

Gianni Rodari

Vnthuquan.net, 2009.

Truyện kể của Gianni Rodari

Giới thiệu

Gianni Rodari sinh năm 1920 tại Piemonte, một vùng ở Tây Bắc Italia, mất ở Rome năm 1980.

Ông là một nhà sư phạm xông xáo, hoạt động của ông rất phong phú: hội thảo, sinh hoạt học đường, phát thanh viên, truyền hình, múa rối... Sau chiến tranh, ông thôi dạy học để viết báo. Từ năm 1950, ông viết truyện, tiểu thuyết, đồng dao, các sách về sư phạm, tạp chí, và đặc biệt tác phẩm "Quy tắc của trí tưởng tượng", trong đó, ông đưa ra nhiều ý tưởng và kinh nghiệm độc đáo. Tác phẩm này của ông rất nổi tiếng ở Italia và được dịch ra nhiều thứ tiếng trên thế giới. Ông đã được nhận giải thưởng Hans Christian Andersen năm 1970.

oOo

Tác phẩm này gồm có mười chín truyện. Mỗi truyện có ba đoạn kết. Bạn đọc có thể chọn đoạn kết nào mà mình thấy phù hợp hơn. Bạn đọc cũng có thể bỏ cả ba đoạn kết đó, tự sáng tác ra một đoạn kết cho chính mình. Bạn đọc cũng có thể xem ở cuối mỗi truyện để biết tác giả ưa thích đoạn kết nào, nhưng đừng để mình bị ảnh hưởng bởi ý kiến tác giả.

Truyện kể của Gianni Rodari

Cái trống ảo thuật

Một chàng trai trẻ đánh trống từ chiến trường trở về. Anh ta nghèo lắm. Tài sản chỉ có mỗi một cái trống. Nhưng anh ta cũng cảm thấy vui sướng vì được trở về nhà sau nhiều năm xa cách. Từ xa, người ta đã nghe tiếng trống: tùng, tơ rung, tung tung...

Đi mãi rất lâu, anh ta gặp một bà cụ người nhỏ nhắn.

- Anh lính đẹp trai ơi, cho bà lão một xu nào!
- Cháu có thể cho bà hai, hoặc đến cả mười hai xu, nếu như cháu có. Nhưng quả thực cháu không có.

- Có chắc không?

- Cháu đã lục túi suốt cả sáng này rồi, và cháu không tìm được đồng nào cả.

- Hãy tìm nữa đi, tìm kỹ xem.

- Trong túi cháu à? Cháu thử tìm lại một lần nữa cho bà vui lòng, nhưng cháu tin chắc rằng... Ủa, cái gì thế này?

- Một xu! Cháu biết rõ là cháu có tiền mà.

- Cháu thề với bà là cháu không biết điều đó. Thật là không thể tin được. Bà hãy cầm lấy, cháu xin vui lòng tặng bà, vì cháu nghĩ rằng bà cần nó hơn cháu.

- Cám ơn anh lính đẹp trai! - Bà cụ nói - Bà cũng vậy, bà sẽ tặng cháu một cái gì đó.

- Thật vậy chứ, thưa bà? Nhưng cháu không cần một thứ gì.

- Có đấy. Bà sẽ dạy cho cháu một phép thuật. Thế này nhé, mỗi một lần cháu nổi trống lên, tất cả mọi người đều phải nhảy múa.

- Cám ơn bà, thật là một trò thú vị.

- Đợi đấy, chưa hết đâu. Tất cả mọi người đều phải nhảy múa và chỉ dừng lại khi nào cháu thôi gõ trống.

- Rất hay. Cháu chưa biết phải làm gì với cái phép thuật ấy, nhưng cháu cảm thấy điều đó sẽ giúp ích cho mình.

- Rồi cháu sẽ thấy điều đó có ích cho cháu. Thôi nhé, vĩnh biệt anh lính đẹp trai.

- Vĩnh biệt bà.

Thế rồi chàng trai trẻ tiếp tục lên đường về nhà. Anh ta đi mãi, đi miết... Bỗng ba tên cướp từ trong rừng chạy ra.

- Muốn sống thì nộp túi đây!

- Các ông lấy túi đi. Nhưng tôi nói trước, túi rỗng không đấy.

- Giơ tay lên! Không thì chết với chúng ông!

- Xin vâng! Xin vâng, thưa các ngài cướp.

- Mày để tiền ở đâu?

- Tôi ấy à? Tôi để tiền trong mũ.

Một tên cướp nhìn trong mũ: không thấy gì hết.

- Tiền hả? Tôi để tiền trong tai đây này.

Chúng nhìn lại tai: không có gì hết.

- Tôi nói với các ông rằng tôi sẽ để tiền lên đầu mũi, nếu tôi có.

Bọn cướp nhìn, tìm tòi, lục lọi. Quả thật chúng không thấy một đồng xu nào.

- Mà quả thực là một thằng nghèo kiệt xác, - tên tướng cướp nói, - thôi, kệ xác mày, chúng ta lấy cái trống vậy.

Chàng lính trẻ thở phào:

- Phải đấy, các ông lấy đi. Tôi thật khó lòng mà xa nó, vì nó đã làm bạn với tôi lâu rồi. Nhưng nếu các ông thực sự muốn thì...

- Ủ, chúng ông muốn lấy cái trống!

- Trước khi mang trống đi, các ông hãy để cho tôi chơi một bài. Các ông sẽ biết dùng trống như thế nào. Các ông đồng ý chứ?

- Đồng ý! Chơi đi!

Chàng đánh trống trẻ nói:

- Nào! Tôi chơi trống và các ông... (tùng tở rung, tùng tùng) và các ông, các ông nhảy múa!

Ai thấy ba thằng khốn khiếp đó nhảy cũng phải nói là ba con gấu nhảy trên bãi hội chợ.

Thoạt tiên, điều đó làm cho chúng thích thú. Chúng cười và pha trò.

- Hăng lên! Chàng đánh trống trẻ! Hãy làm một bài van đi!

- Và bây giờ hãy làm một khúc polka đi! Chàng trai đánh trống!

- Qua điệu mambo đi!

Sau đó một chút, chúng bắt đầu thờ ảm ỉ. Chúng thử dừng lại, nhưng không tài nào dừng được. Chúng đã mệt, mệt hết hơi, đầu óc quay cuồng, mà cái trống ma thuật cứ bắt chúng nhảy, nhảy, nhảy...

- Cứu tôi với!

- Nhảy đi!

- Xin rủ lòng thương!

- Nhảy đi!

- Xin tha tội, làm phước!

- Nhảy nhảy nữa đi!

- Thôi, thôi!

- Tôi lấy lại cái trống nhé?

- Lấy lại đi... chúng tôi không muốn bị lôi vào cái trò ma thuật của ông.

- Các ông để cho tôi đi chứ?

- Ông muốn làm gì thì làm, miễn là đừng chơi trống nữa.

Nhưng chàng đánh trống trẻ khôn ngoan chỉ dừng lại khi thấy chúng

ngã lăn ra đất, kiệt sức, không còn thở được nữa.

- Như thế nhé, các ông không còn chạy đuổi theo ta nữa.

Và anh ta ba chân bốn cẳng chạy thoát thân. Để cho cẩn thận, thỉnh thoảng, anh ta nện vài tiếng trống. Thế là bỗng chốc, thỏ trong hang, sóc trên cành cây, chim trong tổ thức dậy như giữa ban ngày, bắt đầu nhảy múa...

Một cách tự tin, chàng đánh trống can đảm tiếp tục con đường về nhà...

ĐOẠN KẾT THỨ NHẤT

Chàng đánh trống trở đi một hồi lâu, rồi anh ta nghĩ: "Phép thuật này sẽ làm cho mình giàu có. Nghĩ cho kỹ, mình cũng khờ với bọn cướp. Đáng lẽ ra, mình có thể lấy tiền của bọn chúng. Mình có ý muốn quay trở lại đó..."

Anh ta sắp sửa quay lại thì thấy xuất hiện một chiếc xe ngựa ở đầu đường.

"Cái này rất hợp với ta."

Ngựa chạy nước kiệu, làm tiếng nhạc kêu leng keng. Người đánh xe ngồi trên ghế, huýt một điệu sáo vui. Một người cảnh binh ngồi bên cạnh.

- Chào anh chàng đánh trống đẹp trai. Anh có muốn lên xe không?

- Không, tôi ở đây tốt rồi.

- Vậy thì tránh ra, để chúng tôi đi qua.

- Hãy khoan! Hãy nhảy một tí đã.

Tùng, tơ rung, tùng tùng... Tiếng trống vang lên. Lũ ngựa bắt đầu nhảy. Người đánh xe đứng lên, vùng vẫy chống chọi như một con quỷ. Và cả người cảnh binh cũng nhảy, đánh rơi cả súng... Cả hành khách cũng nhảy.

Cần phải nói với các bạn rằng chiếc xe ngựa đó chở vàng của một nhà băng. Ba két đầy, ít nhất là ba trăm ki-lô. Chàng đánh trống trẻ, một tay đánh trống, một tay hất vàng xuống đường, rồi dùng chân đẩy vàng vào bụi.

- Nhảy đi! Nhảy đi!

- Đủ rồi! Chúng tôi không chịu được nữa.

- Thế thì chạy hết tốc lực đi! Đừng quay trở lại đây nữa...

Chiếc xe ngựa lại ra đi. Vàng đem theo bị mất hết. Chàng đánh trống trẻ của chúng ta trở thành triệu phú. Từ nay anh ta có thể xây một cái nhà thật đẹp, sống bằng tiền cho thuê nhà, cưới công chúa con vua. Và khi cần tiền, anh ta không cần phải đến nhà băng, có cái trống là đủ.

ĐOẠN KẾT THỨ HAI

Chàng đánh trống đi một hồi lâu, bỗng anh ta thấy một người thợ săn đang ngắm bắn một con chim. Tùng, tờ rung, tùng tùng. Người thợ săn để rơi khẩu súng và bắt đầu nhảy. Con chim bay thoát.

- Đồ khốn khiếp! Tao sẽ cho mày biết tay!

- Trước hết, hãy nhảy đi! Nhớ nhé, sau này đừng bắn chim nữa.

Anh ta lại đi một hồi lâu, thấy một người nông dân đang đánh một con lừa.

- Nhảy đi!

- Thương tôi với!

- Nhảy đi! Tôi chỉ dừng lại nếu ông hứa từ nay không bao giờ đánh con lừa nữa!

- Tôi xin thề!

Tiếp tục đi, người lính hào hiệp của chúng ta đánh trống mỗi khi cần ngăn chặn bạo lực, sự bất công, hoặc một hành động tàn ác. Anh ta gặp nhiều cảnh như vậy đến nỗi anh ta không trở về nhà được. Tuy vậy, anh ta cảm thấy sung sướng và nghĩ rằng: "Ở đâu, với cái trống, ta làm được việc tốt, thì ở đó là nhà của ta."

ĐOẠN KẾT THỨ BA

Anh ta đi một hồi lâu, vừa đi, anh ta vừa nghĩ: "Cái trống thật kỳ lạ, và cái phép thuật thật kỳ lạ. Mình muốn tìm hiểu xem cái phép thuật này được làm ra sao?"

Anh ta quan sát dùi trống, quay dùi trống về mọi phía. Chúng cũng giống như mọi que gỗ bình thường khác.

"Có lẽ điều bí mật được giấu bên trong?"

Anh ta cầm dao khoét một lỗ nhỏ trên mặt trống.

"Mình chỉ liếc qua thôi"

Anh ta tự nhủ. Anh ta không thấy gì, tuyệt nhiên không thấy gì.

"Mặc kệ nó, mình cứ để cái trống như thế"

Anh ta lại lên đường, vừa đi vừa đánh trống vui vẻ.

Nhưng bây giờ thì thỏ, sóc, chim trên cành không còn nhảy múa khi nghe tiếng trống nữa. Chim chóc cũng không thức dậy.

- Tùng, tờ rung, tùng tùng...

Tiếng trống vẫn như thế, nhưng phép thuật không còn nữa.

Bạn có tin được không? Giờ đây chàng đánh trống trẻ cảm thấy sung sướng.

Lời tác giả:

Tôi không thích đoạn kết thứ nhất. Làm sao mà một anh chàng đánh trống trẻ, vô tư, hào hiệp lại có thể đầu hôm sớm mai trở thành một tên cướp đường ghê gớm?

Đoạn thứ ba cũng không làm tôi vừa ý. Tôi thấy mình ác độc khi làm

chấm dứt phép thuật nhằm trừng phạt tính tò mò một cách rất vô tư. Tính tò mò không phải là điều sai. Nếu các nhà bác học không tò mò. Họ không phát minh ra được cái gì cả. Đoạn kết thứ hai phù hợp với tôi hoàn toàn.

Truyện kể của Gianni Rodari

Pi-nô-ki-ô, anh chàng lẩm mươu mėjo

Ngày xưa ngày xưa, có một chàng Pi-nô-ki-ô. Không phải là Pi-nô-ki-ô mà các bạn đã biết, mà một Pi-nô-ki-ô khác kia. Nó cũng bằng gỗ, nhưng không phải cùng một Pi-nô-ki-ô đó.

Nó không phải do Ghêp-pet-tô làm ra, mà nó tự tạo ra nó.

Nó cũng nói dối như con rối nổi tiếng, và cứ mỗi lần nó nói dối, thì mũi của nó dài ra trông thấy, tuy nó là một Pi-nô-ki-ô khác. Có một điều rất thật là khi mũi nó dài ra, thay vì run sợ khóc lóc cầu cứu Bà Tiên Xanh, thì nó lại cầm con dao hay cái cưa cắt bết đầu mũi.

Cái mũi bằng gỗ mà. Vì thế nó chẳng thấy đau đớn gì cả!

Vì nó nói dối nhiều quá, nên chẳng mấy chốc, nhà nó chất đã đầy gỗ. Nó nói:

- Thật kinh khủng. Với tất cả số gỗ đó, ta sẽ đóng các đồ bằng gỗ, khỏi phải trả tiền công thợ mộc.

Nó vốn là một thằng rối gỗ can đảm. Nó bắt tay ngay vào việc đóng một cái giường, một cái bàn, một cái tủ, ghế, kệ sách, ghế dài. Cuối cùng, khi nó đóng giá để đặt ti vi thì nó thiếu gỗ.

- Mình hiểu rồi, - nó nói, - Phải nói một điều gì đó thật vô lý.

Nó vội vàng ra khỏi nhà, tìm một người nào đó. Nó thấy một người nông dân nhỏ bé đang đi tới, chân nhảy nhót trên vỉa hè. Đó quả là một người thật thà như đếm.

- Chào bác. Bác có biết hôm nay bác gặp rất nhiều may mắn không?

- Tôi ấy à? Sao thế nhỉ?

- Bác vẫn chưa biết à? Bác đã trúng số một trăm triệu đồng. Họ mới vừa thông báo trên đài đấy!

- Có lẽ nào...

- Tại sao lại không thể được? Xin lỗi bác nhé, tên bác là gì ạ?

- Tôi là Lê-long.

- Thế thì đúng rồi, họ xướng tên bác trên đài đấy! Đúng tên Lê-long. Bác làm nghề gì ạ?

- Tôi bán giò chả, sách vở, đèn dầu ở Saint Georges du Haut.
- Thế thì không còn nghi ngờ gì cả. Đúng bác là người thắng cuộc. Cháu nhiệt liệt chúc mừng bác...
- Cám ơn, cám ơn...

Ông Lê-long nửa tin nửa ngờ. Nhưng ông cũng cảm thấy bứt rứt, phải vào quán uống một ly nước. Sau khi uống xong, ông mới nhớ lại rằng ông chưa bao giờ mua vé số, chắc có một sự nhầm lẫn gì đây. Còn Pi-nô-ki-ô thì trở về nhà với một vẻ thoải mái. Cứ nói dối này đã làm cho mũi nó dài ra, vừa đủ để làm cái chân cuối cùng của giá. Nó cửa, đóng đinh, bào. Thế là xong việc. Một cái giá như thế, ở thị trường rẻ ra giá cũng 200 frances. Nó đã tiết kiệm được một khoản lớn.

Khi làm xong phần nội thất, nó quyết định mở cửa hàng buôn bán.

- Ta sẽ bán đồ gỗ, ta sẽ trở nên giàu có.

Thật vậy, nó nói dối một cách vô liêm sỉ đến mức, chỉ trong một thời gian ngắn nó đã trở thành chủ một xí nghiệp lớn, sử dụng một trăm công nhân và mười hai kế toán. Nó mua bốn xe con và hai xe tải. Xe tải không dùng để chở nó đi chơi, mà chở gỗ. Nó xuất khẩu đồ gỗ ra nước ngoài, sang cả nước Đức và nước Cô-can.

Nó cứ nói dối, nói dối mãi, và mũi nó cứ mọc dài ra. Pi-nô-ki-ô ngày càng giàu có. Từ nay nó phải sử dụng trong xí nghiệp ba ngàn năm trăm công nhân và bốn trăm hai mươi kế toán.

Dần dần, trí tưởng tượng của nó cũng nghèo đi. Để tìm được điều nói dối mới, nó phải đi nghe người khác nói dối và ghi chép lại các điều nói dối của người lớn và trẻ con... Nhưng toàn những điều nói dối nhỏ nhặt, mỗi lần chỉ làm cho mũi nó dài ra có vài xăng-ti-mét. Cuối cùng, Pi-nô-ki-ô quyết định thuê một cố vấn trả lương hàng tháng. Ông cố vấn này ngày tám giờ ngồi ở bàn, sáng tác ra các điều nói dối, viết ra giấy, đưa lại cho chủ.

- Hãy nói rằng chính ông đã xây dựng tháp của nhà thờ Đức Bà.
- Hãy nói rằng ông đã đi lên Bắc Cực, trên đó, ông đã đào một cái lỗ, rồi chui vào cái lỗ đó để ra Nam Cực.

Ông cố vấn kiếm sống khá. Nhưng càng nói dối, buổi chiều, ông lại càng đau đầu.

- Hãy nói rằng Mont Blanc (Núi Trắng/Bạch Sơn) là chú của ông.
- Hãy nói rằng voi không ngủ nằm, không ngủ đứng, mà dựng đứng trên cái vòi để ngủ.
- Hãy nói rằng sông Loa-rơ không muốn chảy vào Đại Tây Dương nữa, mà nó muốn chảy vào Ấn Độ Dương.

Từ khi trở nên giàu có bạc triệu, Pi-nô-ki-ô không چرا mũi một mình

nữa. Để giúp công việc đặc biệt đó, nó có hai công nhân mang bao tay trắng, trang bị một lưới cửa bằng vàng. Nó phải trả tiền cho họ hai lần, một lần cho công việc của họ làm, một lần để họ giữ yên lặng. Thỉnh thoảng, ngày nào kiếm ăn khá, nó còn chiêu đãi họ một chầu nước khoáng nữa.

ĐOẠN KẾT THỨ NHẤT

Pi-nô-ki-ô ngày càng giàu, nhưng không đến nỗi hà tiện. Ví dụ, nó biếu những món quà nhỏ cho ông cố vấn: một cái kẹo bạc hà, một cái gậy bằng gỗ thơm, một con tem Sê-nê-gan...

Đồng bào của Pi-nô-ki-ô rất đỗi tự hào về nó. Họ muốn bầu nó lên làm tỉnh trưởng bằng mọi giá. Tuy nhiên Pi-nô-ki-ô không nhận, vì nó cảm thấy nó không đủ khả năng đảm đương một trách nhiệm nặng nề như vậy.

Người ta nói với Pi-nô-ki-ô:

- Ngài có thể rất có ích cho đất nước.
- Tôi sẽ cố gắng hết sức để được như thế. Tôi sẽ cho xây một trường mẫu giáo, với điều kiện là trường đó mang tên tôi. Tôi sẽ sắm ghế dài cho các vườn hoa công cộng, để người lao động khi về già sẽ đến đó ngồi nghỉ ngơi xả hơi.
- Pi-nô-ki-ô muôn năm! Pi-nô-ki-ô muôn năm!

Mọi người rất hài lòng về nó và quyết định dựng cho nó một bức tượng bằng đá, đặt ở quảng trường Chính. Tượng Pi-nô-ki-ô cao ba mét, đang đưa tiền cho một em bé mồ côi cao chín mươi lăm xăng-ti-mét. Ngày khánh thành bức tượng, người ta còn mời dàn nhạc đến. Lại còn bắn pháo hoa nữa.

Đó là một ngày hội không thể nào quên được.

ĐOẠN KẾT THỨ HAI

Pi-nô-ki-ô ngày càng giàu, và càng giàu có thì nó càng hà tiện. Ông cố vấn của nó đã quá mệt mỏi vì phải sáng tác ra các điều nói dối mới, thỉnh thoảng, cũng có yêu cầu nó tăng lương. Nhưng Pi-nô-ki-ô luôn tìm cách từ chối:

- Nay, ông nói nhiều quá đấy. Hôm qua ông chỉ sáng tác ra một điều nói dối đáng giá có bốn xu, mũi của tôi chỉ dài ra có mười hai mi-ti-mét. Mười hai mi-li-mét gỗ, chưa làm được một cái tăm.

Ông cố vấn gầm lên:

- Tôi phải nuôi cả gia đình, giá khoai tây lại tăng.
- Nhưng giá bánh lại hạ xuống. Ông hãy mua bánh thay cho khoai tây vậy.

Ông cố vấn căm ghét tên chủ. Từ chỗ căm ghét ấy, ý muốn trả thù đã nảy sinh.

- Ta sẽ cho lão biết tay.

Ông ta vừa lẩm bẩm vừa viết nguệch ngoạc trên xấp giấy dùng hàng ngày, với vẻ hần học.

Và thế là, gần như không định trước, ông viết: "Cac-lô Cô-lô-đi là tác giả các cuộc phiêu lưu của Pi-nô-ki-ô."

Tờ giấy đó được để lẫn lộn với các tờ giấy khác. Pi-nô-ki-ô, vốn là người cả đời không đọc một cuốn sách, nghĩ rằng đó cũng là một điều nói dối mà nó cần phải ghi nhớ lại, để tung ra nói với người gặp nó đầu tiên.

Thế là lần đầu trong đời, chỉ vì dốt nát mà nói nó thật. Và vừa nói xong, tất cả các gỗ được tạo ra từ các điều nói dối đều rơi xuống thành cát bụi, của cải đã tan tành biến mất như bị gió quét đi. Pi-nô-ki-ô lại trở về với cuộc sống nghèo đói, trong căn nhà trống, không có cả một cái khăn tay để lau nước mắt.

ĐOẠN KẾT THỨ BA

Pi-nô-ki-ô ngày càng giàu. Nó chắc chắn trở thành người giàu nhất thế giới, nếu một ngày kia, một người nhỏ bé biết mọi sự đời không đến. Thật vậy, người này biết mọi điều, biết mọi của cải của Pi-nô-ki-ô sẽ tan thành mây khói khi mà nó buộc lòng phải nói sự thật.

- Chào ông Pi-nô-ki-ô, xin chào. Phải giữ cẩn thận, đừng bao giờ nói ra sự thật, cho dù sơ ý đi nữa. Nếu không... cuộc chơi sẽ chấm dứt! Ông đã hiểu chưa? Được rồi, tốt lắm. Thế này nhé, cái nhà này có phải của ông không?

- À, à... không.

Pi-nô-ki-ô trả lời.

- Thế thì tôi lấy. Cái nhà này hình như người ta làm để dành cho tôi. Các xí nghiệp này có phải của ông không?

- À, à... không.

Pi-nô-ki-ô buộc lòng phải nói như vậy, để khỏi nói sự thật.

- Tốt lắm! Thế thì của tôi tất cả.

Bằng cách như vậy, người đó chiếm hết, xe cộ, nhà cửa, tivi, cái cửa bằng vàng. Pi-nô-ki-ô càng trở nên ỉu xiu, nhưng dù có bị cắc lưởi, nó cũng không dám nói lên sự thật.

Cuối cùng, con người nhỏ bé đó hỏi:

- Cái mũi này có phải của ông không?

Pi-nô-ki-ô bật lên:

- Chắc chắn là của tôi. Không được lấy mũi của tôi, ai lấy mũi của tôi hãy coi chừng!

- Đó là sự thật!

Người nhỏ bé vừa cười vừa kêu lên.

Đúng lúc đó, tất cả gỗ của Pi-nô-ki-ô đều biến thành mặt cửa, của cải biến thành bụi. Một ngọn gió lớn thổi đến, cuốn theo mọi thứ, kể cả con người bí mật nhỏ bé nọ. Pi-nô-ki-ô lại sống đơn độc, nghèo túng, không có cả một cái kẹo chống ho để cho vào miệng.

Lời tác giả:

Đoạn kết thứ nhất làm cho thất vọng vì thật là điều không đúng khi Pi-nô-ki-ô, kẻ lảm mưu mếu sau tất cả những hành động bất lương, lại được khoan đãi như một người làm phúc. Tôi lưỡng lự giữa đoạn kết thứ hai, khá trí tuệ, với đoạn kết thứ ba, khá dữ dằn.

Truyện kể của Gianni Rodari

Những con ma thảm hại

Trên hành tinh Bo có nhiều con ma đang sống. Có thực là sống không? Nói cho đúng là chúng sống lay lắt, ráng mà sống sót. Như tất cả những con ma khác, chúng nó sống trong hang, trong các biệt thự đã đổ nát, trong cái tháp bị bỏ hoang, trong căn gác sát mái nhà. Khi chuông đồng hồ điểm 12 tiếng vào lúc nửa đêm, chúng ra khỏi chỗ ở và đi khắp hành tinh Bo để hù dọa, làm cho dân ở đó khiếp sợ. Nhưng dân ở Bo không hề sợ hãi. Đó là những người đã phát triển, không coi bọn ma ra cái quái gì. Khi gặp ma, họ chế giễu và làm cho ma bỏ chạy. Chẳng hạn khi con ma rung xích để tạo ra tiếng kêu ghê gớm thì họ nói ngay:

- Này mà, xích thiếu dầu mỡ hay sao ấy.

Một con ma khác vẩy tám chân trắng dử dội ư? Lập tức người dân Bo, ngay cả một đứa bé cũng kêu lên:

- Này ma, đem tám chân ấy vào máy giặt đi! Cần phải giặt tẩy bằng en-zim đấy!

Khi đêm đã tàn, bọn ma tụ tập về nơi ẩn náu, thấm mệt, rã rời, mất tinh thần hơn lúc nào hết. Người ta chỉ còn nghe tiếng khóc và tiếng nguyền rủa.

- Thật không thể tin được! Các bạn có biết một bà hóng mát ở ban công đã nói với mình như thế nào không? "Mày đến không đúng giờ rồi, đồng hồ của mày chạy chậm. Không có ma thợ sửa đồng hồ hay sao?"

- Còn tôi ấy à? Người ta đã để lại cho một tờ giấy găm nơi cửa, viết rằng: "Vị ma đáng kính ời, đi dạo xong rồi nhớ đóng cửa lại! Đêm

trước, vị đã để cửa mở, nhà tôi bị lũ mèo hoang tấn công vào, uống sữa của mèo con của tôi rồi."

- Không còn sự kính trọng gì đối với ma nữa!

- Không còn mê tín dị đoan nữa.

- Phải làm một cái gì đó.

- Vậy thì làm cái gì?

Một con ma đề nghị biểu tình. Một con ma khác đề ra ý kiến là rung tất cả các chuông trên hành tinh cùng một lúc, để người dân Bo không ngủ yên được.

Cuối cùng, con ma già nhất, khôn ngoan nhất lên tiếng:

- Thừa các quý ông quý bà...

Nó vừa nói vừa vá lại cái chặn.

- Thừa các bạn yêu quý, chúng ta không còn hy vọng gì nữa. Chúng ta không bao giờ có thể hù dọa, làm cho dân Bo khiếp sợ được nữa. Họ đã quá quen với sự phá phách của chúng ta. Và việc ma đi thành dãy không làm cho họ chú ý nữa. Không, không còn có việc gì có thể làm ở đây nữa.

- "Ở đây" nghĩa là sao?

- Tôi muốn nói đến hành tinh này. Phải di dân, phải ra đi...

- Phải đấy, để gặp nhau trên một hành tinh đông đúc, chỉ có ruồi và muỗi.

- Không thưa ngài, tôi biết một hành tinh lý tưởng.

- Tên là gì? Tên là gì?

- Tên là Trái Đất. Các ông nhìn kia, trên cao, cái chấm nhỏ sáng xanh ấy, thấy chưa? Đúng nó đấy. Một người đứng đấy và đáng tin cậy cho tôi biết rằng trên Trái Đất có hàng triệu trẻ em đang sống. Chỉ một tiếng ma thôi, là chúng nó đầu đầu vào chặn.

- Thật kinh khủng!

- Có thật thế không?

- Tôi biết được điều ấy từ một người không bao giờ nói dối.

Con ma già nói.

- Biểu quyết! Biểu quyết!

Khắp nơi kêu lên.

- Mà biểu quyết cái gì chứ?

- Ai đồng ý di dân lên Trái Đất thì vẫy một mảnh chặn lên. Đợi đấy, để tôi đếm, một, hai, ba, ... bốn mươi, ... bốn mươi ngàn... bốn mươi triệu. Ai không đồng ý? Một, hai... Vậy thì đa số đã đồng ý, chúng ta ra đi.

- Ai không đồng ý cũng đi!

- Bắt buộc phải như vậy, thiểu số phải phục tùng đa số.

- Chờng nào chúng ta đi?

- Ngày mai, vào lúc khuya.

Chiều hôm sau, trước cả lúc mặt trăng lên (có mười bốn mặt trăng trên hành tinh Bo, thật là khó hiểu, làm sao chúng quay quanh mà không đâm nhau?). Các con ma ở Bo xếp hàng, vẩy chẵn như những chiếc cánh lặng lẽ... tung người lên không gian như những chiếc tên lửa màu trắng.

- Chúng ta không sợ lạc đường đấy chứ?

- Đừng sợ, lão mà già biết rành các con đường lên trời như các lỗ rách trong chần của lão...

ĐOẠN KẾT THỨ NHẤT

... Trong vài phút, bằng tốc độ di chuyển của ánh sáng, các con ma đổ bộ lên Trái Đất, trong phần còn đang chìm ngập trong bóng tối, nơi mà màn đêm bắt đầu bao phủ.

Con ma già nói:

- Bây giờ tách hàng ra, phân tán ra. Làm điều gì có lợi thì làm. Trước bình minh, chúng ta lại gặp nhau ở đây để thảo luận xem tình hình thế nào. Đồng ý chứ? Đi đi! Đi đi!

Các con ma giải tán trong bóng tối.

Khi trở về, chúng không nén nổi nỗi vui mừng.

- Ô! Các bạn ơi, cả một thiên đường!

- Cả một điều may mắn bất ngờ.

- Thật là một lễ hội!

- Thật không ai có thể nghĩ rằng còn có nhiều người sợ ma đến thế!

- Mà không phải chỉ có trẻ con đâu! Cả người lớn nữa đấy!

- Mà cả người có học nữa!

- Tôi ấy à? Tôi còn làm cho một vị giáo sư sợ hãi nữa.

- Tôi làm cho một chiến binh sợ bạc cả đầu.

- Chúng ta cuối cùng đã tìm được một hành tinh hợp với chúng ta.

Tôi biểu quyết ở lại.

- Tôi cũng vậy!

- Tôi cũng vậy!

Và lần này không có "cái chần" nào biểu quyết chống lại.

ĐOẠN KẾT THỨ HAI

... Trong vài phút du hành với tốc độ của ánh sáng, các con ma đã bay thật xa. Tuy nhiên, vì ra đi vội vàng, chúng không nhận ra rằng dẫn đầu đoàn chính là hai con ma đã biểu quyết chống lại việc bay đến Trái Đất.

Đó là - nếu các bạn muốn biết - hai con ma Trái Đất. Hay nói một cách chính xác hơn, đó là hai con ma từ một miền đất nào đó, bị một

lũ rồi đuổi chạy khỏi Trái Đất bằng cà chua thối. Chúng lén lút đến hành tinh Bo, trà trộn vào bọn ma ở Bo. Đối với chúng, việc trở về Trái Đất không có vấn đề gì. Nhưng chúng coi chừng đấy, nếu chúng tự thú là chúng đã đến Bo một cách lén lút, không ai hay. Vì vậy, khi nghĩ ra, chúng thực hiện ngay ý nghĩ của mình.

Chúng dẫn đầu đoàn bay. Mọi con ma đều tưởng rằng con ma già và khôn ngoan chỉ đường, trong lúc con ma này vừa ngủ vừa bay. Vì thế, đáng lẽ bay đến Trái Đất, chúng lại bay đến A-ki-lông, cách Trái Đất những ba trăm triệu tỷ kilômét và bảy xăng-ti-mét. Đó là một hành tinh đông đúc, chỉ chứa rất một loài ếch nhái nhát gan. Lũ ma Bo sống yên lành ở đó ít nhất vài thế kỷ.

Nhưng hình như, theo tin mới nhận được, ngay cả lũ ếch ở A-ki-lông cũng không sợ ma nữa.

ĐOẠN KẾT THỨ BA

... Trong vài phút, du hành với tốc độ ánh sáng, lũ ma Bo đã ở vùng lân cận mặt trăng, sẵn sàng đổ bộ lên Trái Đất để ổn định chỗ ở thì chúng thấy một đoàn ma khác, trong không gian tiến lại.

- Ê! Ai đấy?

- Còn các anh, các anh là ai?

- À! Như thế là không đúng nhé, chúng tôi là người hỏi trước. Trả lời đi!

- Chúng tôi là ma Trái Đất. Chúng tôi phải bỏ đi vì ở đó không còn ai sợ ma nữa.

- Thế thì các anh định đi đâu?

- Lên hành tinh Bo, ở đó hình như tốt lắm.

- Thật khốn khổ! Các anh không biết à? Chúng tôi phải chuồn khỏi Bo, vì ở đó, giống ma bị khinh rẻ.

- Đồ chết giẫm! Chúng ta không cần đấy nữa! Làm sao bây giờ?

- Chúng ta hãy đoàn kết lại và đi tìm một thế giới mà mọi người đều nhát gan. Chắc là có ít nhất một nơi như vậy, một nơi trong vũ trụ...

- Đúng đúng, chúng ta đi đi.

Cả hai đoàn hoà vào nhau, lao vào không gian vô tận, vừa bay vừa làm bầm...

Lời tác giả: Đoạn kết thứ nhất không thật. Tôi không tin rằng trên Trái Đất lại còn nhiều người nhát gan đến thế. Đoạn thứ hai ngộ nghĩnh hơn, ngoại trừ đối với các con ếch thảm hại.

Tôi thiên về đoạn kết thứ ba, nó dành cho trí tưởng tượng của chúng ta một khoảng trống tự do.

Truyện kể của Gianni Rodari

Con chó không biết sữa

Ngày xưa có một con chó không biết sữa. Nó không sủa, không kêu meo meo, không rống như bò, không hí như ngựa: nó không biết kêu lên một tiếng nào hết. Nó là đại diện duy nhất của giống nó. Làm sao mà nó lại đến cái làng không có chó này? Chính nó cũng không biết cái khuyết tật của mình, nếu không có người chỉ ra.

Họ bảo nó:

- Tại sao mày không sủa?
- Tôi không biết, tôi là con vật nước ngoài...
- Đồ ngốc, mày không biết rằng chó thì phải sủa à?
- Tại sao thế nhỉ?
- Chúng nó sủa vì chúng là chó! Chúng sủa để chống lại bọn lang thang đi qua, bọn mèo nghịch ngợm. Chúng còn sủa trắng nữa. Chúng sủa khi bằng lòng, khi kích động, hoặc khi nổi cáu. Chúng sủa gần như suốt ngày, và còn sủa cả ban đêm nữa.
- Chắc là như vậy, còn tôi thì...
- Còn mày thì sao? Ừ, quả thật mày là một hiện tượng: một ngày nào đó mày sẽ có ảnh đăng báo.

Con chó cũng không biết trả lời như thế nào nữa. Nó không biết sủa và cũng không biết làm thế nào để học sủa.

Một hôm, chú gà trống choai bảo với nó:

- Hãy làm như tôi đây này.
- Và chú gà nổi lên hai hoặc ba tiếng gáy "ò ó ồ" thật vang dội.
- Điều đó đối với mình thật khó.

Con chó nói.

- Không đâu, đơn giản lắm. Nghe cho cẩn thận nhé. Nhìn vào mỏ của tôi đây này. Cuối cùng quan sát tôi, rồi gắng bắt chước tôi.
- Chú gà trống choai nổi lên một tràng tiếng gáy khác "ò ó ồ".
- Con chó thử bắt chước, nhưng nó chỉ là thoát ra khỏi mồm mấy tiếng "kê kê" thật vụng về, làm cho lũ gà mái hoảng sợ. Chú gà trống choai nói:

- Không sao đâu. Lần đầu được như thế, cũng không đến nỗi tồi, Cứ thử nữa đi, nào!

Con chó lại bắt đầu lại, một, hai, ba... lần. Ngày nào nó cũng lét lét tập, từ sáng đến chiều. Đôi khi, để cho yên tĩnh, nó đi vào rừng. Một buổi sáng, chính ngay trong rừng, nó kêu lên một tiếng "ò ó ồ" rõ ràng, nghe hay và vang đến nỗi con chồn cũng nghe thấy.

Con chồn nghĩ:

- À, chú gà trống đến thăm mình đây, mình sẽ chạy ra cám ơn chú đã đến thăm...

Chồn lật đật, không quên mang theo cái nĩa, con dao, cái khăn, bởi vì đối với chồn, không có bữa ăn nào ngon lành bằng con gà trống tơ.

Ai cũng biết chú chồn thấy vọng như thế nào, khi thay cho con chồn mong đợi, là con chó ngồi tuôn ra một tràng "ò ó o". Chồn nói:

- À. Mà ỹ giảng bầy tao đó phải không?

- Bầy?

- Chứ gì nữa. Mà ỹ làm tao tưởng rằng có một con gà đi lại trong rừng, hoá ra mà ỹ nắp để chơi tao. May cho tao, tao lại thấy mà ỹ đúng lúc. Cái mẻo này quả là bất hợp pháp. Thông thường, khi chó sửa, tao biết là những người thợ săn đang đến...

- Tôi cam đoan với anh là tôi... anh nghe đây, anh biết cho, tôi không có ý lừa anh. Tôi đến đây để luyện tập.

- Luyện tập? Cái gì vậy?

- Tôi thử học sửa. Tôi gần sửa được rồi đấy. Anh nghe xem có khá không?

Và nó nổi lên một tràng "ò ó o" giòn giã. Con chồn suýt nữa chết vì cười. Nó lăn ra đất, ôm lưng, cắn râu và đuôi. Con chó nhỏ của chúng ta thấy thế, rất tủi nhục, lặng lẽ bỏ đi, đầu cúi gằm xuống, nước mắt rơi lã chã...

Gần đấy, một con chim cu thấy chó đi qua, tỏ lòng thương hại.

- Có chuyện gì vậy?

- Không có gì đâu.

- Thế tại sao anh lại buồn rầu như thế?

- À, à... Tại vì tôi không làm sao sửa được. Không ai dạy cho tôi cả...

- Nếu chỉ có như vậy thôi, thì tôi chỉ cho. Nghe tôi kỹ nhé, và thử làm như tôi: cúc cu, cúc cu... Anh hiểu chưa?

- Tôi thấy có vẻ dễ.

- Rất dễ, hồi còn bé, tôi đã làm như thế. Thử đi nào: cúc cú, cúc cu...

- Cu... - con chó kêu, - cu...

Nó thử làm như thế trong ngày hôm đó và ngày hôm sau nữa. Trong vòng một tuần, nó đã thấy khá, nó rất bằng lòng và nghĩ:

- Thế là ta bắt đầu sửa tốt rồi. Bây giờ không còn ai chế giễu ta nữa.

Đúng ngày hôm đó, có một cuộc đi săn. Những người thợ săn đi vào rừng và trong bọn họ có những người cứ thấy cái gì động đậy là bắn. Họ bắn cả chim sơn ca, thật đấy! Một người thợ săn nghe tiếng cúc cu, cúc cu phát ra từ bụi rậm, giương súng và "pằng, pằng" bắn hai phát. Viên đạn, may quá, không trúng con chó của chúng ta. Nó chỉ

rít qua tai, kêu zíp zíp như là trong băng hình. Hoảng hốt, con chó chạy thục mạng để tháo thân.

- Tay thợ săn này chắc là điên, bắn cả vào chó đang sửa.

Người thợ săn, trong lúc đó lại đi tìm chim. Anh ta chắc hẳn là đã hạ được con chim.

- Con chó khốn khiếp chắc là tha con chim đi rồi. - Anh ta lẩm bẩm. - Mà nó chạy đi đâu chứ?

Và để bớt cái giận, anh ta bắn vào con chuột chũi đang thò đầu ra khỏi hang. Anh ta bắn trượt, còn con chó thì cứ chạy, chạy miết...

ĐOẠN KẾT THỨ NHẤT

Con chó chạy, chạy miết... Nó đến một bãi cỏ, ở đó có một con bò cái tơ đang yên lành gặm cỏ.

- Anh chạy đi đâu đấy?

- Tôi cũng không biết.

- Vậy thì dừng lại, ở đây có cỏ ngon lành lắm.

- Chẳng thèm. Cỏ cũng không làm cho tôi lành bệnh được...

- Anh bệnh à?

- Đúng vậy, tôi không biết sửa.

- Đó là chuyện dễ nhất đời. Hãy nghe đây: mò mò... , mò mò... Không phải là tiếng kêu êm tai hay sao?

- Cũng không dở. Tuy nhiên, tôi không chắc đó là tiếng kêu mà tôi đang tìm kiếm. Chì là bò cái mà!

- Tất nhiên, tôi là bò cái.

- Tôi thì không. Tôi là chó.

- Hẳn là như vậy, anh là chó. Thì sao? Không có điều gì cấm anh học tiếng nói của tôi.

Con chó kêu lên:

- Tôi có ý kiến!

- Cái gì?

- Ý kiến đó vừa đến với tôi. Tôi sẽ học tiếng kêu của tất cả các loài vật, và tôi sẽ xin vào đoàn xiếc. Tôi sẽ thành công lớn, tôi sẽ giàu có, tôi sẽ lấy công chúa con vua. Tất nhiên là vua của loài chó.

- Hoan hô, một ý kiến rất xuất sắc. Thực hiện ngay đi! Nghe kỹ nhé: mò, mò, mò...

Đó là một con chó không biết sửa, nhưng rất giỏi... "ngoại ngữ".

ĐOẠN KẾT THỨ HAI

Con chó chạy, chạy miết... Nó gặp một bác nông dân.

- Mà chạy đi đâu mà nhanh như vậy?

- Chính tôi cũng không biết tại sao nữa.

- Thế thì về nhà tao đi. Tao cũng đang cần một con chó để giữ

chuồng gà.

- Tôi rất muốn, nhưng xin nói trước: tôi không biết sửa.
- Cũng tốt thôi. Chó sửa, bọn ăn trộm chạy trốn. Còn mày, thì bọn ăn trộm không nghe được, chúng sẽ lại gần, mày có thể cắn chúng. Chúng sẽ bị một trận đích đáng.
- Việc đó thừa sức tôi đấy.

Con chó nói.

Và như thế là, tuy nó không biết sửa, mà cũng tìm được việc làm, một cái xích, và mỗi ngày được một miếng đầy súp.

ĐOẠN KẾT THỨ BA

Con chó chạy, chạy miết... Bỗng thành linh, nó dừng lại và nghe một tiếng động kỳ lạ đập vào tai: "Oắc oắc!"

Con chó nghĩ:

- Cái tiếng này nói với mình điều gì đấy. Nhưng nó là con vật nào nhỉ?
- Oắc oắc!

Có phải là chú hươu cao cổ không? Không, có thể là cá sấu. Cá sấu là một loài động vật dữ tợn. Ta phải cẩn thận khi đến gần.

Luôn qua các bụi rậm, con chó nhỏ tiến đến gần chỗ phát ra tiếng kêu làm tim nó đập thành thịch, mà cũng chẳng hiểu vì sao.

- Oắc oắc!
 - À, một con chó khác.
- Các bạn hãy tưởng tượng, đó là con chó của người thợ săn trước đây ít lâu đã bắn vào nó, vì tưởng lầm nó là con chim cu.
- Chào bạn chó.
 - Chào bạn.
 - Cậu có thể cho mình biết cái tiếng cậu vừa kêu lên là tiếng gì không?
 - Tiếng kêu nào nhỉ? Mình nói cho cậu biết mà xử sự: mình không kêu, mà mình sửa.
 - Cậu sửa? Cậu biết sửa à?
 - Tất nhiên, mình không có ý định rống như voi hay gầm như sư tử.
 - Vậy thì cậu có thể dạy cho mình được không?
 - Cậu không biết sửa à?
 - Không.
 - Nghe và nhìn kỹ đây, Người ta làm thế này: oắc oắc!
 - Oắc oắc!

Con chó nhỏ làm ngay tức khắc.

Trong lòng cảm động và vui sướng, nó nghĩ: "Cuối cùng, ta đã tìm được một người thầy tốt."

Lời tác giả:

Tôi hoàn toàn đứng về đoạn kết thứ ba. Có một ông chủ tốt quan trọng hơn là trở thành một ngôi sao trong gánh xiếc, hay có một đĩa xúp hàng ngày.

Truyện kể của Gianni Rodari

Ngôi nhà trong hoang mạc

Ngày xưa, có một người rất giàu, giàu hơn cả triệu phú giàu nhất nước Mỹ, giàu hơn cả tỷ phú giàu nhất thế giới. Ông ta có kho chứa đầy tiền, từ nền nhà đến nóc, từ nhà hầm dưới đất đến căn gác mái nhà. Tiền bằng vàng, bằng bạc, bằng Ni-ken, giấy bạc loại 500, 100, 50. Tiền phơ-răng của Pháp, tiền lia của Italia, phơ-răng Thụy Sĩ, li-vơ, stéc-ling, đô-la, rúp, lô-di, đi-na. Hàng tạ, hàng tấn tiền các loại của đủ các nước. Hàng nghìn, hàng nghìn giấy bạc của nhà băng đóng trong các rương đóng đai chặt.

Tên ông ta là Púc.

Ông Púc quyết định xây cho mình một căn nhà.

- Ta sẽ đặt căn nhà của mình trong hoang mạc, xa mọi thứ, xa mọi người.

Trong hoang mạc không có đá để xây nhà, mà cũng không có gạch, không có vôi, không có gỗ, không có đá lát. Không có gì hết. Chỉ có cát.

Ông Púc nói:

- Càng tốt. Ta sẽ làm nhà với tiền. Ta sẽ dùng các đồng tiền này thay cho đá, gạch, cát, gỗ, đá lát.

Ông mời một kiến trúc sư đến lập kế hoạch. Ông Púc nói:

- Tôi muốn có ba trăm sáu mươi lăm phòng. Mỗi phòng dùng cho một ngày trong năm. Nhà phải có mười hai tầng, mỗi tầng cho một tháng trong năm. Và tôi cũng muốn có năm mươi hai cầu thang, mỗi cầu thang dành cho một tuần trong năm. Tất cả đều phải được làm bằng các đồng tiền, ông đã hiểu chưa?

- Ít nhất cũng phải có vài cái đỉnh...

- Dứt khoát không! Nếu ông cần đỉnh, thì hãy lấy tiền vàng làm chảy ra để làm đỉnh vàng.

- Phải có ngói để lợp nhà...

- Không có ngói! Dùng đồng tiền bạc lợp nhà, sẽ được một mái nhà

rất chắc chắn.

Kiến trúc sư lập bản vẽ. Để chuyên chở đến sa mạc những đồng tiền cần xây nhà, phải cần đến ba nghìn năm trăm xe tải.

Để có chỗ ở cho thợ, phải cần đến bốn trăm cái lều. Và họ bắt đầu làm việc. Họ đào móng, nhưng thay vì đổ vào đấy xi măng cốt sắt, người ta chôn tiền lên nhà. Đồng tiền này cách đồng tiền khác một lớp vôi mỏng. Tầng thứ nhất hoàn toàn bằng loại tiền năm phơ-răng. Tầng thứ hai toàn bằng đô-la và xu Mĩ.

Để làm cửa, người ta hàn đồng tiền này với đồng tiền khác. Để làm cửa sổ, không có kính mà chỉ có đồng si-linh Áo và mác Đức kết dính nhau, ở trong là giấy bạc Thổ Nhĩ Kỳ và Thụy Điển. Mái nhà, ngói, ống khói, tất cả đều bằng những vật liệu kêu xủng xoeng và lờm chờm. Đồ gỗ, bồn tắm, vòi nước, thảm và bậc cầu thang, các chân song của tầng hầm, nhà vệ sinh đều toàn bằng tiền, bằng tiền, và chỉ duy nhất bằng tiền.

Mỗi buổi chiều, khi những người thợ nê rời công trường, ông Púc lục túi của họ để đảm bảo họ không mang vài xu trong túi hay trong bát tất. Ông còn bắt họ thè lưỡi ra, vì sợ họ có thể giấu dưới lưỡi một đồng ru-pi, hay một pê-sê-ta (tiền Tây Ban Nha).

Công việc xong xuôi, ông ta còn lại hàng núi tiền. Ông ta cho chôn tiền vào tầng hầm, vào căn gác mái nhà. Ông còn chôn đầy tiền vào các phòng, chỉ chừa lại một lối đi nhỏ giữa các đồng tiền để đi qua lại, kiểm tra tài sản.

Rồi mọi người lại ra đi, kiến trúc sư, nhà thầu, thợ, người lái xe tải. Ông Púc lại ở một mình giữa hoang mạc, trong ngôi nhà lớn, rộng mênh mông, một lâu đài lớn, hoàn toàn bằng tiền: tiền dưới chân, tiền trên đầu, tiền bên trái, bên phải, đằng trước, đằng sau. Quay về phía nào ông cũng thấy tiền, nhìn vào đâu ông cũng thấy tiền, tiền, và tiền. Ngay khi cúi đầu xuống, ông cũng không thấy gì khác. Hàng trăm bức tranh quý giá treo trên tường thật ra cũng chỉ là những cái khung làm bằng tiền. Có hàng trăm bức tường làm bằng tiền thau, tiền đồng, tiền sắt.

Xung quanh nhà ông Púc là một hoang mạc mênh mông, nhìn ngút mắt. Thỉnh thoảng một cơn gió đến từ phương Bắc, hay phương nam, lay động cửa và cửa sổ, tạo ra một thứ tiếng kỳ lạ, tiếng nhạc leng keng. Ông Púc, với lỗ tai rất thính, biết phân biệt ngay các loại tiếng khác nhau của các nước trên trái đất.

- Các tiếng đinh là đồng tiền cua-ron Đan Mạch, các tiếng đặng là tiền phơ-lô-ring Hà Lan... Tôi nghe được cả tiếng tiền Bra-xin, Dăm-bia, Goa-ta-mê-la...

Khi ông Púc bước lên cầu thang, không cần nhìn, ông cũng nhận ra các loại tiền khác nhau mà ông dẫm lên, khi đế giày xát lên tiền đó (ông có bàn chân rất, rất nhạy cảm). Nhắm mắt, ông lẩm bẩm:

- Ru-ma-ni, Ấn Độ, In-đô-nê-xi-a, Ai-xơ-len, Ga-na, Nhật Bản, Nam Phi...

Tất nhiên ông ngủ trên cái giường toàn bằng tiền, Đồng lu-i vàng làm gối, giấy bạc 500 phơ-răng may chỉ gấp đôi làm chăn đắp. Ông thay chăn hàng ngày vì ông là người đặc biệt sạch sẽ. Những chăn nào dùng rồi thì ông bỏ và kết sắt.

Để cho dễ ngủ, ông đọc sách ở thư viện, làm bằng giấy bạc của năm lục địa, kết với nhau thật chặt chẽ. Ông Púc lật các tác phẩm đó không chán, vì ông là người có trình độ học vấn rất cao.

Một đêm, lúc mà ông đang lật một khối tiền giấy của nhà băng Áo thì...

ĐOẠN KẾT THỨ NHẤT

Một đêm, ông Púc nghe gõ cửa, ông biết ngay tức khắc:

- Đó là cái cửa làm bằng tiền cũ dưới thời Nữ Hoàng Ma-ri Tê-re-zơ. Ông đi kiểm tra và thấy rằng ông không lầm, quả thật có một bọn cướp đứng ở dưới cửa.

- Muốn sống đưa tiền đây!

- Tôi xin các ông, hãy vào nhà và nhìn xem, tôi không có tiền, tôi không có ví.

Bọn cướp vào, cũng không bỏ công quan sát các bức tường, cửa, cửa sổ, đồ đạc, bàn ghế. Chúng thấy một cái tủ sắt đầy chăn, chúng không tìm cách biết xem chăn bằng sợi hay bằng giấy. Trong cả nhà, từ tầng một đến tầng mười hai, không có tiền mà cũng không có ví.

Có những đồng đồ vật kỳ cục trong một số phòng, trong nhà hầm, trong căn gác mái nhà, nhưng vì tối quá, không biết đó là cái gì. Bọn cướp là những người có ý định rất rõ ràng: chúng muốn lấy túi đựng tiền, mà ông Púc thì không có.

Thế là bọn cướp nổi điên lên, giẫm chân thành thịnh. Rồi chúng khóc, vì phải vượt qua cả một hoang mạc để đi ăn cướp, mà bây giờ phải trở về tay không. Để an ủi chúng, ông Púc cho chúng uống nước chanh tươi. Rồi chúng lại ra đi trong đêm, nước mắt rơi trên cát.

Từ mỗi giọt nước mắt nở ra một bông hoa. Sáng hôm sau, ông Púc có thể ngắm một phong cảnh đầy hoa.

ĐOẠN KẾT THỨ HAI

Một đêm, ông Púc nghe tiếng gõ cửa, ông biết ngay tức khắc:

- Đó là cửa làm bằng đồng ta-lơ cũ thời Nê-guyt của Ê-ti-ô-pi.

Ông đi ra mở cửa. Đó là hai đứa bé bị lạc trong hoang mạc. Chúng

đói, lạnh và khóc.

- Xin ông thương xót chúng tôi.

Ông Púc đóng sập cửa lại. Nhưng chúng cứ tiếp tục gõ cửa. Cuối cùng, ông Púc thương hại chúng và nói:

- Hãy cầm cái cửa này.

Bọn trẻ cầm cái cửa. Cái cửa rất nặng vì bằng vàng ròng. Chúng đem cửa về nhà, và từ nay chúng có thể mua sữa và bánh.

Một lần khác, lại có hai đứa bé nghèo khác đến, và ông Púc lại cho chúng một cái cửa khác. Thế là tiếng đồn khắp nơi rằng ông ta rất hào phóng và rộng rãi. Từ khắp nơi trong hoang mạc, từ khắp nơi trên thế giới, mọi người kéo đến ông và không ai trở về tay không. Với người này thì ông Púc cho cái cửa sổ, với người khác thì ông cho cái ghế (hoàn toàn làm bằng đồng năm mươi xu)...

Trong vòng một năm, ông đã biếu hết từ mái nhà cho đến tầng cuối. Nhưng người nghèo cứ tiếp tục đến từng đoàn, không dứt, từ khắp nơi trên thế giới.

- Ta không biết trước họ đông như vậy.

Ông nghĩ.

Và ông Púc giúp họ từ năm này sang năm khác, đến mức phá hết cả lâu đài. Cuối cùng, ông đến sống trong một túp lều như người du mục thực sự, hay người cắm trại. Và ông cảm thấy thực sự thanh thản...

ĐOẠN KẾT THỨ BA

Một đêm nọ, khi lật qua các trang sách, ông Púc phát hiện ra có một tờ bạc giả.

- Tại sao lại có thể như thế được? Và... và còn những tờ khác thì sao?

Ông Púc lật tìm trong các tập sách có trong thư viện một cách điên dại và tìm thấy mười hai tờ bạc giả.

- Không có bạc giả trong nhà nữa hay sao? Ta phải đi xem mới được.

Chúng ta biết rằng ông là một người rất nhạy cảm. Cái ý nghĩ rằng có thể có một tờ bạc giả trong lâu đài, trên mái ngói, trong cái ghế, giắt vào trong cánh cửa hay trong bức tường, làm cho ông không ngủ được.

Đó là lý do tại sao ông dỡ nhà để tìm bạc giả. Ông bắt đầu dỡ từ mái, rồi dỡ xuống tầng hầm. Khi tìm được một đồng bạc giả, ông kêu lên:

- Ta nhận ra rồi, chính là ông U-ten đưa cho ta...

Ông biết tất cả các đồng tiền của mình, có ít bạc giả thôi, vì ông rất cẩn thận với tiền của mình. Nhưng ai cũng có lúc lơ đãnh.

Cuối cùng, ông phá toàn bộ ngôi nhà ra từng mảnh. Sống giữa hoang mạc hoàn toàn, ngồi trên một đồng lớn vàng, bạc, và giấy bạc. Ông không có ý muốn xây lại một căn nhà mới nữa, mà cũng không muốn bỏ toàn bộ tiền bạc. Thế là ông ở lại đó, ngồi trên đồng tiền, rất tức giận.. Về lâu dài, ông càng ngày càng trở nên bé lại, biến thành một đồng tiền, một đồng tiền giả. Và khi mọi người đến lấy đồng tiền, họ vứt ông Púc ra xa, bỏ ông lại giữa hoang mạc.

Lời tác giả:

Đoạn kết thứ nhất buồn cười nhưng vô lý.

Đoạn kết thứ hai đẹp để nhưng không thật, vì ông Púc không phải là người cảm động trước đau khổ của người khác. Tôi chọn đoạn kết thứ ba, tuy khá bị quan.

Truyện kể của Gianni Rodari

Người thổi sáo và những chiếc xe

Ngày xưa có một người thổi sáo thần kỳ... Mọi người đều biết câu chuyện xưa đó. Châu chuyện nói về một đô thị bị tấn công và chàng trai với chiếc sáo thần kỳ, lôi kéo chuột ra sông để chìm chết chúng. Nhưng ông thị trưởng lại không muốn thưởng công cho anh ta.

Chàng trai lại chơi sáo và đem tất cả trẻ con đi theo anh ta.

Câu chuyện sau đây cũng nói về một người thổi sáo, có thể là người đó, mà cũng có thể là không phải.

Có một thành phố bị tấn công bởi xe ô tô. Xe trên đường, xe trên vỉa hè, trên quảng trường, dưới các cổng, khắp nơi. Xe nhỏ như cái hộp, có cái dài như cái tàu biển, có cái có rơ-móc hoặc kéo theo chiếc xe nhỏ. Xe tải lớn, xe hòm, xe tải nhỏ. Việc đi lại rất vất vả, sự va quệt xảy ra thường xuyên. Người ta thường thấy những cửa xe nhàu nát, những thanh chắn bẹp dí, những ống xả bị bung ra. Nói tóm lại, số xe tăng lên đến nỗi không còn chỗ chạy nữa, và xe phải nằm tại chỗ, bất động. Dân chúng phải đi bộ, mà cũng không dễ dàng gì với những xe nằm ngổn ngang khắp nơi. Phải đi quanh, phải trèo qua xe, phải chui xuống dưới gầm xe. Từ sáng đến chiều, người ta nghe:

- Ôi!

Đó là một người đi bộ vừa cụng đầu vào mui xe.

- Ôi! Ái!

Đó là hai người đi bộ đụng nhau, khi bò dưới gầm xe. Mọi người biết

là điều gì và nổi điên lên:

- Đã đến lúc phải chấm dứt cảnh này!

- Phải làm một cái gì đó!

- Ông thị trưởng nghĩ gì?

Chính ông thị trưởng cũng nghe những lời phản đối đó, ông gầm lên:

- Về cái điều đó, tôi đây cũng đã nghĩ đến. Tôi suy nghĩ ngày đêm, cả trong ngày Nô-en tôi cũng nghĩ đến. Thực ra, tôi không tìm được một cách nào cả. Tôi không biết nói gì. Tuy vậy, tôi không phải ngu hơn kẻ khác. Thật là một câu chuyện kỳ cục!

Một ngày nọ, có một chàng trai lạ đến gặp ông thị trưởng. Anh ta mặc một cái áo bằng da cừu, đi dép, đội mũ có một cái dải. Người ta nghĩ rằng đó là một người thổ kền túi (một loại kền có một cái túi lớn ở Châu Âu ngày xưa). Tuy nhiên, anh ta không có kền. Khi ông ta yêu cầu được ông thị trưởng tiếp, nhân viên tiếp đón trả lời một cách khô khan:

- Hãy để cho ông ta yên, ông ta không muốn nghe dàn nhạc tấu lên.

- Nhưng tôi không có kền.

- Thế thì càng tệ hơn! Nếu anh không có kền, thì việc quái gì ông thị trưởng lại phải tiếp anh?

- Bác nói với ông ta rằng, tôi biết cách làm cho thành phố không còn bị ô tô tràn ngập nữa.

- Sao? Sao? Nghe đây, cắt đi! Có những câu nói đùa mà nên tránh đi thì tốt hơn.

- Hãy nói giúp với ông thị trưởng. Tôi cam đoan rằng ông không phải hối tiếc vì chuyện đó...

Anh ta nài nỉ nhiều đến mức, cuối cùng, nhân viên tiếp đón cũng phải dẫn anh ta vào gặp thị trưởng.

- Kính chào ông thị trưởng.

- À! Lời chào hơi quá sớm đấy! Đối với tôi, lời chào tốt đẹp chỉ đến khi mà...

- ... thành phố thoát khỏi cảnh ô tô tràn ngập. Tôi biết một cách.

- Anh ấy à? Ai bày cho anh điều đó? Một con dê cái chắc?

- Ai dạy cho tôi, điều đó không quan trọng. Ông sẽ không phải gặp điều gì rủi ro khi ông để tôi làm thử. Và nếu ông hứa với tôi một điều gì đó, thì từ giờ đến sáng mai ông không còn điều gì lo buồn nữa.

- Nào, tôi phải hứa điều gì đây?

- Ông hứa rằng, bắt đầu từ ngày mai, trẻ con được chơi ở quảng trường lớn, và chúng có sẵn các trò chơi như ngựa quay, đu quay, xe trượt, bóng và điều.

- Trên quảng trường lớn à?

- Đúng, trên quảng trường lớn.
- Anh không muốn điều gì khác nữa?
- Không, không có gì nữa.
- Thế thì, được rồi. Tôi xin hứa. Chừng nào anh bắt đầu?
- Ngay bây giờ, thưa ông thị trưởng...
- Làm đi, đừng để mất một phút nào nữa...

Chàng trai bí hiểm không để phí một giây. Anh ta luồn tay vào túi áo và rút ra một ống sáo nhỏ, cắt từ một cành dâu, và thế là, chưa ra khỏi bàn làm việc của thị trưởng, anh ta bắt đầu chơi một điệu sáo kỳ lạ. Vừa thổi sáo, anh ta vừa rời khỏi văn phòng thị trưởng, đi ngang qua quảng trường và tiến về phía bờ sông.

Và, một lúc sau...

- Nhìn chiếc xe kia! Nó chạy một mình không người lái!
- Cái kia cũng thế kia!
- Ồi! Đó là xe của tôi! họ đang cướp xe của tôi! Ồi cướp! Cướp!
- Ông không thấy là chẳng có một tên cướp nào hết hay sao? Xe chạy một mình... chúng càng chạy càng nhanh...
- Mà chúng đi đâu kia chứ?
- Xe của tôi! Dừng lại, dừng lại! Tôi muốn cái xe của tôi!
- Thử để một hột muối nơi cái đuôi của nó xe sao...

Bao nhiêu xe từ khắp các nơi trong thành phố, trong tiếng ồn kinh khủng của tiếng máy nổ, ống xả, còi xe, còi hụ, tiếng kèn... Và các xe tự nó chạy không người điều khiển!

Lắng tai nghe, dù ồn ào, người ta cũng có thể nghe thấy tiếng sáo tha thiết dập dìu, một điệu nhạc kỳ lạ, rất kỳ lạ...

ĐOẠN KẾT THỨ NHẤT

Những chiếc xe chạy về phía sông.

Trên cầu, người thổi sáo chờ những chiếc xe, thổi sáo không ngừng... Khi chiếc xe đầu tiên đến - chính là chiếc xe của ông thị trưởng - anh ta biến đổi nhẹ nhàng nét nhạc bằng cách thổi một nốt nhạc cao nhất.

Như là một hiệu lệnh, cây cầu gục xuống, chiếc xe đâm đầu xuống dòng sông và dòng nước cuốn nó ra xa. Rồi ầm! Chiếc xe thứ hai. Rồi ầm! Chiếc xe thứ ba. Rồi ầm! Tất cả những chiếc xe. Chiếc này tiếp theo chiếc khác, từng hai chiếc một, nhiều chiếc một lúc. Chúng bị trôi trong tiếng rú của động cơ, tiếng kêu của kèn xe và dòng nước cuốn chúng đi...

Trên các con đường đã sạch quang xe, các em bé trai hớn hờ chạy đến với quả bóng cầm trên tay, các em bé gái đẩy búp bê trên xe trẻ con có mui che. Một số trẻ em chạy từ phía bằng xe đạp, một số

khác bằng xe ba bánh, các cô giữ trẻ đi dạo, tất cả đều tươi cười. Nhưng những người lớn tuổi thì nổi điên lên, gọi điện thoại cho lính cứu hỏa và phản đối các quan chức của thành phố.

- Các ông đã để cho thằng điên đó làm vậy à? Dừng lại, bắt tên thối sáo đáng nguyên rửa đó cầm mồm!

- Ném nó xuống sông, cả nó và ống sáo của nó nữa...

- Ông thị trưởng cũng điên nốt! Phá những chiếc xe đẹp để của chúng ta như thế!

- Phải trả giá theo yêu cầu của chúng ta!

- Theo đúng giá hiện nay!

- Đả đảo ông thị trưởng! Từ chức đi!

- Đả đảo tên thối sáo!

- Tôi muốn chiếc xe của tôi!

Những kẻ dũng cảm xông vào người thối sáo. Nhưng họ không đụng vào anh ta được, một bức tường vô hình đã bảo vệ anh ta. Họ nện một cách vô ích vào bức tường bằng chân, bằng nắm đấm. Người thối sáo chờ cho chiếc xe cuối cùng biến mất trên dòng sông, rồi chính anh ta cũng nhảy xuống, bơi qua bờ bên kia, giơ tay chào nhả nhận, đoạn quay lưng biến mất trong rừng.

ĐOẠN KẾT THỨ HAI

Những chiếc xe lăn bánh về phía sông và lần lượt đâm đầu xuống đó trong tiếng còi xe rầm rĩ lần chót. Chiếc xe cuối cùng biến mất là xe của ông thị trưởng. Trong khi đó, quảng trường lớn đầy ắp trẻ con chơi đùa, tiếng reo hò vui vẻ của chúng át cả tiếng kêu ca của người lớn, khi thấy xe của họ bị dòng nước cuốn đi.

Cuối cùng, người thối sáo ngừng chơi, ngước mắt nhìn lên, chỉ thấy một đám đông đầy vẻ doạ nạt tiến lại phía anh ta. Ông thị trưởng đi đầu.

- Ông có bằng lòng không? Thưa ông thị trưởng?

- Tao sẽ cho mày biết là tao bằng lòng đến mức nào! Mày tưởng là mày đã làm một việc tốt à? Mày không biết giá trị của một chiếc xe à? Giải thoát thành phố như vậy thì hay quá...

- Nhưng tôi... và ông...

- Mày là thằng vô tích sự. Bây giờ, nếu mày không muốn sống những ngày còn lại của mày trong tù thì lại cầm sáo lên, làm cho tất cả chiếc xe từ lòng sông đi ra. Nhưng coi chừng đấy. Ta muốn tất cả, từ chiếc đầu đến chiếc cuối.

- Hoan hô! Tốt lắm! Ông thị trưởng muôn năm...

Người thối sáo tuân lệnh. Vâng theo tiếng sáo thần kỳ, những chiếc xe trở lại bờ sông, lăn bánh trên đường để về chỗ cũ mà chúng đã

chiếm trước đây, đẩy bọn trẻ con đi, cả bóng, cả xe ba bánh, cả các cô dạy trẻ cũng bị đẩy đi. Cuối cùng, tất cả trở về như trước. Người thối sáo, tràn ngập nỗi buồn, từ từ bỏ đi xa. Và người ta không bao giờ còn nghe nói đến anh ta nữa.

ĐOẠN KẾT THỨ BA

Những chiếc xe lăn bánh, lăn bánh về phía dòng sông, như những con chuột của Ha-mơ-lanh? Nhưng không, xe cứ lăn bánh, lăn bánh... Rất nhanh, không còn chiếc nào trên quảng trường lớn nữa. Các đại lộ đều trống trơn, đường xá thoáng đãng, quảng trường vắng vẻ, chúng đã biến đi đâu?

Lắng tai, các bạn sẽ nghe thấy tiếng chúng. Bây giờ chúng chạy dưới đất. Với chiếc sáo thần kỳ, chàng trai trẻ đã đào những con đường phía dưới những con đường, những quảng trường dưới những quảng trường. Và chính ở đó, xe lăn bánh. Xe dừng lại để đón chủ, rồi xe lại chạy. Từ nay quảng trường đã có chỗ cho mọi người. Dưới đất dành cho ô tô, trong thành phố dành cho các cư dân vừa đi dạo vừa nói về chính phủ, về trận đấu bóng tối hôm qua, về mặt trăng, cho trẻ con đến chơi và các bà đi chợ. Ông thị trưởng reo lên:

- Mình thật ngốc quá! Thật là mình quá ngu, trước giờ mình không nghĩ ra!

Dân thành phố dựng cho người thối sáo một bức tượng, có thể hai bức tượng cũng nên! Một bức trên quảng trường, và một bức nữa ở dưới, giữa những dòng xe chạy không mệt mỏi dưới những đường hầm đào trong lòng đất.

Lời tác giả:

Tôi thích đoạn kết nào? Đoạn kết thứ ba!

Tôi có thể giải thích vì sao không? Tôi không tin!

Truyện kể của Gianni Rodari

Ngày mưa rơi như mưa xuống thành phố Li-lơ

Một buổi sáng kia ở thành phố Li-lơ, ông Bơ-lăng-sê - sau đây sẽ gọi là ông Bơ - một kế toán viên lão luyện đến nhà băng để thanh toán tiền cửa hàng buôn bán. Đó là một ngày đẹp trời, không có một thoáng sương mai. Người ta thấy cả bầu trời, và trên đó, mặt trời chiếu sáng, một điều khó tin xảy ra trong tháng mười một. Ông Bơ thấy bằng lòng và bước đi vui vẻ, ông hát nho nhỏ:

- Thật là một ngày đẹp trời, một ngày đẹp trời, một ngày đẹp, đẹp trời...

Bỗng nhiên ông không hát, không bước đi nữa. Ông đứng đó, mồm há hốc, mắt nhìn vào khoảng không. Một người đi đường đẩy ông ta và mắng:

- Ô kìa, ông nhìn gì ngẩn ngơ thế? Ông không thể nhìn xem ông đang đi đâu à?

- Nhưng tôi không đi, tôi chẳng nhúc nhích... Hãy nhìn xem kìa!

- Nhìn cái gì? Tôi không có thời giờ! Nhìn vào đâu? Hử? Mà cái gì? Ôi, tôi nằm mơ rồi!!!!

Không, ông ta không nằm mơ. Một trận mưa mũ nổi từ trên trời. Không phải là một chiếc mà có thể bị gió cuốn đi. Không phải là hai chiếc mà có thể bị rơi từ ban công xuống. Mà một trăm, một nghìn, mười nghìn mũ rơi như mưa từ trên trời xuống, lộn vòng.

Mũ đàn ông, mũ đàn bà, mũ có gắn lông chim, mũ có hoa, mũ của người nài ngựa, cát két, mũ có kết ngù, bê-rê rộng, bê-rê hẹp, mũ nổi của người trượt băng...

Sau ông Bơ và người đã đẩy ông ta là nhiều ông, nhiều bà khác cũng dừng lại để nhìn vào khoảng không. Ngay cả chú bé bán thịt, anh cảnh sát đang điều hành giao thông ở góc đường Lê-ông Gấm-bét-ta và đại lộ Tự Do, người lái xe điện số 18, số 16, đồng thời cả số 1... Các người lái xe điện đều xuống xe, nhìn vào khoảng không.

Hành khách cũng xuống. Từng người bình luận:

- Thật là chuyện kỳ lạ!

- Chưa từng thấy bao giờ.

- Tôi cam đoan đó là quảng cáo cho bánh bích-quy!

- Giữa bánh bích-quy và mũ có quan hệ gì với nhau?

- Thế thì đó là quảng cáo sô-cô-la!

Sô-cô-la nào? Anh chỉ toàn nghĩ đến ăn! Mũ không có dính dáng gì đến ăn uống cả.

- Anh tưởng rằng đó là mũ thực sự à?

- Ồ không, đó là những cái chuông nhỏ của xe đạp. Anh không thấy cái gì à?

- Đó đúng thực là mũ. Nhưng không biết... người ta có thể đội lên đầu không nhỉ?

- Ồ là la, ông đội mũ vào đâu? Đội vào mũi chắc?

Sau rồi các cuộc thảo luận kết thúc nhanh chóng. Mũ nằm lại trên vỉa hè, trên đường, trên nóc ô tô. Một số mũ đi qua cửa kính tàu điện, một số khác chui thẳng vào các cửa hiệu. Nhiều người lượm và bắt đầu đội thử lên đầu.

- Cái này rộng quá!
- ông Bơ, ông thử cái kia.
- Nhưng đó là mũ đàn bà.
- Thế thì lấy cho bà ở nhà vậy!
- Để ông cải trang vậy.
- Không! Tôi không đến nhà bằng với mũ đàn bà.
- Đưa cho tôi. Bà ngoại tôi sẽ đội rất vừa.
- Nhưng chị của anh rề tôi cũng sẽ đội rất vừa.
- Cái mũ đó, tôi thấy đầu tiên.
- Không! Chính tôi thấy trước.

Nhiều người đi với ba hoặc bốn cái mũ trên tay, mỗi cái cho một người trong gia đình. Người ta còn thấy có cả một thầy tu đang chạy theo kiểu chạy đua để lấy mũ bê-rê cho các trẻ mồ côi. Người ta càng lượm mũ thì mũ lại rơi từ trên trời xuống càng nhiều.

Mũ phủ hết lòng đường, ban công. Đủ loại: mũ thường, mũ rộng vành, bê-rê, cát két, mũ quả bom, mũ cao thành, mũ cao bồi, mũ nhọn, mũ Tàu, có hoặc không có dải...

Ông Bơ đã nhặt mười bảy cái mà vẫn chưa định đi tiếp.

- Không phải ngày nào mũ cũng rơi như mưa thế này! Phải tranh thủ, tích lũy lại để dùng suốt đời. Ở tuổi mình, không sợ gì cái đầu sẽ to ra thêm...

- Nói cho đúng, cái đầu có thể nhỏ lại.

- Sao? Nó nhỏ lại? Anh có ý nói bóng nói gió rằng tôi sẽ trở thành đàn độn à?

- Làm tới đi! Đừng nghĩ lảng nhãng về những chuyện đó nữa, lấy cái mũ ca-lô xin xắn kia đi...

Và mũ cứ rơi, rơi như mưa...

Có một cái rơi đúng vào đầu anh cảnh sát (anh ta không điều khiển giao thông nữa, khi mà mũ bay khắp nơi). Đó là cái mũ kê-pi của viên đại tướng. Mọi người nói đó là điềm tốt, và chẳng bao lâu nữa anh ta sẽ được thăng chức.

Rồi sao?

ĐOẠN KẾT THỨ NHẤT

Vài giờ sau, ở sân bay Phơ-răng-pho, một chiếc máy bay khổng lồ của Air France đậu xuống, sau khi đi khắp thế giới tập hợp cái loại mũ để trưng bày trong Hội chợ quốc tế về mũ.

Toàn thị chính đã chờ đi để nhận của quý. Một giàn nhạc địa phương cử lên bài ca long trọng:

- Ôi chiếc mũ bảo hộ... Trên đầu quý hoá.

Bản nhạc do giáo sư Giăng Xê-bát-chiên Lu-đô-vích Ba-sơ-lên sáng

tác. Tất nhiên, bản nhạc tức khắc bị dừng lại, khi người ta nhận thấy rằng chỉ có những chiếc mũ do máy bay đem từ Đức đến, là mũ của người chỉ huy chuyển bay và đoàn bay...

Điều đó giải thích vì sao có trận mưa mũ xuống Li-lơ. Tất nhiên, Hội chợ quốc tế về mũ phải hoãn lại vào một ngày sau. Người lái máy bay đã vô ý thả các chiếc mũ xuống thành phố, thay vì thả các tờ bướm quảng cáo báo tin Hội chợ quốc tế về mũ. Anh ta bị khiển trách nghiêm khắc và bị bắt bay không đội mũ trong sáu tháng.

ĐOẠN KẾT THỨ HAI

Ngày hôm đó, mũ rơi như mưa.

Ngày hôm sau, dù rơi như mưa.

Ngày hôm sau nữa, các hộp sô-cô-la rơi như mưa.

Rồi tiếp theo đó là tủ lạnh, máy giặt, máy quay đĩa, viên canh từng gói trăm viên, cà-vạt, bút chì màu, gà tây mái hầm hạt dẻ. Rồi cuối cùng là cây Nô-en có mang nhiều quà. Thành phố thực sự ngập trong quà. Các nhà đều ngập quà tràn đến! Các nhà buôn bán rất thất vọng vì họ tính rằng trong tuần lễ cuối năm, họ sẽ thu được rất nhiều tiền lời.

ĐOẠN KẾT THỨ BA

Mũ rơi như mưa cho đến tận bốn giờ chiều. Vào giờ đó, ở nhà ga, có một núi mũ cao hơn cả nhà ga. Lối vào ga bị tắc nghẽn bởi một bức tường dày bằng mũ rơm. Sau đó, lúc bốn giờ một phút, một trận gió lớn nổi lên. Mũ bắt đầu lăn trên đường, càng ngày càng nhanh, và bay lên không, đôi khi chạm cả vào đường dây tàu điện. Đám đông kêu lên:

- Mũ bay đi rồi! Mũ bay đi rồi!
- Mà tại sao nhỉ?
- Chúng bay đi Pa-ri?
- Làm sao ông biết? Mũ nó nói với ông như vậy à?
- Mà tại sao là Pa-ri? nhìn kia, chúng bay về Va-len-xiêng!

Mũ bay lướt trên mái nhà như một đàn én mên mông và biến mất. Không ai biết chúng ra làm sao, vì chúng không rơi trở lại xuống Pa-ri, mà cũng không rơi xuống Va-len-xiêng. Những người thợ làm mũ ở Li-lơ thở phào. Họ đã thoát nạn trong ngày hôm đó!

Lời tác giả:

Đoạn kết thứ nhất tầm thường. Đoạn kết thứ hai khó hiểu quá. Đoạn kết thứ ba phù hợp với tôi hơn, nhưng nó không nói cho chính xác nguyên nhân nào mà mũ rơi như mưa, nhưng giữa chúng ta với nhau có cần phải giải thích không?

Những chiếc mũ đó là hình ảnh lạc quan và tượng trưng cho hi vọng:

hy vọng rằng từ trên trời không bao giờ rơi xuống những tên lửa nguy hiểm hơn...

Truyện kể của Gianni Rodari

Nỗi kinh hoàng trong hang Nô-en

Gần đến Nô-en, một chú bé sửa soạn làm cái hang. Nó làm trái núi bằng bìa, bầu trời bằng giấy bạc, cái hồ nhỏ bằng thủy tinh, làm một túp lều phía trên có gắn ngôi sao. Nó cẩn thận đặt các bức tượng nhỏ bằng cách lấy ra từng cái một trong hộp mà nó đã sắp xếp từ năm trước. Sau khi đặt một cách trân trọng các bức tượng và chỗ của chúng - những người chẵn cừu và bảy cừu trên tám mút, các vua Ma-giơ trên núi, bà lão bán hạt dẻ nóng cạnh con đường nhỏ - Nó cả thấy hình như các bức tượng không nhiều lắm. Còn nhiều khoảng trống quá. Phải làm gì đây? Đi mua thêm bức tượng mới thì quá muộn rồi, hơn nữa, chú bé cũng không có nhiều tiền lắm...

Trong khi nó nhìn xung quanh để tìm cách giải quyết thì đôi mắt của nó dừng lại ở tám bìa, trên đó nó đã để một vài món đồ chơi, ví dụ như người da đỏ còn sống sót lại từ một bộ lạc ngên ven khi tấn công vào pháo đài A-pa-sơ, một chiếc máy bay không có bảng điều khiển với một phi công ngồi trong buồng lái, một con búp bê hơi "bụi đời" với chiếc đàn ghi-ta quàng qua vai. Con búp bê đó đến với nó một cách hoàn toàn tình cờ, trong một thùng máy giặt, và tất nhiên nó không chơi con búp bê đó, con trai không bao giờ chơi với búp bê. Nhưng nhìn thật kỹ, nó cũng công nhận rằng quả thật con búp bê rất dễ thương.

Nó đặt con búp bê trên con đường của hang, cạnh bà lão bán hạt dẻ. Nó cũng lấy người da đỏ với vũ khí là chiếc rìu cầm tay, đặt trong đám cừu, cạnh con cừu nhỏ cuối cùng. Cuối cùng, nó dùng một sợi dây treo viên phi công và chiếc máy bay vào cái cây bằng nhựa khá cao, vốn trước kia là cây Nô-en, loại cây mà người ta mua trong các cửa hiệu lớn. Nó tìm một chỗ cho chúng trên núi, không xa các vua Ma-giơ và bảy lạc đà của họ. Nó giấu tác phẩm của mình một cách vừa ý rồi đi ngủ ngay. Không lâu sau đó, những bức tượng trong hang thức dậy. Đầu tiên là người chẵn cừu mở mắt. Anh ta nhận thấy ngay một cái gì đó mới mẻ, kỳ lạ trong hang. Một điều mới mẻ không hẳn làm cho anh ta thích. Nói cho đúng ra, điều đó không làm

anh ta thích thú chút nào.

- À! Thằng cha bắn thử kia là ai nhỉ? Nó theo các con cừu của ta với cái rìu cầm tay để làm gì? Mà là ai? Mà muốn gì? Hãy rút đi trước khi tao cho bầy chó của ta xé xác mày ra.

- Úi!

Người da đỏ chỉ trả lời có thể.

- Mày nói gì, hử? Nói rõ ra, mày muốn gì? Tốt hơn là đừng nói gì hết, vác cái mặt đỏ của mày đi nơi khác đi!

- Ta ở lại.

Người da đỏ nói.

- Hãy cho ta biết một chút, mày cầm cái rìu để làm gì? Để vuốt ve những con cừu non của ta phải không?

- Úi! Rìu để chặt cây. Đêm lạnh, ta muốn đốt lửa.

Ngay lúc đó, bà lão bán hạt dẻ nóng cũng thức dậy, thấy cô gái đeo đàn ghi-ta trên vai.

- Này cô bé ơi, cái kèn hơi kia là cái gì vậy?

- Không phải kèn hơi đâu cụ ạ, đó là cái đàn ghi-ta!

- Lão đây không mù đâu, lão thấy rõ lắm, đó là đàn ghi-ta. Cô không biết rằng nơi đây chỉ chấp nhận kèn hơi và sáo nhỏ?

- Nhưng tiếng đàn của con nghe hay lắm, bà nghe thử xem...

- Làm ơn dừng lại. Cô điên hả? Nghe cái gì? Tuổi trẻ bây giờ thật là... ! Nghe đây, hãy rút đi trước khi ta ném hạt dẻ vào mặt. Và coi chừng bị bỏng đấy, hạt dẻ đang rang.

- Hạt dẻ ngon lắm.

Cô gái nói.

- Cô nói đùa à? Cô muốn lấy hạt dẻ của ta ư? Thế thì cô không những trắng tráo, mà còn là tên ăn cắp. Ta sẽ cho cô biết tay... Ăn cắp! Ăn cắp!

Nhưng không ai nghe tiếng kêu của bà lão. Thật vậy, anh phi công chọn ngay lúc ấy để thức dậy và nổ máy. Anh ta bay hai vòng trên hang, đưa tay chào từng người và đổ xuống cạnh người da đỏ.

Những người chăn cừu vây quanh anh ta, có vẻ doạ nạt.

- Anh ta muốn làm cho các con cừu khiếp sợ hay sao?

- Muốn dùng bom phá hoại hang à?

- Nhưng tôi đâu có bom? - Viên phi công trả lời - Đó là chiếc máy bay du lịch. Các anh có muốn đi một vòng nhỏ không?

- Anh hãy đi vòng một mình đi! Xéo ra khỏi đây! Đừng trở lại đây nữa.

- Đúng đấy, đúng đấy! - Bà lão kêu lên - Đuổi cả đứa con gái xấu xí này đi! Nó muốn ăn cắp hạt dẻ của ta...

Cô gái nói:

- Mẹ ơi! Mẹ đừng có bịa đặt. Con trả tiền đầy đủ, nếu mẹ muốn bán hạt dẻ cho con.

- Đuổi nó đi! Cả nó và chiếc đàn ghi-ta chết dịch kia!

- Và người nữa, anh chàng mặt đỏ kia, hãy trở lại cánh đồng của người. Chúng ta không muốn có bọn dã man sống chung ở đây!

- Không còn bọn dã man, không còn đàn ghi-ta!

Bà lão nói.

- Đàn ghi-ta, cái đàn tốt lắm.

Người da đỏ nói.

- Các anh nghe chưa? Chúng cùng muội giuộc với nhau.

Viên phi công nói:

- Bà nội ơi, sao bà lại kêu lên thế? Tốt hơn là bà hãy yêu cầu cô gái chơi một điệu nhạc nào đó. Âm nhạc sẽ làm cho những tục lệ xưa cũ nhẹ nhàng hơn.

Người chẵn cừu lâu năm nhất nói:

- Hãy chấm dứt điều đó đi! Hoặc cả ba ra đi một cách tự nguyện, hoặc các người được nghe một loại âm nhạc khác.

- Tôi ở lại đây. Tôi đã nói vậy đấy!

- Tôi cũng ở lại! - Cô gái nói - Như anh bạn Bò Tót của chúng tôi đây. Nhất định tôi cũng ở lại. Tôi sẽ nói như thế đấy!

Viên phi công thêm:

- Tôi cũng thế! Tôi đến đây từ xa, các ông các bà phải hiểu là tôi không muốn lại ra đi. Nào cô gái, hãy chơi đàn đi. Chúng ta hãy xem, đàn ghi-ta sẽ làm tất cả dịu lại...

Cô gái không đợi nói đến lần thứ hai, bắt đầy gảy đàn ghi-ta...

ĐOẠN KẾT THỨ NHẤT

Ngay khi tiếng đàn đầu tiên cất lên, những người chẵn cừu giờ gậy xuyết chó.

- Cút khỏi đây ngay lập tức!

- Tấn công chúng đi, Mê-lo! Cấn chúng đi, Bô-bi!

- Tiến lên các chàng trai! Tổng chúng về xứ sở của chúng!

- Hay tốt hơn hết, tổng chúng về xứ sở của...

Người da đỏ không lùi một bước, vung cái rìu chiến lên.

- Ta sẵn sàng tời!

Anh ta nói.

Nhưng viên phi công hành động khác hẳn.

- Này, đừng chém giết nhau vô ích! lên máy bay đi, có gái! Và người nữa, anh chàng Bò Tót, hãy đến với bọn ta. Động cơ quay, tất cả đã sẵn sàng chứ> Nào, ra đi!

Chiếc máy bay nhỏ nổ máy, bay ra khỏi hang và lượn vòng trong phòng.

- Chúng ta đi đâu?

Cô gái hỏi, ôm sát đàn ghi-ta vào người như sợ gió cuốn đi.

- Tôi biết một tấm bìa tuyệt đẹp mà ở đó, chúng ta có thể sống yên tĩnh.

- Tôi đây cũng biết!

- Tôi cũng biết! úi!

- Thế thì úi, đậu ngay xuống tấm bìa ở dưới kia! Tốt quá, tấm bìa còn đang mở ra, chúng ta sẽ ăn lúc nửa đêm với nhau, xa cái bọn người hẹp hòi không thân thiện kia.

- Úi!

Người da đỏ nói thêm. Nhưng anh ta có vẻ không được bằng lòng.

ĐOẠN KẾT THỨ HAI

Khi tiếng đàn đầu tiên cất lên, những người chặn cừu vung gậy một cách doạ nạt. Có gái thở dài:

- Được rồi, được rồi! Tiếng đàn ghi-ta không làm các người vui lòng. Tốt lắm. Tôi sẽ đập nó ra thành trăm mảnh. Nhưng tôi van các ông các bà, hãy gọi chó trở lại trước khi nó xé quần áo của tôi ra.

Bà lão bán hạt dẻ gật gù:

- Tốt lắm! Phải biết điều như vậy chứ! Đến đây, bà cho mấy hạt dẻ.

- Trước hết, hãy cho tôi một ít bột. Tôi sẽ sơn trắng chú Bò Tót. Như vậy, những người chặn cừu sẽ không còn có lý do gì mà nổi giận khi trông thấy anh ta nữa.

Những người chặn cừu nói:

- Một ý kiến xuất sắc. Nhưng, người mặt đỏ kia, nó đồng ý chứ?

- Úi! Đồng ý!

Người da đỏ nói. Và anh ta ngồi yên bất động để cho người khác sơn trắng mình.

- Còn máy bay thì sao?

Nhưng người chặn cừu hỏi.

- Các anh biết ta sẽ làm gì chứ? - Viên phi công gợi ý - Ta sẽ đốt để sưởi cho ấm.

- Lại thêm một ý kiến xuất sắc. Hướng hồ đêm đang lạnh giá...

Cuối cùng, ngọn lửa cũng đem lại thanh bình cho hang Nô-en. Trong tiếng sáo, những người chặn cừu nhảy quanh ngọn lửa.

ĐOẠN KẾT THỨ BA

Khi tiếng đàn đầu tiên vừa cất lên, những người chặn cừu nhảy chồm vào ba người mới đến. Nhưng một tiếng nói đầy quyền uy và nghiêm khắc đã chặn họ lại:

- Dừng lại! Dừng đánh nhau nữa!
- Ai nói đấy?
- Xem kìa, một trong cái vị vua Ma-giơ đã tách khỏi đoàn để đến với chúng ta. Thượng đế, vinh dự xiết bao!
- Tên ta là Ga-xơ-pa, ta không phải là Thượng Đế. Thượng Đế không phải một cái tên.

Cô gái mang đàn ghi-ta nói:

- Xin chào Ga-xơ-pa.
- Chào cô bé. Ta đã nghe tiếng nhạc của người, tuy ồn ào nhưng không có gì ghê gớm lắm... Ta biết điệu nhạc hay hơn, điệu nhạc của cô không dễ nghe...
- Cảm ơn Ga-xơ-pa.
- Ủi!

Người da đỏ thốt lên.

- Chào người nữa, chú Bò Tốt, hay là Phụng Hoàng Đen, hay là Đám Mây Sấm Sét, hay là tên nào đó mà người muốn gọi. Và chào người, viên phi công trẻ, chào các chú chăn cừu. Chào bà! Ta nhận ra mùi hạt dẻ của bà.

- Con bé chết dịch này muốn lấy hạt dẻ của tôi...
- Bà tưởng tượng ra vậy thôi. Cô bé không có vẻ gì là kẻ cắp.

Những người chăn cừu kêu lên:

- Còn cái thằng bản thủ vác cái rìu kia? Có ai đến hang với vẻ mặt đỏ như vậy không?
- Các người thử hỏi xem nó đến đây để làm gì?
- Không cần phải hỏi nó nữa. Điều đó rõ rồi, nó muốn giết hết chúng tôi...

Người da đỏ nói:

- Tôi đã nghe thông điệp đó. Bình yên cho người có thiện chí. Tôi là người có thiện chí.

Ga-xơ-pa liền nói:

- Các người nghe chưa? Bức thông điệp đó được gửi đến toàn thế giới, cho người da trắng và người da đỏ, cho người đi bộ và người đi máy bay, cho người chơi kèn cũng như cho người chơi ghi-ta. Nếu các người không ưa những người khác mình, thì điều đó có nghĩa là các người không hiểu gì bức thông điệp hết.

Sau những lời nói đó, mọi người im lặng hồi lâu. Và người ta nghe bà lão thì thầm:

- Này, có bé ơi, con thích hạt dẻ lắm phải không? Con lấy đi! Ta không bán đâu! Ta cho con đấy! Và anh chàng phi công xinh trai kia có thích hạt dẻ không? Và chàng Bò Tốt kia nữa, xin lỗi nhé, ta chưa

biết tên anh, anh có thích hạt dẻ không?

- Úi! - Người da đỏ kêu lên.

Lời tác giả:

Đoạn kết thứ nhất làm ta bực mình. Đoạn kết thứ hai thì quá bất công: tại sao bắt buộc người da đỏ phải giống người da trắng? Đoạn kết thứ ba thì tốt hơn. Có thể rằng tôi lầm, tất nhiên!

Truyện kể của Gianni Rodari

Tiến sĩ Te-ri-bi-lít

Tiến Sĩ Te-ri-bi-lít (terrible) - sau đây gọi là tiến sĩ Te-ri - và người giúp việc của ông tên là Pha-muy-luýt - sau đây gọi là Pha từ lâu làm việc trong bí mật, để tìm ra một phát minh kinh rợn. Ông Te-ri, như tên gọi đã nói rõ ràng, là một nhà bác học quái quỷ. Tính quái quỷ và bác học đi đôi với nhau. Ông ta đã đem trí thông minh của mình để phục vụ cho những dự án khủng bố.

- Ông sẽ thấy, ông Pha thân mến, cái "siêu kích nguyên tử" mà chúng ta đang hoàn thành sẽ là một phát minh thế kỉ.

- Tôi không còn nghi ngờ gì điều đó nữa, thưa giáo sư, tôi tưởng tượng trước là đồng nghiệp của chúng ta sẽ cáu giận như thế nào khi ngài nhắc cái tháp Ép-phen với cái siêu kích để đặt nó lên đỉnh núi Trắng.

Ông Te-ri gầm lên:

- Tháp Ép-phen à? Đỉnh núi Trắng à? Hãy nghe ta nói này ông Pha, ai đã nhét vào đầu ông cái điều trẻ con như thế?

- Dạ, thưa giáo sư, khi chúng ta thiết kế...

- Chúng ta thiết kế? Thưa ông Pha đáng kính, chúng ta là ai? Cá nhân ông, ông đã thiết kế cái gì? Chính ông, ông đã phát minh được cái gì? Sợi chỉ để cắt bơ à? Cái dù không cán à? nước sôi à?

Ông Pha thở dài, tỏ ra khiêm nhường, rất khiêm nhường:

- Thưa tiến sĩ Te-ri, tôi muốn nói rằng ngài, chỉ ngài mà thôi, khi ngài đang vạch ra kế hoạch cho cái siêu kích, hình như ngài đã liên tưởng đến cái tháp Ép-phen và đỉnh núi cao nhất dãy An-pơ.

- Đúng thế, ta nhớ lại điều đó kỹ lắm. Nhưng ta đã nói với ông, điều đó đơn giản chỉ vì cần thận. Ta biết ông có cái tính ba hoa, nói năng lăng nhăng với con ông bán thịt, con người vắt sữa, người gác cổng, chị dâu của họ hàng người gác cổng...

- Thừa không! Tôi không biết mẹ ta! Thừa giáo sư, tôi xin thề là tôi không biết chị dâu của họ hàng người gác cổng. Và tôi xin hứa với ngài là tôi sẽ không làm gì hết để quên với bà ta.
- Được rồi, bỏ qua điều này trong câu chuyện của chúng ta đi. Ta muốn giải thích cho người, ông Pha thương mến và ngó ngàng ả, rằng ta không tin tưởng ở ông. Và ta đã nói với ông về cái tháp Ép-phen là để che giấu cái đề án thực sự của ta, một cái đề án mà cả hai chúng ta phải giữ bí mật.
- Cho đến bao giờ, thưa giáo sư?
- Cho đến... hôm qua, ông Pha vô ý tứ ả. Nhưng hôm nay, ta có thể tiết lộ cho ông được. Trong vài giờ nữa, động cơ sẽ sẵn sàng. Chúng ta sẽ ra đi ngay chiều nay.
- Chúng ta sẽ ra đi, thưa tiến sĩ?
- Trên cái siêu kích nguyên tử của chính chúng ta, ông rõ chưa?
- Đi đến nơi nào, thưa giáo sư, nếu tôi được phép hỏi?
- Nơi đến: không gian. Ô ông Pha, câu hỏi của ông thật lạ lùng!
- Không gian!
- Nói cho chính xác: mặt trăng!
- Mặt trăng!
- Ta nhận ra rằng ông đi từ dấu hỏi đến dấu chấm than! Thôi, đừng dài dòng nữa. Đây là kế hoạch của ta. Với cái siêu kích, ta sẽ bứt mặt trăng ra khỏi quỹ đạo của nó, rồi đặt nó vào một điểm của không gian tùy ta chọn.
- Thiên tài!
- Từ trên cao đó, ông Pha ả, ta sẽ bàn chuyện với người dưới đất.
- Thật kỳ dị!
- Các ông muốn mặt trăng hả? Thế thì trả tiền bằng vàng ngang với khối lượng của nó. Hãy mua lại mặt trăng từ ông chủ mới của nó là tiến sĩ Te-ri kinh khủng.
- Kỳ lạ!
- Bằng vàng ngang với khối lượng của nó, nghe rõ chưa, ông Pha? bằng vàng!
- Thật là siêu-siêu - tuyệt siêu!
- Bây giờ ông đã nắm được ý kiến của ta rồi chứ?
- Nắm hoàn toàn, thưa giáo sư. Đó là ý kiến thiên tài nhất của thế kỷ hai mươi.
- Và ta hy vọng rằng, đó cũng là ý kiến độc ác nhất. Ta quyết định rằng ta sẽ lưu lại hậu thế như là một con người quỷ quái nhất trong tất cả mọi thời đại. Còn bây giờ thì, bắt tay vào làm việc đi ông Pha... Chỉ vài giờ, mọi việc điều chỉnh lại đã xong. Chiếc siêu kích đã sẵn

sàng hoạt động. Chiếc máy kỳ lạ đó hoàn toàn giống như cái kích mà những người đi ô tô dùng để nhấc xe lên khi phải thay chiếc bánh xe bị nổ.

Nó chỉ lớn hơn một chút, nhưng nó được gắn với khoang tàu vũ trụ chứa hai cái ghế để nhà phát minh và người giúp việc ngồi, vào thời điểm mà tiến sĩ Te-ri lựa chọn để thực hiện dự án ghê rợn của ông ta. Nói thực ra, ông Pha không thể nào giấu được nỗi sợ hãi mệnh mông.

- Bình tĩnh, ông Pha!

- Vâng... ừ... vâng, thưa... a thưa giá... giáo sư...

- Thôi đừng lấp bắp nữa!

- Dạ không... không, thưa...a giá... áo sư...

- Nuốt viên thuốc này đi, rồi người sẽ thấy êm dịu.

- Cám ơn giáo sư, bây giờ tôi đã thấy bình tĩnh rồi.

- Hoàn chỉnh. Rồi, đếm ngược lại đi, ông Pha...

- Năm... Sáu... Bảy...

- Ta đã bảo: đếm ngược lại mà! Ông Pha! Đếm ngược lại!

- Dạ vâng, ngàn lần xin lỗi. Năm... Bốn... Ba... Hai... Một...

- Khởi hành!

ĐOẠN KẾT THỨ NHẤT

Đêm hôm đó, mặt trăng không mọc. Mọi người nghĩ mặt trăng bị khuất sau đám mây. Nhưng trời trong và đầy sao, và mặt trăng, nếu người ta gọi được như vậy, chỉ chiếu sáng như khi không trăng.

Chính các nhà thiên văn đã định vị ra nó trong chòm sao Bọ Cạp., sau những cuộc tìm kiếm tỉ mỉ, bởi vì mặt trăng đã trở nên rất nhỏ, bởi vì khoảng cách quá lớn.

- Nhìn xem mặt trăng đã chui vào đâu? Nó đã làm như thế nào?

Cũng vào lúc đó, tiếng nói của tiến sĩ Te-ri vang lên trên tất cả các máy phát thanh trên trái đất:

- A lô, a lô! Đây là Te-ri. Te-ri gọi trái đất đây. Như các người đã thấy, ta đây đã là chủ của mặt trăng. Nếu các người muốn ta trả lại mặt trăng, phải trả cho ta vàng ngang với khối lượng của nó. Các nhà thiên văn đã tính được khối lượng của nó chính xác đến từng gam.

Ta chờ trả lời của các người trong hai mươi bốn giờ. Nếu các người không chấp nhận điều kiện của ta, ta sẽ cho nổ mặt trăng, và các người sẽ không bao giờ trông thấy nó nữa. Các người nghe rõ chưa? Không bao giờ thấy nữa. Alô, alô, đây là Te-ri...

Và nhà bác học quý quái, để làm cho mọi người hiểu rõ mình, phát bức điện đó hai lần nữa. Đối với người có trình độ kỹ thuật cao, việc phát đồng thời trên tất cả các phương tiện truyền thanh vô tuyến trên

toàn trái đất chỉ là trò trẻ con.

Vô phúc cho ông ta, không có ai quan tâm nhiều đến việc mặt trăng biến mất. Trong thực tế, Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ, Liên Bang Xô Viết, I-ta-li-a, Pháp, Nhật Bản sắp xếp ngay tức khắc để phóng lên không gian một os61 rất lớn mặt trăng nhân tạo, cái nào cũng sáng rực. Đêm trở nên sáng đến nỗi có nhiều người phản đối, họ không ngủ được.

Tiến sĩ Te-ri đành phải giữ lại mặt trăng cũ. Ông ta nổi khùng, cắn móng tay!

ĐOẠN KẾT THỨ HAI

Sự kiện mặt trăng biến mất gây kinh hoàng và hỗn loạn từ đầu này đến đầu kia của trái đất.

- Chúng ta làm sao có thể ngắm ánh trăng, nếu không còn mặt trăng nữa?

Những kẻ mơ mộng hỏi nhau.

- Còn tôi đi ngủ với ánh trăng để tiết kiệm điện, thì phải tắt đèn hay sao?

Một anh chàng hà tiện tự hỏi.

"Trả mặt trăng lại cho chúng ta!" Các báo chí đều đăng tải đầu đề như vậy.

Một tên gian manh bắt đầu đi từ nhà này sang nhà nọ, nói rằng nó được hội đồng giao nhiệm vụ đi thu gom số vàng cần thiết để mua lại mặt trăng. Nhiều người thơ ngây đưa ngay cho nó nhẫn, khuyên tai, vòng vàng, dây chuyền. Sau khi đã thu lượm được một số vàng lớn, tên gian manh chuồn sang Vê-nê-zuy-ê-la và người ta không còn nghe nó đến nó nữa.

Thật may cho nhân loại và cho những người say mê mặt trăng là vào thời đó, ở Luy-di-nhi, gần hồ Đồng Lâm, có một nhà bác học thông minh như tiến sĩ Te-ri nhưng không bắt lương như hắn ta. Nhà bác học đó là Ma-nhê-ti-quýt - sau đây gọi là ông Ma-nhê. Trong vài giờ, không nói với ai, ông sáng chế ra cái siêu nam châm nguyên tử, nhờ đó, ông có thể kéo mặt trăng về quỹ đạo cũ của nó, cách trái đất một khoảng vừa đúng. Te-ri tung ra một cách vô ích năng lượng của cái siêu kích, nó không thể nào chống lại được cái nam châm của Ma-nhê. Te-ri nổi điên liên vì giận dữ, di cư lên thiên vương tinh.

Không ai biết người nào đã thu hồi lại được mặt trăng không khó khăn gì, chẳng tốn một đồng xu. Ma-nhê, vốn là người không tham vinh quang, không hề lộ ra bí mật của mình. Hơn nữa, ông còn đang bị thu hút hoàn toàn bởi một phát minh vô cùng quan trọng: làm sao cho cúc áo không bị đứt chỉ. Vì phát minh này, ông, tất nhiên, ông đã

đi vào hậu thế.

ĐOẠN KẾT THỨ BA

Sau lệnh khởi hành của giáo sư Te-ri là một tiếng rít lên rất sắc, làm mọi người ở gần đó cho là tiếng rú của còi báo động. Một lúc sau đó, nhà phát minh và người giúp việc đã ở trong vùng mặt trăng, và chiếc siêu kích, ẩn trong một miệng núi lửa nhỏ, bắt đầu hoạt động. Ông Pha xoa hai tay mừng rỡ:

- Thật là tuyệt vời, thưa giáo sư! Siêu-kì-dị!

- Im lặng.

Ông Te-ri kêu lên một cách giận dữ.

- Im lặng!

Ông Te-ri lặp lại sau đó một chút, cho dù ông Pha không còn há mồm nữa.

Khi tiến sĩ Te-ri bắt đầu kêu "Im lặng" đến lần thứ ba thì ngay ông Pha cũng hiểu rằng có một cái gì đó trục trặc. Chiếc siêu kích tung ra một cách vô ích sức mạnh quỷ quái của nó. Mặt trăng không tách ra khỏi quỹ đạo của nó một xăng-ti-mét. Cần phải nói với cái bạn rằng tiến sĩ Te-ri, rất thiện nghệ và uyên thâm trong nhiều lĩnh vực, lại kém về tính toán trọng lượng và đo đạc trong hệ thập phân. Khi tính toán trọng lượng mặt trăng, ông đã nhầm lẫn tấn với ki-lô-gam.

Chiếc siêu kích được tính toán với trọng lượng mười lần nhỏ hơn và nhẹ hơn mặt trăng của chúng ta.

Tiến sĩ Te-ri xấu hổ vì thất vọng và buồn chán, lại leo lên khoang tàu vũ trụ, biến mất trong khoảng không gian vô tận, để lại ông Pha khốn khổ, đơn độc vì bị bỏ rơi bên bờ một miệng núi lửa của mặt trăng, không có một cốc nước, không có cả một cái kẹo để làm dịu bớt nỗi sợ hãi.

Lời tác giả:

Thành thực mà nói, tôi không biết chọn cái nào. Cả ba đoạn kết đều vui và có tính giáo dục. Còn bạn, bạn nghĩ sao?

Truyện kể của Gianni Rodari

Những tiếng nói trong đêm khuya

Chắc các bạn còn nhớ sự tích nàng công chúa với hạt đậu: nàng công chúa đó nằm ngủ trên bảy tấm nệm, và nàng không ngủ được vì người ta đã để một hạt đậu dưới núi các tấm nệm đó. Các bạn còn

nhớ không? Thế thì sự tích sau đây về một ông già đối với bạn có lẽ còn rõ ràng hơn...

Ông già này chính là lòng tốt.

Một buổi tối kia, khi ông ta đi ngủ, chuẩn bị tắt đèn thì nghe một tiếng gì đấy, tiếng khóc...

- Kỳ lạ thật! - Ông ta nói, - Chắc là có ai trong nhà.

Ông ta ngồi dậy, mặc quần áo, đi một vòng xung quanh căn hộ chật hẹp mà ông ta sống một mình, thắp đèn lên, nhìn khắp nơi.

- Không, không có ai cả, chắc là ở bên nhà hàng xóm.

Ông trở lại giường, nhưng một lúc sau, ông lại nghe tiếng khóc ấy.

- Hình như tiếng khóc ấy đi lên từ dưới đường. Chắc như thế rồi, chắc có ai khóc ở dưới ấy. Ta phải đi xem mới được.

Ông lại ngồi dậy, quần chặt quần áo đến mức tối đa, vì đêm lạnh, rồi đi xuống đường.

- Không có ai cả. Nhưng hình như tiếng khóc vẳng lên từ đây. Có thể là ở con đường bên cạnh.

Đi dò theo tiếng khóc, ông lang thang từ con đường này đến con đường khác, từ chỗ này đến chỗ khác, đi khắp cả thành phố, đến tận căn nhà cuối cùng của con đường cuối cùng. Dưới một gốc cây, ông phát hiện ra một ông già nhỏ bé đang rên khe khẽ.

- Ông làm gì ở đây? Ông đang bệnh à?

Ông già nhỏ bé nằm dài trên vài miếng giẻ rách, khi nghe gọi loáng thoáng, ông ta giật mình.

- Cái gì đấy? À, tôi hiểu rồi, ông là ông chủ của nhà này. Tôi đi, tôi đi ngay đây...

- Thế thì ông muốn đi đâu?

- Đi đâu? Tôi cũng không biết đi đâu nữa. Tôi không có nhà, tôi sống một mình. Tôi đã trú ở đây... Đêm nay, trời lạnh quá... ông hãy thử ngủ trên ghế dài, trong vườn hoa công cộng, chỉ đắp có vào tờ báo. Không có cái gì để chống lại cái chết. Nhưng ông có thể làm được gì nào? Tôi đi, tôi đi ngay đây...

- Khoan, đợi đấy đã, ông nghe tôi nói đây! Tôi không phải là chủ nhà.

- Vậy thì ông muốn gì? Một chỗ nằm nho nhỏ à? Thế thì đến đây, không có chần, nhưng cũng có chỗ cho hai người...

- Không, không, tôi muốn nói rằng chỗ của tôi... ấm hơn, có một cái đi-văng...

- Một cái đi-văng? Chỗ ấm hơn?

- Hãy đến với tôi, đến với tôi. Và ông biết chúng ta sẽ làm gì chứ?

Trước khi đi ngủ, chúng ta uống một chén sữa đầy...

Hai ông già cùng đi với nhau. Ngày hôm sau, ông đem ông già nhỏ

bé đến bệnh viện. Ông ta bị sưng phổi ác tính vì ngủ trong vườn hoa công cộng dưới cánh cổng. Rồi ông trở về nhà. Trời đã khuya, ông đi ngủ, nhưng ông lại nghe tiếng khóc...

- Thấy chưa! - Ông nói - Lại bắt đầu rồi. Tìm trong nhà vô ích, vì mình biết chắc là không có ai. Thử cố gắng ngủ cũng vô ích, chắc chắn với cái thứ tiếng ấy trong tai, mình không thể nào ngủ được. Can đảm lên, đi xem nào!

Cũng như đêm trước, ông già ra khỏi nhà, đi theo hướng tiếng khóc, mà lần này xem ra đến từ chỗ xa hơn nhiều. Ông đi ngang qua thành phố, rồi bước rất lâu. Và ông gặp một điều hết sức kỳ lạ. Ráng sức đi, ông thấy mình ở trong một thành phố lạ, không quen biết, rồi lại đến một thành phố khác. Ông lại tiếp tục bước, càng lúc càng xa. Ông đi hết cả vùng, ông đến một làng nhỏ nằm vắt vẻo trên một ngọn núi. Ở đó có một người đàn bà khốn khổ khóc vì con bệnh, không ai giúp đi tìm thầy thuốc.

- Tôi không thể để nó ở đây một mình và cũng không thể đem cháu đi được vì tuyết...

Quả thực là tuyết quá nhiều. Đêm giống như một vùng hoang mạc trắng.

Ông già nói:

- Nào, nào, hãy cho tôi biết người thầy thuốc ở đâu. Tôi sẽ đến tìm ông ta và đưa ông ta đến. Về phần đứa bé, thì hãy làm mát trán của nó bằng một miếng vải ẩm. Như thế nó sẽ thấy dễ chịu, và may ra nó có thể ngủ được...

Ông già làm tất cả những gì ông có thể làm được. Và thế là một lần nữa, ông lại ở trong phòng. Đã sang đêm hôm sau, và cũng như thường lệ, khi ông sắp đi ngủ, một tiếng khóc lại đến với ông trong giấc ngủ, một tiếng khóc gần đâu đây. Không thể nghe tiếng khóc như vậy được, vừa thở dài, ông ta lại mặc quần áo vào rồi lại lên đường. Và một chuyện kỳ lạ, rất kỳ lạ tương tự lại đến với ông. Lần nào, ông băng qua toàn nước Pháp, đi qua biển, đến một xứ có chiến tranh. Ở đó có một gia đình mà nhà cửa đã trúng bom, đang chán nản, thất vọng.

- Can đảm lên! Can đảm lên! - Ông già nói - Tôi sẽ giúp các bạn!

Tất nhiên ông không thể nào giải quyết tất cả mọi việc nhưng sau khi an ủi mọi người, ông lại quay về nhà.

Trời đã sáng hán rồi, không thể nào ngủ lại được.

- Đêm nay mình phải ngủ sớm hơn một chút.

Ông tự bảo.

Vẫn luôn luôn có ai đó khóc ở Châu Âu, Châu Phi, hay Châu Á, Châu

Mĩ. Về khuya, luôn có tiếng khóc đến tai ông, làm ông không ngủ được. Đêm này qua đêm khác, không hề mệt mỏi, ông đi về phía tiếng khóc xa xôi. Ngay cả khi tiếng khóc đến từ phía bên kia trái đất, ông cũng nghe được. Ông nghe và không thể nào ngủ được...

ĐOẠN KẾT THỨ NHẤT

Ông già là người tốt, rất tốt. Nhưng vì thiếu ngủ, ông trở nên bồn tính, rất bồn tính.

- Nếu ta có thể ngủ chỉ một hay hai đêm thôi nhỉ?

Ông than thở.

- Vì nói cho cùng, không phải chỉ có mình ta trên trái đất này! Không có lẽ không ai nghe những tiếng ấy? Không lẽ không ai muốn đi xem thử điều gì đang xảy ra?

Nhiều buổi chiều, khi nghe tiếng ấy, ông dần mình lại.

- Lần này ta không dậy nữa. Ta bị cảm, ta rất đau lưng, không ai có thể trách ta được.

Nhưng tiếng khóc ấy nài nỉ, nài nỉ cho đến mức ông ta buộc lòng phải ngồi dậy.

Ông càng ngày càng thấy mệt mỏi, càng ngày càng bồn tính.

Cuối cùng, ông có thói quen trước khi đi ngủ, lấy bông nhét vào tai.

Vì vậy, ông không nghe những tiếng khóc và có thể ngủ được. Ông ta nói:

- Ta không thể làm như thế lâu dài được. Chỉ để nghỉ một chút thôi, như là ta nghỉ vài ngày vậy.

Ông làm như vậy trong vòng một tháng.

Một buổi chiều kia, ông không bịt tai nữa. Ông lắng tai nghe mà không nghe gì nữa. Ông rình nghe đến khuya: không có một tiếng khóc nào, chỉ có tiếng chó sủa phía xa xa. Ông kết luận:

- Hoặc không còn ai khóc nữa. Hoặc ta bị điếc. Dầu sao cũng còn khá ớn.

ĐOẠN KẾT THỨ HAI

Đêm này qua đêm khác, năm này qua năm khác, ông già đeo đuổi việc của mình. Ông dậy bất cứ giờ nào và đi từ đầu này đến đầu kia của trái đất để giúp đỡ ai đó. Ông chỉ ngủ vài giờ vào buổi chiều, không kịp cởi quần áo, trên chiếc ghế dựa và còn có vẻ mệt mỏi hơn nữa.

Hàng xóm bắt đầu nghi ngờ:

- Đêm nào ông ta cũng đi đâu?

- Ông ta lê la, là một tay du thủ du thực, bạn không biết à?

- Một tên ăn trộm, chắc chắn như thế! Không còn nghi ngờ gì nữa!

- Phải thấy tận mắt!

Một đêm kia, trong cư xá có vụ trộm. Hàng xóm quy tội cho ông già. Họ khám nhà, lục tung cả lên. Ông ra sức chống lại:

- Tôi vô tội! Tôi vô tội!

- Ủ, thế thì ông hãy nói cho tôi biết, đêm hôm qua ông ở đâu?

- Đêm qua? À à, tôi ở Ac-hen-ti-na, có một nông dân ở đó mất con bò cái và...

- Không, gan thật! Ở Ac-hen-ti-ne! Đi tìm bò cái!

Cuối cùng, ông vào nhà tù. Hằng đêm, ông nghe tiếng khóc và rất lấy làm thất vọng vì không thể ra khỏi nhà giam cứu người đang gọi mình.

ĐOẠN KẾT THỨ BA

Ngay bây giờ chưa có đoạn kết thứ ba. Nhưng cũng có thể như thế nào. Một đêm, trên toàn trái đất, không còn một người nào khóc, không còn một em bé bị bệnh... Đêm sau cũng vậy, những đêm sau nữa cũng vậy. Không ai khóc nữa, không ai đau khổ nữa.

Một ngày nào đó, điều đó có thể xảy ra. Ông ta đã quá già để thấy ngày đó. Tuy nhiên, ông tiếp tục thức dậy, bởi vì điều gì ông đã làm, ông vẫn làm, không bao giờ mất niềm hy vọng.

Lời tác giả:

Tôi yêu đoạn kết thứ ba, đoạn kết không tồn tại. Tất nhiên, đoạn kết đó buồn, nhưng không phải câu chuyện nào cũng có đoạn kết vui.

Truyện kể của Gianni Rodari

Bô-tua, thuật sĩ

Ngày xưa, có một thuật sĩ nghèo, tên là Bô-tua. Hình như ở cách gọi đó có một cái gì mâu thuẫn. Thực vậy, những từ "thuật sĩ" và "nghèo" không đi với nhau, nhất là trong một truyện kể. tuy vậy, dù là một thuật sĩ thực thụ, nhân vật của chúng ta rất nghèo, vì từ lâu ông ta không có khách hàng.

Ông ta than thở:

- Chẳng lẽ không còn ai cần đến tôi? Ngày trước, tôi có nhiều khách hàng đến mức tôi không tài nào làm vừa lòng tất cả mọi người.

Người đến xem thuật này, người đến xem thuật khác. Không phải nói khoác, chứ tôi biết nhiều thuật lắm... Tôi sẽ đi khắp thế giới để xem một chút, cái gì đã xảy ra. Này bây giờ có một thuật sĩ khéo léo, lão luyện hơn tôi, tôi cần phải gặp người đó.

Nói là làm, thuật sĩ gói gém đồ đặc quý giá nhất: chiếc gậy thần, cuốn sách thần chú, hai hay ba gói bột thần kỳ, ông ta lên đường. Ông đi rất lâu. Khi đêm xuống, ông đến trước một ngôi nhà nhỏ, ông gõ cửa: tốc tốc.

- Ai đó?

- Một người bạn, thưa bà, một người bạn.

- Ồ, tốt lắm, vào đi. Bạn bé ít đến thăm tôi lắm. Hãy ngồi xuống! Anh cần cái gì phải không?

- Tôi ấy à? Không, thưa bà, tôi chẳng cần cái gì cả. Nhưng thưa bà, có thể bà cần cái gì đó. Tôi tên là Bô-tua, thuật sĩ.

- Thuật sĩ? Thật không thể tưởng tượng được!

Thuật sĩ, vâng, đúng thế. Bà có thấy chiếc gậy nhỏ này không? Nếu tôi bảo nói hai tiếng, hai tiếng mà chỉ có một mình tôi biết thôi, một ngôi sao sẽ sa từ trên trời xuống, chiếu sáng nhà bà...

Nghe những lời ấy, bà lão thốt lên một tiếng nhỏ:

- Ồ, nói đến ánh sáng. Để tôi bật đèn lên. Tôi ở đó, đắm chìm trong suy nghĩ, không nhận biết là trời đã tối rồi. Tôi xin lỗi, xem kìa, anh thấy ánh sáng như thế nào?

Thuật sĩ quá ngạc nhiên, không thể tiếp tục câu chuyện. Ông ta nhìn cái đèn, miệng há hốc như sắp nuốt chửng nó.

- Nhưng... thưa bà... bà đã làm như thế nào?

- Tôi đã làm như thế nào ư? Tôi bật công tắc và đèn sáng lên. Điện năng, đó là một điều tốt đẹp.

Thuật sĩ Bô-tua ghi lại mấy từ mới ấy: "Điện năng, chính nó, là thuật sĩ cạnh tranh với mình."

Rồi lấy lại can đảm, ông ta tiếp:

- Thưa bà, tôi đã nói với bà rằng tôi là thuật sĩ, và tôi biết hàng dozen phép thuật. Ví dụ như bỏ một ít chất bột vào trong ly, tôi có thể làm cho bà nghe được tiếng nói của người ở xa.

Một lần nữa, bà lão kêu lên:

- Ồ, anh làm ta nghĩ đến việc gọi điện thoại cho người chữa ống nước. Tôi xin lỗi một phút, bằng lòng chứ? À, tôi đã có số điện thoại. Alô? Ông Li-e đấy ă? Gặp ông rồi, may quá! Ngày mai ông có thể đến nhà tôi để chữa cái bồn tắm được không? Cảm ơn. Đừng quên nhé. Cảm ơn. Chào... Thế đấy!

Thuật sĩ phải nuốt nước bọt hai ba lần trước khi thốt nên lời.

- Nhưng... bà đang nói chuyện với ai thế?, thưa bà?

- Với người thợ chữa ống nước. Anh không hiểu à? Điện thoại rất tiện lợi...

Thuật sĩ ghi lại từ mới nữa. "Đó lại là một thuật sĩ nữa mà ta chưa

nghe nói đến. Một cuộc cạnh tranh không tưởng tượng được..."

- Thưa bà, bà hãy nghe đây, bà không cần cầu xin gì cả. Nếu bà muốn thấy một người ở nơi xa, như là đang có mặt trong phòng này, tôi có sẵn đây một ít chất bột kỳ diệu, nhờ nó mà...

Bà lão kêu lên, ngắt lời ông ta:

- Trời đất! hôm nay tôi đã trí quá. Tôi đã quên mở vô tuyến truyền hình để xem cuộc thi trượt băng. Anh không biết con trai tôi là vô địch về trượt băng leo dốc à? Tôi sẽ bật ngay ti-vi, chắc là đang còn thời giờ... Ủ! May quá, nó kia kìa! Con tôi đấy! Mọi người đang đưa tất cả nắm đấm lên. Chắc là nó lại thắng cuộc lần nữa. Thật sung sướng, anh làm ta nghĩ đến việc này. Này, anh là một thuật sĩ chính cống chứ?

- Vâng, thưa bà, tôi đã nói với bà rồi, tôi là thuật sĩ Bô-tua.

Bà lão kêu lên và không cần nghe anh nói:

- A, vô tuyến truyền hình, đó là một điều rất tốt.

Thuật sĩ tội nghiệp tự mình lập lại hai lần từ ấy để chắc chắn rằng đã ghi kỹ vào trong trí nhớ, không sợ nhầm lẫn. Tuy nhiên, ông ta tự bảo:

- Lại một đối thủ nữa. Ta bắt đầu hiểu tại sao việc làm trở nên khó khăn đến thế với những cạnh tranh như vậy...

Rồi ông ta bắt đầu cung cấp các dịch vụ một cách kiên nhẫn:

- Thưa bà, như tôi đã nói với bà, tôi là một thuật sĩ lớn, lừng danh.

Tôi đã vào đây để xem tôi có thể làm việc gì giúp cho bà. Nào, bà hãy nhìn qua đây: đây là sách thần chú với các thủ thuật trừ ma, đây là chiếc gậy thần kỳ...

ĐOẠN KẾT THỨ NHẤT

Thật là vô ích để nói với các bạn rằng ngày hôm đó, mọi dự định của Bô-tua đều hỏng hết. Thế giới đã thay đổi quá nhiều từ cái thời mà ông ta đi lại thường xuyên như một doanh nhân chuyên về phép thuật. Sau đèn điện là điện thoại, rồi vô tuyến truyền hình, thuật sĩ tội nghiệp khám phá ra hàng trăm điều kỳ diệu khác, những điều mà trước kia phải cần đến sự giúp đỡ của hàng nghìn thuật sĩ. Thế mà bây giờ, bất cứ ai có các thứ đó trong tay cũng có thể sử dụng bằng một động tác bấm nút đơn giản.

Thuật sĩ Bô-tua quyết tâm tìm hiểu nhiều hơn nữa mọi điều của thế giới. Vì thế, ông mua báo. Ông cũng biết rằng cuộc cạnh tranh không phải đã lấn chiếm hết các vùng trên hành tinh. Vẫn còn nhiều vùng không có điện, không có điện thoại, không có tiện nghi. Ở đó có nhiều người nghèo sinh sống, không có tiền để mua các thứ kỳ diệu, hiện đại.

Nhà thuật sĩ xoa tay tự nhủ, từ bàn tay bắn ra nhiều tia sáng:

- Tốt lắm! Ta sẽ đi đến những nơi ấy, nơi có nhiều việc làm cho ta. Ở đó, người ta phải kính trọng những thuật sĩ can trường ngày trước...

ĐOẠN KẾT THỨ HAI

Thuật sĩ Bô-tua khi nghe bà lão và quan sát ngôi nhà cùng với những đồ vật trong đó, đã hiểu rằng trong thế giới hiện đại không còn chỗ cho các thuật sĩ ngày xưa nữa. Ông ta tự bảo:

- Con người đã trở nên tinh khôn. Họ đã sáng tạo ra nhiều thứ quái quái, nhiều thứ mà những thuật sĩ như ta cũng không nghĩ đến. Bô-tua thân mến ơi, phải thích nghi mới được. Phải theo kịp thời đại, như bây giờ người ta thường nói. Nói cách khác, hoặc ta phải đổi nghề, hoặc phải chuẩn bị cho tuổi già buồn tẻ.

Vì không phải là người đàn, thuật sĩ Bô-tua sau ba ngày quan sát và suy nghĩ, đã vạch ra một kế hoạch. Ông ta thuê một gian nhà lớn, và bắt đầu bán, kể cả bán chịu, những đồ điện gia dụng. Và sau một thời gian ngắn, ông trở nên một nhà buôn giàu có. Ông mua một xe con, một biệt thự bên bờ biển xanh, một chiếc thuyền buồm. Chủ nhật, ông đi lòng vòng trên biển. Nếu gió không thổi, ông không lo lắng gì, ông dùng phép thuật làm phòng buồm lên và rong chơi từ Ni-xơ đến Mô-na-cô trong vài phút. Ông không bao giờ dùng máy nổ để tiết kiệm xăng.

ĐOẠN KẾT THỨ BA

Ngày nọ, thật là một bài học nhà thuật sĩ Bô-tua. Nếu ông đàn độn, ông sẽ hoàn toàn nản chí. Nhưng ông không phải là người ngu dốt. Rất nhanh chóng, ông hiểu ngay rằng cách điều kỳ diệu khám phá được trong nhà bà lão kia không phải do tà ma ảo thuật, mà do khoa học đem lại. Hơn nữa, ông có rất nhiều trí tưởng tượng, nên ông tự bảo:

- Thật không thể tưởng tượng được. Tất cả các điều con người phát minh mà không cần gây thần chỉ là nhờ vào trí óc và bàn tay của họ. Nhưng ai biết còn bao nhiêu điều phải tìm nữa? Ta sẽ từ bỏ, trở thành một người như tất cả những người khác, để nghiên cứu và phát minh một cái gì đó thật mới mẻ."

Để từ bỏ việc cũ, ông ta không cần viết thư cho Hội Thuật Sĩ. Ông ta chỉ cần vứt bỏ cái bọc chứa các đồ phép thuật trong cái hồ đầu tiên gặp trên đường đi. Và ông ta bước đi, sung sướng và nhẹ nhàng, hướng về một cuộc sống mới.

Lời tác giả:

Đoạn kết thứ nhất tầm thường. Các nước chậm phát triển không cần những thuật sĩ, mà cần sự giúp đỡ của các nước giàu. Trong đoạn

kết thứ hai, thuật sĩ ích kỷ quá. Tôi chọn đoạn kết thứ ba, vì tôi đánh giá cao lòng can đảm của thuật sĩ khi trở lại cuộc đời với hai bàn tay trắng.

Truyện kể của Gianni Rodari

Cuộc phiêu lưu của Rơ-nô

Một ngày kia, Rơ-nô về nhà với một cục u to trên trán. Dì của Rơ-nô, người nó sống cùng (vì cha mẹ nó đã đi tìm việc ở Đức), hoảng hốt cả lên. Đúng là một trong những người cứ hay làm ầm ĩ vì một chuyện không đáng gì.

- Rơ-nô, con làm sao thế?

- Không có gì nghiêm trọng đâu, thưa dì Rơ-nô. Con bị ngã xe đạp, chỉ có thế thôi.

- Trời ơi! Khủng khiếp quá!

- Nhưng chính vì dì không thấy con ngã...

- Sao? Đúng chỉ vì như vậy à?

- Lần sau, con sẽ gọi dì trước khi ngã.

- Rơ-nô, đừng đùa như vậy! Nói cho dì biết tại sao con đã xếp xe đạp trong nhà?

- Trong nhà? Không, con để xe đạp nơi cổng như thường ngày.

- Thế cái xe đạp kia là của ai?

Rơ-nô quay đầu về phía mà dì chỉ, nó thấy một chiếc xe đạp màu đỏ dựa vào tường nhà bếp.

- Xe đó ư? Không phải của con, dì Rô-dơ ạ. Xe con màu xanh lá cây.

- Dì biết rồi, xe của con màu xanh lá cây, không phải chỉ có một chiếc xe này vào đây!

- Chắc chắn là không! Có thể là những con ma...

- Rơ-nô, xin con đừng nói đến mà!

- Nhìn xem kìa, một chiếc xe thật đẹp.

Dì Rô-dơ buột ra một tiếng hét.

- Dì ơi, cái gì thế?

- Nhìn kìa, có một chiếc xe nữa!

- Đúng rồi, chiếc xe cũng đẹp như thế!

Bà Rô-dơ vịn bàn tay, càng lúc càng hoảng hốt.

- Nhưng từ đâu mà hiện ra các chiếc xe đó?

Rơ-nô có vẻ bí mật và dăm chiêu:

- A! Chắc cũng có một chiếc như thế trong buồng ngủ? Mà đúng như thế, dì Rô-dơ ơ, nhìn xem, có một chiếc. Mà kìa, ba chiếc. Nếu cứ như thế, nhà chẳng mấy chốc sẽ đầy xe đạp...

Rơ-nô bắt buộc phải bịt tai lại khi dì của nó một lần nữa lại thét lên. Thật đúng là vừa mới thốt lên từ "xe đạp" thì căn nhà đã thực sự đầy ắp xe đạp. Chỉ riêng trong buồng tắm đã có mười hai chiếc, như dì Rô-dơ đã có thể quan sát, khi nhìn lướt qua một cách hoảng hốt: hai chiếc trong bồn tắm.

Người đàn bà tội nghiệp thở dài, ném mình xuống ghế:

- Dừng lại! Rơ-nô! Dừng lại, dì không chịu được nữa rồi.

Làm sao "dừng lại"? Con làm gì được? Có phải con làm ra đâu? Dì nghĩ xem, ngay như chiếc xe đạp ba bánh con còn chưa biết làm...

Loảng xoảng...! Loảng xoảng...!

Một chiếc xe ba bánh sách chói, mới cóng hiện ra trên bàn, bánh xe còn bọc trong giấy gói, chuông xe rung lên vui vẻ như để nói rằng:

"Tôi nữa, tôi đây này!"

- Rơ-nô, dì van con!

- Dì Rô-dơ ơ, dì không nghĩ rằng tất cả điều này xảy ra à do lỗi nơi con chứ?

- Tất nhiên, con ạ, dì muốn nói rằng... không, dì không tin, Rơ-nô ạ. Nhưng dù sao, dì van con, cần cẩn thận! Đừng thốt lên từ "xe đạp" và cả "xe ba bánh"...

Rơ-nô bật cười:

- Nếu chỉ có như vậy, con muốn nói đến cái khác. Dì có muốn con nói đến đồng hồ báo thức, dưa hấu, bánh ngọt, sô-cô-la, ủng cao su? Dì Rô-dơ như xỉu đi. Các từ vừa mới bật ra khỏi miệng Rơ-nô, thì căn nhà đã đầy ắp đồng hồ báo thức, dưa hấu, bánh ngọt, ủng. Các thứ ấy hiện ra lung tung khắp nơi, như những con ma.

- Dì ơ! Dì Rô-dơ ơ!

Dì Rô-dơ tỉnh lại:

- Hử? Cái gì? Rơ-nô cháu thân yêu của dì ơ, làm ơn ngồi xuống và im đi. Nếu con thương dì, con ngồi xuống và đừng nói gì nữa! Dì sẽ đi tìm giáo sư Ma-gít-tơ, chỉ có ông ta mới hiểu chuyện gì đang xảy ra.

Giáo sư Ma-gít-tơ đã về hưu, sống ở bên kia sân. Cứ có chuyện gì là dì Rô-dơ lại chạy đến ông ta, giáo sư không bao giờ để ai phải van nài mới nghe và giúp đỡ.

Chỉ có những người già mới có nhiều kiên nhẫn và lòng tốt như vậy.

Lần này cũng vậy, không để van nài, giáo sư đi theo dì Rô-dơ.

- Nào, cháu, cái gì xảy ra nào?

- Cháu chào giáo sư. Cháu cũng không biết rằng cái gì đang xảy ra nữa. Người ta nói rằng có...

Nhưng nó chưa kịp thốt lên từ "ma" thì dì Rô-dơ đã bịt mồm nó lại.

- Đừng, Rơ-nô, đừng nói từ đó! Con muốn nói cái gì cũng được, nhưng đừng nói đến ma.

Giáo sư Ma-gít-tô xem vào:

- Thừa bà. Hãy giải thích một chút, tôi muốn hiểu.

- Thừa giáo sư, có cái gì phải giải thích? Cháu nó ngã xe đạp, bị va hải đầu, chỉ có thế. Mỗi lần mà nó thốt lên một từ, một từ nào đó, hay từ khác thì...

Rơ-nô kêu lên:

- Giáo sư hãy nhìn xem, nếu cháu nói từ "mèo" thì...

"Meo", một con mèo hiện ra trên ghế, gần lò sưởi, kêu lên. Giáo sư nói:

- À! Hừ, ta hiểu rồi!

- Giáo sư thấy chưa? Thật là một chuyện kỳ lạ! Cha mẹ nó thì sang Đức ở. Một căn bệnh như vậy...

Rơ-nô cãi lại:

- Bệnh gì kia? Con lại thấy khoái hơn. Nếu con muốn có một ly đào ướp đá...

Rụp một cái. Thế là đào ướp đá đã có ngay trong ly thủy tinh. Giáo sư bình phẩm:

- Điều đó đối với tôi rất hay. Nhưng cái thìa nhỏ ở đâu?

Rơ-nô gọi:

- Thìa nhỏ. Và một ly nữa, một thìa nữa. Ừ, như thế mỗi người sẽ có một ly. Dì cũng muốn một li chứ, thưa dì?

Nhưng dì Rô-dơ không trả lời, dì đã xỉu đi lần thứ hai.

ĐOẠN KẾT THÚC NHẤT

Giáo sư Ma-gít-tô, sau khi thưởng thức một cách kỹ lưỡng món đào ướp đá, tiếp tục bài giảng:

- Này nhé, Rơ-nô của chúng ta, bằng cách này hay cách khác, sau cái lần ngã xe đạp, theo tôi, cháu đã có được một khả năng kỳ diệu cho phép cháu có thể làm xuất hiện bất cứ vậy gì, chỉ đơn giản bằng cách đọc tên vật ấy lên.

Dì Rô-dơ kêu lên:

- Trời đất!

Giáo sư tiếp tục:

-Đúng thế! Thừa bà, bây giờ, đối với bà là trời, là thiên đường.

- Làm sao?

- Làm sao? Đơn giản thôi! Rơ-nô nói "bạc tỉ", thế là bà trở thành tỉ

phú. Rơ-nô nói "biệt thự và bể bơi" thế là bà chỉ có việc nhảy xuống. Nó nói "xe con và tài xế", thế là bà chỉ có việc lên xe. Cha mẹ của nó không cần làm việc ở nước ngoài nữa. Có lẽ Rơ-nô sẽ nhớ đến người bạn già của nó, là giáo sư, và nói sẽ nói cho ông ta... Chờ nhé, chờ nhé, đừng nói gì... "Một con chó!", đó là điều cháu cần nói "Một con chó lùn!", không nhỏ quá, không già quá... Nó sẽ thành bạn của ta. Bà biết đấy, tôi không muốn ở một mình.

- Con chó lùn cho giáo sư!

Rơ-nô kêu lên.

Và thế là con chó lùn sủa lên vui vẻ, leo lên chân của giáo sư Ma-gít-tơ. Giáo sư mắt nhắm lệ, tỏ lòng biết ơn...

ĐOẠN KẾT THỨ HAI

Giáo sư Ma-gít-tơ ngắt mọi lời bình phẩm và giải thích đó là cái gì.

Ông nói:

- Tôi van tất cả. Đừng nói cho ai biết chuyện này. Cuộc sống của Rơ-nô phụ thuộc vào điều này.

- Trời ơi, tại sao lại thế?

- Rất rõ ràng: siêu khả năng mà nó có trong tay là một nguồn của cải không thể tính hết được. Nếu biết được điều đó, thử tưởng tượng xem có bao nhiêu kẻ ác ý tìm cách chiếm đoạt Rơ-nô để khai thác khả năng của nó.

- Trời đất ơi! Dì và cháu thề là sẽ giữ bí mật.

Giáo sư vừa nói vừa xin khiêu để đi về:

- Ngày mai, chúng ta sẽ quyết định xem cần phải làm gì.

- Vâng, ngày mai.

Bây giờ cần phải phanh phui cho các bạn biết rằng giáo sư Ma-gít-tơ có hai cuộc sống: ban ngày, đó là một người về hưu đáng kính, còn ban đêm, là một tên trùm băng cướp, chuyên cướp các nhà băng trên toàn châu Âu. Ma-gít-tơ gọi điện thoại cho đồng bọn, bắt cóc Rơ-nô, bắt nó nói từ "vàng" cho đến khi chất đầy mười xe tải và mười chiếc rơ-móc. Sau đó, hấn nhảy lên chiếc xe đầu tiên, bấm còi và... chuồn! Không bao giờ người ta thấy hấn nữa!

Nhưng vì nói từ "vàng" nhiều quá, nên Rơ-nô khản cả tiếng. Khi nó nói lại được thì khả năng sẵn có cũng mất luôn. Nhưng dì của Rơ-nô cũng kiếm được chút ít khi bán lại xe đạp, đồng hồ báo thức, dưa hấu...

ĐOẠN KẾT THỨ BA

Khi vừa ăn hết đào ướp đá, Rơ-nô lại ra lệnh làm một ly nữa. Nhưng lệnh ra đột ngột quá, đến nỗi ly đá, thay vì đặt nhẹ nhàng lên bàn, lại rơi trên đầu nó. Nếu chỉ có ly nước đá thôi thì không có gì tai hại lắm.

Nhưng ly lại bằng thủy tinh. Cái ly rơi trúng cục u mà Rơ-nô bị hôm ngã xe đập.

Cú đó làm cho nó bị hại. Sau đó, dù Rơ-nô kiệt sức gọi tên các đồ vật cũng vô ích: không có cái gì hiện lên cả, không có xe, không có cả một củ khoai tây luộc!

Lời tác giả:

Đoạn kết thứ ba, cho dù tinh nghịch, nhưng lô-gic hơn cả. Đoạn kết thứ nhất hiền quá, đoạn kết thứ hai cay đắng quá!

Truyện kể của Gianni Rodari

Chiếc nhẫn của chú bé chăn cừu

Ngày xưa có một chú bé chăn cừu, cho đàn cừu của mình gặm cỏ trên cánh đồng quanh vùng Cam. Buổi chiều, nó đánh cừu về chuồng, ăn một ít bánh mì và phô mai, nằm dài ra trên đồng rơm và ngủ. Ban ngày, dù trời nắng hay trời gió, dù trời mưa hay trời sấm sét, nó luôn ở ngoài trời với đàn cừu và con chó. Tháng này qua tháng khác, nó sống xa nhà, chỉ một mình. Cuộc đời của chú bé chăn cừu cũng thật là cơ cực.

Một đêm nọ, khi sắp đi ngủ, nó bỗng nghe tiếng nói:

- Chú bé chăn cừu ơi, chú bé chăn cừu ơi!
- Ai đó? Ai gọi tôi?
- Một người bạn đây, chú bé chăn cừu ạ, một người bạn.
- Thật à? Ngoài con chó của tôi ra, tôi không có nhiều bạn đâu. Anh là ai?
- Chỉ là một khách đi đường, chú bé chăn cừu ạ. Tôi đã đi bộ suốt ngày, ngày mai tôi còn phải đi nữa. Tôi không có tiền để đi tàu, tôi không có cơm để ăn, tôi không có gì để sống. Tôi nghĩ đến bạn, may ra, bạn có thể...
- Vào đi, ngồi xuống đây, tôi chỉ có bánh và phô mai. Về đồ uống thì sữa không thiếu đâu. Nếu mọi thứ đó thích hợp với anh, thì mời anh.
- Cảm ơn. Bạn thật là hào hiệp. Phô mai này ngon lắm. Bạn đã làm ra món này phải không?
- Chính tay tôi làm ra. Bánh mì đã hơi khô, ngày mai người ta mới đem bánh mới lại.
- Tôi tin rằng bạn cũng biết cái đói là gì...

Người khách ăn và uống, sau đó, chú bé chăn cừu nhường cho anh ta

một nửa ổ rơm để anh ta nghỉ ngơi. Sáng hôm sau, họ dậy cùng lúc, ngay từ những ánh đầu tiên của bình minh.

- Một lần nữa, cảm ơn, người bạn chặn cừu...

- Không có gì, một ít ổ rơm...

- Tôi ngủ còn ngon hơn nằm trên giường có mười hai tấm nệm.

- Tôi tin rằng bạn cũng đã biết thế nào là giường cứng.

Người khách tiếp tục:

- Tôi ngủ ngon đến mức muốn để lại cho bạn một món quà kỷ niệm nhỏ.

- Quà kỷ niệm à? Nhưng... nhưng đây là một cái nhẫn...

- Vâng, đó chỉ là một chiếc nhẫn nhỏ bằng sắt, không có giá trị gì.

Một món quà nhỏ thôi, như tôi đã nói với bạn. Nhưng bạn hãy cẩn thận, đừng đánh mất nó.

- Tôi sẽ không bao giờ đánh mất nó.

- Nó có thể sẽ có ích cho bạn.

- Nếu anh đã nói như thế...

Họ chia tay nhau. Chú bé chặn cừu để cái nhẫn trong túi và không nghĩ đến nó nữa. Đêm đó, hai tên cướp trang bị đến tận răng, như đã từng xảy ra trong vùng trước kia, lén vào trong chuồng cừu. Các tên cướp ra lệnh cho chú bé chặn cừu:

- Mày hãy giết một con cừu non và xiên thịt nướng lên.

Không có vấn đề không vâng lời những kẻ thuộc loại ấy.

- Xát muối vào thịt, đừng cho nhiều muối quá, mà cũng đừng cho ít quá.

Chú bé chặn cừu xát muối vào thịt, không nói một lời.

May mắn thay, bữa ăn hình như hợp khẩu vị hai tên cướp, và chính một trong hai tên cướp, người đã ra lệnh và có vẻ là tướng cướp nói thêm:

- Tao không biết chú mày chặn cừu ra sao, nhưng làm bếp thì chú mày thực là khéo léo.

- Biết gì làm nấy vậy thôi...

- Đúng rồi! Chú mày có thể làm được cái gì nào? Làm bếp. Và chú mày đã làm bếp đấy. Còn chúng tao, chúng tao làm gì được? Ăn!

Chúng tao đang đánh chén đây! Rồi sau đó làm gì, sẽ biết sau!

- Sau đó? Tôi không hiểu?

- Chú mày sẽ hiểu, chú bé chặn cừu ạ, chú mày sẽ hiểu. Điều bất hạnh đối với chú mày, đó là chú mày đã trông thấy mặt chúng tao.

Chú bé chặn cừu nói:

- Đối với tôi, điều đó không có gì đáng kể. Ý tôi muốn nói rằng: ồ, các ông đừng nản lòng đến thế, các ông không đến nỗi xấu vậy đâu.

Và tên cướp đã giải thích cho chú bé điều đó can hệ như thế nào.

- Này chú em ơi, nếu chú em trở về làng và nói ra, thì mọi việc sẽ trở thành tệ hại cho chúng ta, chú em có tin không? Chú em sẽ tả lại cho cảnh sát: một đứa già và chột mắt, một đứa trẻ hơn và có nốt ruồi nơi mũi.

- Nhưng ông đâu có nốt ruồi nơi mũi?

- Là tao nói như vậy. Có điều chú em là một mối nguy hiểm cho chúng tao hiện nay. Nhưng đừng sợ, bọn tao sẽ làm cho chú em một nắm mồ đẹp đẽ, chúng tao sẽ trồng hoa đẹp ở đó.

- Một nắm mồ? Nhưng các ông... Các ông muốn gì ở tôi?

- Thằng ranh con, mày không muốn người ta chôn sống mày hả? Có phải như vậy không?

- Các ông muốn giết tôi à?

- Mày không có bao nhiêu óc phán đoán, chú bé chần cừu ạ, chúng tao bắt buộc phải làm như vậy. Hơn nữa, việc ấy chỉ xảy ra có một phút thôi, một chút xíu thôi. Chết còn đỡ hơn là làm việc. Chỉ là một việc... Ờ, thằng chần cừu... Ủa, xem này, chú mày nấp ở đâu đấy? Tên chần cừu, ờ, bạn ơi! Này mày, mày tìm nó ở phía này, còn tao tìm nó ở phía đằng kia. Bạn chần cừu ơi, ra đi! Chúng tớ nói đùa thôi mà. Không ai giết chú em đâu! Thôi đừng chơi cái trò trốn bắt, chú em chần cừu ơi... !

Thực tế, cái gì đã xảy ra? Chuyện là thế này: chú bé chần cừu đã cho tay vào trong túi và ngẫu nhiên mà bàn tay chạm vào chiếc nhẫn bằng sắt. Ngay lúc đó, chú bé đã trở thành vô hình. Chú bé vẫn ngồi đó, gần đồng lửa, thế mà bọn cướp không thấy. Bọn cướp tìm chú, gọi chú, khí giới lăm lăm trong tay, sẵn sàng giết chú. Nhưng chú không động đậy. Chú sợ, dù chỉ làm một cử động nhỏ. Ngay cả thở chú cũng không dám nữa.

ĐOẠN KẾT THỨ NHẤT

Cuối cùng, bọn cướp chán nản không tìm ra chú bé chần cừu nữa, chuẩn bị về trên núi Văng-tu, sào huyệt của bọn chúng.

Để đàn cừu cho chó cai quản, vì tin chắc rằng chó cũng tinh khôn, chú bé chần cừu vừa đi theo chúng, vừa cố gắng không để gây ra tiếng động nào. Thỉnh thoảng, một chiếc lá úa sột soạt dưới chân, hoặc một hòn sỏi lăn trên đường đi. Bọn cướp cảm thấy bất ổn, dừng lại, nhìn xung quanh chúng. Nhưng vì không thấy ai, chúng lại vừa đi vừa tiếp tục than thở:

- Lạ thật, tao có cảm giác dai dẳng là có ai đó đang theo dõi chúng ta.

Tên tướng cướp càu nhàu. Tên kia gật đầu tỏ vẻ đồng ý.

- Thế mà không có ai cả!

Tên cướp cướp nói thêm.

Tên cướp kia lắc đầu không đồng ý. Nhưng có một nguyên tắc là không bao giờ được cãi lại cấp trên.

Chú bé chặn cừu theo dõi bọn chúng trong rừng, trên núi, cho đến tận hang mà đồng bọn còn lại của chúng đang ngồi chờ. Chú nghe chăm chú bọn cướp tranh luận với nhau. Chú ở ngay giữa bọn chúng, gần như có thể sờ thấy chúng. Nhưng nếu có một cánh tay hay bàn tay vươn tới để chạm vào chú thì chú tách ra ngay. Gần sáng, bọn cướp ngủ dậy, tất cả cầm vũ khí để ra đi, tấn công một đoàn tàu. Còn lại một mình, chú bé chặn cừu quan sát hang, thay đổi vị trí mỗi hòn sỏi, nhìn phía dưới các nệm rơm, và cuối cùng, trong một cánh cửa sập giấu dưới một tấm da sói, chú đã tìm thấy cái mình cần, đó là kho của, kết quả cướp bóc của bọn cướp, vàng, đồ nữ trang và nhiều tiền vô số. Chúng gói đầy một bị, rồi trải cả tấm áo khoác ra đất, nhét cho đầy. Trên đường về, chú bước, lưng còng xuống vì sức nặng của cái.

Nhưng đừng tưởng rằng chú trở bề với chuồng cừu, đàn cừu và con chó. Chỉ có một đàn cừu thôi, ăn thua gì? Bây giờ chú giàu đến mức có thể mua hàng trăm đàn cừu, nếu muốn. Chú lên đường về thành phố, vâng, chú về thành phố. Và chú vừa đi vừa hát vui vẻ:

Vùng Cam oi, quê hương đẹp đẽ

Đang tiến về phía người

Chú bé chặn cừu

Giàu hơn vua

ĐOẠN KẾT THỨ HAI

Khi bọn cướp đã chán nản vì cuộc tìm kiếm một cách vô ích và bỏ đi, thì chú bé chặn cừu cởi chiếc nhẫn đã cứu chú. Ngay lập tức, vì chiếc nhẫn rời ra, chú bé lại trở thành hữu hình. Chú cũng nhận ra điều đó, vì con chó, cho tới lúc đó vẫn còn ngủ gà ngủ gật, nhảy lên sủa vang một cách vui vẻ. Chú bé chặn cừu nói:

- Hoan hô! May đã hiểu là chúng ta gặp may phải không? Được rồi, chó ạ. Đã quá đủ về cuộc sống không được nghỉ ngơi này, chúng ta sẽ vĩnh biệt đàn cừu buồn tẻ này. May có biết tao đang nghĩ đến cái gì không? Tao nghĩ rằng tao sẽ trở thành một phóng viên hay một thám tử tư. Tao sẽ dùng khả năng tàng hình của mình để tiến hành mọi cuộc điều tra mà không ai thấy mình. Tao có thể lén vào nhà bọn bất lương thu lượm bằng chứng, chụp ảnh... Tao sẽ làm cho bọn trộm xảo quyệt nhất ấy phải chạy trốn. Tao sẽ làm cho bọn giả mạo và nói khoác phải thất bại. Tao sẽ nổi tiếng ở Pháp, Thụy Sĩ, và còn

có thể ở Áo nữa.

Nói là làm. Vài tháng sau, báo chí ở Châu Âu chỉ nói về kỳ tích của người mà họ gọi là "Vua của các khám phá", là người đã tự đặt cho mình cái tên là Tiến sĩ vô hình.

ĐOẠN KẾT THỨ BA

Chú bé chần cừ hưởng nhiều may mắn.

- Trời phù hộ cho cái nhẫn này và kẻ đã cho ta cái nhẫn!

Từ ngày đó, nỗi lo sợ mất nhẫn không rời khỏi chú. Chú nghĩ:

- Ta không thể nào giữ nó trong túi. Khi rút khăn lau tay, ta có thể làm rơi, và thế là vĩnh biệt. Mặt khác, tốt nhất là không nên để ai thấy ta đeo nhẫn ở ngón tay, vì điều đó có thể cảm dỗ bọn trộm. Ta sẽ đem giấu đi... Nhưng giấu ở đâu? Được rồi, ta tìm được chỗ rồi, ở đằng kia, trong hốc cây kia...

Và chú đã làm như thế. Chú đánh cừu ra đồng cỏ, mơ tưởng đến tất cả những gì mình có thể làm với chiếc nhẫn kỳ diệu. Chú có nhiều dự định tốt đẹp. Nhưng, than ôi! Không đi đến đâu hết. Bởi vì ngay sau đó, một cô bé xinh đẹp đã phát hiện ra chiếc nhẫn và đem đi đâu, có trời mà biết! Vì thế, thay vì có một chú bé chần cừ vô hình, từ nay lại có một chiếc nhẫn vô hình và... không bao giờ tìm thấy.

Lời tác giả:

Tôi không thích đoạn kết thứ nhất vì tôi không tin rằng bọn cướp khốn khổ ấy có tất cả kho báu ấy. Đoạn kết thứ hai làm thích thú những đầu óc phiêu lưu và lạc quan. Đoạn kết thứ ba làm hài lòng những kẻ bi quan. Đối với tôi, hình như đoạn kết thứ hai và thứ ba có thể là điểm xuất phát của những cuộc phiêu lưu mới.

Truyện kể của Gianni Rodari

Một chuyến ta-xi lên các vì sao

Một buổi chiều kia, anh chàng lái xe ta-xi Pi-e La-mi ở Pa-ri, xong công việc, đánh xe về nhà chứa xe, cho xe chạy chậm chậm về phía đường Oóc-lê-ăng.

Anh ta đang bực mình vì chạy được ít cuốc và phải chịu đựng nhiều khách hàng hay cầu nhàu, trong đó có một bà làm cho anh ta phải chờ mất bốn mươi tám phút trước một cửa hàng. Bực mình nhất là một cảnh sát đã phạt vì cảnh anh ta. Vì thế, trên đường về, anh ta rình người đi đường, để kiếm một hành khách bất chợt nào đó. Quả

thực, một ông khách ra hiệu:

- Ta-xi, ta-xi!

Anh bạn Pi-e La-mi của chúng ta đã nhanh chóng hãm phanh.

- Mời ông lên. Nhưng xin nói để ông biết trước, tôi đã hết việc, tôi đi về phía Oóc-lê-ăng, ông có thấy tiện không?

- Nhanh lên, và anh muốn đi đâu tùy anh!

- Không sao, ông yên chí đi. Đi đâu tùy ý, ngài muốn thế! Được thôi, miễn là tôi không phải đi lòng vòng quá.

- Đi! Nổ máy và cứ đi thẳng!

- Đồng ý, thưa ông!

La-mi nhấn ga, chiếc xe lướt đi. Tuy nhiên, trong khi xe chạy, anh ta vẫn canh chừng ông khách qua tấm gương. Thật là loại người kỳ quặc.

- Đi đâu tùy ý, cứ phóng thẳng.

Anh ta không nhìn rõ mặt ông khách, vì bị cổ áo và vành mũ che khuất một nửa.

- Có lẽ không phải là một tên ăn trộm tình cờ đâu. Để xem chúng ta có bị ai theo dõi không?

Không! Có thể nói chắc rằng không! Không va-li, không túi, chỉ có một cái gói nhỏ. Kìa, bây giờ ông ta mở gói ra. Trong đó có thể có cái gì nhỉ? ... Nhưng cái gì trong đó thể nhỉ? Có lẽ là một miếng sô-cô-la!

Ừ đúng rồi! Sô-cô-la màu xanh! Mình chưa bao giờ thấy sô-cô-la màu xanh! Và kìa! ông ta ăn sô-cô-la. Ôi! Thật là đủ mùi vị trong thiên nhiên. Can đảm lên, La-mi, gần đến rồi... Ê, mà kìa... Mà cái gì thể nhỉ? Cái gì đang xảy ra vậy nhỉ? Mà kìa, ông ta làm cái gì vậy?

Ông khách trả lời, giọng sắc gọn:

- Đừng có giật mình! Cứ cho xe chạy thẳng.

- Sao? Sao? Chạy thẳng à? Không tiến mà cũng không lùi được nữa!

Ông không thấy là đang bay sao? Cứu tôi với!

La-mi bẻ ngoặt tay lái để khỏi chạm vào các cột ăng ten truyền hình đặt trên một mái cao ốc. Rồi anh ta bắt đầu cựa lại:

- Ông định làm gì đấy? Cái trò này là gì?

- Đừng sợ, không có gì đâu!

- Thật không? Ông gọi điều đó là không có gì à? Một cái xe ta-xi bay lên trời, có ai thấy như vậy chưa? Trời đất quỷ thần ơi, ta đang bay trên tháp nhà thờ Đức Bà. Nếu rơi xuống, đâm vào những mũi tên, thì sẽ là vĩnh biệt tất cả! Tôi không biết cái trò này rồi sẽ kết thúc ra sao đây?

- Tự anh, anh phải biết rằng đây không là điều nói đùa. Chúng ta bay. Rồi sao?

- Rồi sao nghĩa là sao? Ta-xi của tôi đâu có phải là tên lửa?
 - Lúc này đây, cứ xem như nó là ta-xi vũ trụ vậy!
 - Sao, sao, vũ trụ! Hơn nữa, tôi không có bằng lái máy bay. Ông sẽ làm cho tôi bị phạt nặng, thật đấy. Làm ơn cắt nghĩa cho tôi biết làm sao mà ta có thể bay?
 - Rất đơn giản, anh có thấy chất màu xanh này không?
 - Có, tôi thấy. Lúc này tôi còn thấy ông ăn một miếng nữa kia.
 - Ừ, thì phải nuốt một ít để nó hoạt động. Đó là "chất chống trọng lượng" có thể làm cho chúng ta đạt tới vận tốc ánh sáng cộng một mét.
 - Thật kinh khủng quá. Riêng tôi, tôi phải về nhà, thưa ông. Tôi, tôi ở Óóc-lê-ăng, không phải ở trên mặt trăng.
 - Nhưng dứt khoát là ta không lên mặt trăng.
 - Không lên mặt trăng? Vậy ta đi đâu?
 - Lên hành tinh thứ bảy của sao An-đê-ba-ran. Ta, ta đang ở trên đó đấy.
 - Rất vui mừng được biết điều đó. Nhưng mà tôi, tôi ở trái đất.
 - Nghe đây, ta trình bày cho anh nghe các sự việc. Ta không phải là người trái đất đâu. Ta là người của sao An-đê-ba-ran. Nhìn đây!
 - Nhìn cái gì ạ?
 - Đây này, anh có thấy con mắt thứ ba của ta không?
 - Trời đất quỷ thần ơi, đúng là ông có con mắt thứ ba!
 - Tay của ta đây, ta có bao nhiêu ngón?
 - Một, hai, ba, ... sáu, ... mười hai! Mười hai ngón trên một bàn tay?
 - Mười hai! Bây giờ thì anh đã tin chưa? Ta đi xuống trái đất vì có công chuyện, để xem mọi việc dưới đó ra sao. Bây giờ ta trở về hành tinh của ta để làm báo cáo.
 - Hoan hô. Đó là phận sự của ông. Mỗi người có một chỗ của mình. Nhưng tôi đây, bây giờ tôi phải làm sao để trở về nhà?
 - Ta sẽ cho anh một miếng chất xanh để nhai và anh sẽ trở về Pari trong phút chốc.
 - Lẽ nào thế? Thực ra, ông có cần đi ta-xi không?
 - Ta đã làm như vậy vì ta muốn du lịch trong tư thế ngồi. Giải thích như vậy được chưa? Xem này, chúng ta đã đến nơi rồi.
 - Quả cầu kia có phải là hành tinh của ông không?
- Nhưng trong vài giây, quả cầu ấy trở thành một quả cầu vĩ đại mà ta-xi của La-mi lao xuống đấy với một vận tốc kinh khủng. Người khách ra lệnh:
- Đằng kia, phía trái, anh đổ xuống đó.
 - Nếu ông thấy một chỗ thì tốt hơn. Tôi thì tôi chỉ thấy một đồng cỏ

xanh.

- Vậy thì phía tin rằng đó là một chỗ sơn màu xanh. Nào! ... Xuống một chút... xuống phía... phía kia. An-đê-ba-ran rồi đây!

- Tôi đã nói cái gì với ông nhỉ? Nhìn này, không phải là cỏ à? Các sinh vật kia là gì nhỉ?

- Anh nói đến ai?

- Tôi nói những con gà mái to lớn đang lao đến chúng ta với cung tên.

- Cung? Tên? Gà mái to lớn? Không có những thứ đó trên hành tinh của ta.

- Ủa? Không có à? Vậy thì ông có biết điều gì tôi vừa nói với ông không?

- Ừ, ta biết. Nhưng im đi, ta làm đường rồi. Để ta suy nghĩ một tí.

- Nghĩ nhanh lên, vì chúng nó đã tới rồi kia kìa. Vút! ông nghe chưa? Một mũi tên đấy. Nào ông An-đê-ba-ran ơi, tỉnh giấc đi, ăn một mẩu sô-cô-la xanh đi. Chuồn, bỏ chạy đi, ba chân bốn cẳng cho nhanh, bởi vì La-mi này không muốn trở về Pa-ri với bộ da thùng lỗ chỗ. Ông hiểu chưa?

Ông người An-đê-ba-ran cắn mạnh vào chất bí mật mà La-mi gọi là sô-cô-la xanh.

- Nuốt đi! Nuốt đi! Đừng có nhai, càng nhanh hơn.

Người lái ta-xi kêu lên.

ĐOẠN KẾT THỨ NHẤT

Chiếc ta-xi bay trở lại đúng lúc. Nhưng một mũi tên đã bắn trúng bánh xe sau, làm bánh xe xẹp lép kèm theo một tiếng xì dài! La-mi kêu lên:

- Ông có nghe không, bánh xe đã nổ! Chắc chắn là ông phải tính tiền cho tôi về khoản đó.

Ông người An-đê-ba-ran trả lời:

- Ta sẽ trả, ta sẽ trả.

- Lần này ông đã dùng một liều mạnh phải không? Ta không còn thấy lại hành tinh của loài thú hoang dã nữa chứ?

Tuy nhiên, ông người An-đê-ba-ran trong lúc vội vã đã không thể ước lượng chính xác liều lượng cần phải nuốt... Chiếc ta-xi không gian đã phải lang thang một khoảng thời gian đây đó trong hệ Thiên Hà, trước khi đến được hành tinh An-đê-ba-ran.

Khi họ đổ xuống, La-mi thấy rằng An-đê-ba-ran rất đẹp, dân chúng rất dễ thương, món xúp cá màu xanh (là đặc sản của xứ ấy) rất ngon, đến nỗi La-mi không vội vàng trở về Pa-ri. Anh ta ở lại đó mười lăm ngày, đi từ ngục nhiên này đến ngục nhiên khác. Anh ta tìm hiểu

tất cả. Khi trở về, anh ta cho xuất bản một cuốn sách, có minh hoạ hai trăm hình, được dịch ra chín mươi bảy thứ tiếng, đem lại cho anh ta giải Nô-ben. Bây giờ La-mi là tài xế ta-xi - nhà văn - nhà thám hiểm hệ Mặt Trời nổi tiếng nhất.

ĐOẠN KẾT THỨ HAI

Chiếc ta-xi bay lên. Vì nó bay nhanh hơn mũi tên của những kẻ đuổi theo, nên nó thoát khỏi tầm tên một cách nhanh chóng. La-mi nhận xét:

- Hình như ông cũng không quen thuộc gì không gian vũ trụ hơn tôi phải không?

Ông người An-đê-ba-ran cầu nhàu:

- Cứ chịu khó lái đi! Còn cái gì khác thì để ta nghĩ!

- Tốt lắm. Nhưng cố nghĩ cho đúng nhé!

Họ bay trong vài phút với tốc độ ánh sáng (thêm một mét) và vượt qua những khoảng cách không đo được.

Cuối cùng, họ lại tìm được... Pa-ri, trên thềm, trước nhà thờ Đức Bà!

Ông người An-đê-ba-ran kêu lên, tự bứt tóc với hai mươi bốn ngón tay:

- Thật tai hại, ta lại làm lẫn nữa rồi. Ta lại đi nữa!

- Không, cảm ơn!

Người lái xe kêu lên, nhảy xuống xe.

- Tôi đã đến đúng đây rồi. Hãy giữ lại cái xe nếu ông muốn. Nhưng hãy suy nghĩ kỹ trước khi chơi tối cái trò xấu xa đó nhé: tôi chỉ còn có bốn bánh xe đó để nuôi con.

Ông An-đê-ba-ran cầu nhàu:

- Được. Ta đi bộ vậy.

Ông ta xuống xe, cắn miếng sô-cô-la xanh và biến mất. La-mi, trước khi trở về nhà, ghé quán uống một ly nước suối để lấy lại tinh thần.

ĐOẠN KẾT THỨ BA

Chuyện kể ra chắc còn dài dòng lắm. Tôi xin đưa ra cho các bạn cốt lõi của câu chuyện. Người lái xe ta-xi và ông An-đê-ba-ran trở thành tù binh của bọn gà mái to lớn. Nhà tù của họ là một quả trứng. Họ trốn thoát, đem cả nhà tù đi. Ông người An-đê-ba-ran đổ bộ xuống hành tinh, La-mi trở về Pa-ri, đem theo quả trứng bay và một miếng sô-cô-la lớn màu xanh. Anh ta mở đại lý du lịch vũ trụ, lập ra hành trình ta-xi Trái Đất - Sao Hoả - Sao Thổ, cả đi và về, nuôi gà mái có trứng nhỏ thôi, nhưng mà trứng trắng thì không gì sánh được.

Lời tác giả:

Tôi chọn đoạn kết thứ ba bởi vì tôi rất thích trứng. Tôi chỉ đưa ra cho

các bạn một cái nền, bạn có muốn viết đoạn kết thứ ba cho chính bạn không?

Truyện kể của Gianni Rodari

Bệnh của Gian-nô

Ngày xưa, có một chuyên viên kế toán, ông Lơ-blăng (blance - màu trắng), làm việc trong một ngân hàng. Ông cưới cô Rô-dơ (rose - màu hồng), và từ mấy tháng nay, ông rất sung sướng được làm bố một đứa bé mắt sáng, thông minh, một đứa bé rất đáng yêu có túm tóc đen xinh xắn.

Tên em bé là Giăng Báp-tít. Nhưng để cho đơn giản, ba mẹ gọi nó là Gian-nô.

Họ ăn mừng sinh nhật đầu tiên, rồi thứ hai của nó. Ngay trước sinh nhật lần thứ ba, than ôi, Gian-nô đã có những triệu chứng đầu tiên của một căn bệnh kỳ quặc.

Một ngày kia, bà Lơ-blăng đi chợ về, thấy nó ngồi xồm trên tấm thảm, đang chơi vớ vẩn với con ngựa cao su. Bỗng nhiên bà cảm thấy như muốn xỉu... Gian-nô, phải chính Gian-nô... hình như đang bé lại, thực sự là bé hơn khi bà rời khỏi nó. Bà chạy lại phía nó, đỡ nó trong tay, thì thềm tên nó, vuốt ve, hôn hít...

May quá, bà đã lầm, Gian-nô hoàn toàn giống như trước kia. Trọng lượng của nó không đổi, tầm vóc cũng không đổi. Cũng với sức mạnh hàng ngày như thế, nó lại chơi và ném rất mạnh con ngựa cao su trên sàn nhà.

Một ngày kia, ông và bà Lơ-blăng lại để Gian-nô một mình vài phút nơi phòng khách. Khi trở về, họ kêu lên cùng một lúc:

- Gian-nô!

- Gian-nô!

Em bé mở mắt, cười, bà Lơ-blăng buông ra một hơi thở thư giãn lại.

- Trời ơi! Tôi sợ quá!

- Bà nói về ai thế?

- Hình như, bỗng nhiên, tôi không biết... nó gầy đét lại, rất nhỏ...

- Còn tôi, trong một lúc, tôi tưởng là dáng vóc của nó như con búp bê bằng nhựa.

- Cái gì đã xảy ra?

- Ủ, cái gì nhỉ? Lạ một điều là cả hai chúng ta...

- Ông biết không, tôi đã gặp một lần như vậy. Tôi đi chợ về, thấy nó ở đó, người nhỏ xíu, rất nhỏ...

Hôm đó, ông và bà Lơ-blăng động viên, an ủi nhau. Nhưng vẫn chuyện đó xảy ra lần thứ hai, rồi lần thứ ba, thế là họ đã hiểu ra câu chuyện, quyết định đem Gian-nô đến bác sĩ. Ông này nghe ngóng tim mạch, đo, cân, bắt nó nói ba mươi ba (tiếng Pháp là trente-trois để xem thử nó phát âm ra sao, có lú lạo không), bắt nó ho, nhìn và cổ họng nó bằng cách áp một cái muỗng con vào lưỡi, rồi kết luận:

- Quả là một em bé xinh đẹp, to, khỏe. Tất cả đều tốt.

- Nhưng, thưa bác sĩ...

- Sao? Sao? Ta hãy làm một cuộc thí nghiệm. Cả ba chúng ta hãy vắng mặt ở đây, để nó ở lại một mình một lúc xem thử cái gì đã xảy ra.

Họ rút ra khỏi phòng khám, đứng sau cửa để nghe ngóng. Không có một tiếng động. Gian-nô không khóc, không cử động, không tỏ ra chút nào là nó đang có mặt trong đó.

Khi họ trở lại phòng khám, cả ba đều thấy một điều như vậy, đó là một Gian-nô nhỏ, nhỏ xíu, tí hon... Điều đó chỉ xảy ra một lúc, khi vừa thấy bố mẹ, bác sĩ, nó lập tức trở lại như trước kia, đó là một đứa bé to đẹp, khỏe mạnh, mà còn như lớn trước tuổi.

Bác sĩ nói:

- Tôi hiểu rồi, tôi hiểu rồi, thực ra, đó không phải là một bệnh, dứt khoát không phải. Tuy nhiên, đó là một hiện tượng cực kỳ hiếm. Điều đó đã xảy ra một lần ở Mỹ, cách đây một trăm năm...

Ông Lơ-blăng hỏi:

- Vậy đó là chuyện gì?

Bà Lơ-blăng hỏi thêm:

- Điều đó có nghiêm trọng không?

- Nghiêm trọng ư? Không, tôi không thể nói được. Đó hẳn là...

Ông bác sĩ lẩm bầm.

- Hẳn là thế nào ạ?

- Ông nói điều đó đi, thưa bác sĩ, ông đừng làm cho chúng tôi muốn xỉu...

- Cứ an tâm, ông bà ạ, cứ an tâm. Không có gì đáng hoảng hốt lên. Đứa bé này không thể ở một mình được. Khi nó ở một mình, nó trở lại dáng vóc của một đứa trên sơ sinh. Nó cần có bạn, các vị hiểu tôi nói gì chứ?

- Nhưng chúng tôi đâu có để nó một mình?

- Gần như không bao giờ.

- Tôi thấy, tôi thấy. Nhưng không phải là điều đó. Đứa bé này cần

sinh hoạt với bạn cùng lứa tuổi, ông bà hiểu ý tôi chứ? Một đứa em, bạn bè. Phải đem nó đến trường, cho nó gặp bạn bè để cùng chơi với với nhau. Các vị hiểu không?

- Vâng, thưa bác sĩ.

- Cám ơn bác sĩ. Và... cứ như thế mãi sao?

- Bà muốn nói gì, thưa bà?

- Tôi muốn nói rằng, khi cháu lớn lên, nó phải luôn luôn ở với người khác để khỏi trở thành bé tí?

Bác sĩ cầu nhàu, đưa hai tay lên trời:

- Rồi chúng ta sẽ xem sau. Và ngay cả nếu điều đó xảy ra, các vị cho nó là bị kịch?

Ông bà Lơ-blăng đem con về nhà. Và lại, như tôi đã nói với các bạn, đứa bé c4ụng không đến nỗi nhỏ như thế. Từ đó, họ còn để mặc cho Gian-nô hơn cả trước kia. Gian-nô có một đứa em, nó đi học, rồi lớn lên, không có vấn đề gì, nghĩa là nó trở nên khoẻ, thông minh, linh lợi... Đó thực là một cậu con trai can đảm. Mọi người đều yêu mến nó lắm. Nó không gây chuyện, cãi cọ với ai và hoà thuận với cả những đứa bạn có tính hay gây lộn.

Rồi nó trở thành một thanh niên, vào Đại Học.

Một ngày kia, khi hai mươi tuổi, nó ngồi học trong phòng. Lần đầu tiên, nó ở đó một mình, như thường lệ, có một bạn đến học chung với nó. Ông bà Lơ-blăng cũng có một ý nghĩ:

- Ta ghé nhìn xem nhé!

- Tôi cũng không biết sau. Điều đó xảy ra lâu rồi, bây giờ thì...

- Nào, can đảm lên... tôi muốn xem bây giờ còn...

Đi nhón chân, người này sau người khác, họ đến gần cửa.

ĐOẠN KẾT THÚC NHẤT

... Sau khi nhìn qua lỗ khoá, hai vợ chồng Lơ-blăng ôm nhau khóc nức nở.

- Khổ thân cho Gian-nô!

- Khổ thân con tôi, nó đã không lành bệnh, nó không bao giờ khỏi cả. Thực vậy, bỗng chốc Gian-nô trở thành nhỏ như một đứa bé ba bốn tuổi. Nó vẫn có khuôn mặt của một thanh niên, cũng vẫn cái quần dài ấy, vẫn cái áo săng-đai màu xanh lá cây ấy, nhưng có dáng vóc của một chú lùn.

Ông Lơ-blăng thở dài:

- Kinh khủng thật. Không thể để nó một mình trong một phút.

Bà Lơ-blăng nức nở:

- Thật là kinh khủng. Có thể là lỗi của chúng ta, chúng ta không cho nó đủ vi-ta-min.

Họ gọi điện thoại cho bác sĩ để có câu trả lời tức khắc - Phải làm gì ạ?

Bác sĩ khẳng định một cách chắc chắn:

- Nào nào các vị, chớ thất vọng. Tôi có một cách chữa. Hãy cưới cho nó một cô vợ can đảm, nó sẽ có những đứa con và chúng sẽ không để nó yên. Vì thế, nó sẽ không gặp một điều nguy hiểm nào.

- Chắc hẳn là như thế rồi!

Ông Lơ-blăng kêu lên vui vẻ.

- Chắc chắn là như vậy! Giá mà trước kia ta nghĩ được như vậy nhỉ.

Bà Lơ-blăng nói, có vẻ thích thú.

ĐOẠN KẾT THỨ HAI

- Sau khi nhìn qua lỗ khoá, hai vợ chồng Lơ-blăng ôm nhau khóc vì vui sướng.

- Thật là tuyệt vời!

- Thật tuyệt diệu!

- Nó không thay đổi!

Thực vậy, Gian-nô đã không giảm đi một xăng-ti-mét nào, ngay cả một mi-li-mét. Nó tiếp tục lặng lẽ làm việc, không biết một mảy may tấn bi kịch mà cha mẹ nó đang sống sau cánh cửa.

Từ đó, nó còn nhiều bạn bè, nhiều mối liên hệ gắn bó với cuộc sống, nhiều dự án và nhiều hy vọng mà thực sự nó không bao giờ chỉ có một mình.

ĐOẠN KẾT THỨ BA

... Sau khi nhìn qua lỗ khoá, lần lượt ông bà Lơ-blăng đứng ngăn người ra, không nói được một lời, trong khoảng sáu mươi giây.

- Như vậy là...

- Ai còn có thể tưởng tượng được...

- Làm ơn, bà Rô-dơ ời, chuẩn bị cho tôi một cốc cà phê đậm, tôi van bà.

- Vâng vâng, tôi cũng vậy. Tôi thấy cần một cốc, một điều thật là...

- Chưa ai thấy điều đó!

Họ đã thấy gì vậy?

Họ đã thấy Gian-nô của họ trở thành lớn gấp đôi. Nó đứng hơi khom lưng một chút để khỏi đụng đầu vào trần nhà. Chân tay của nó dài ra như chân tay hươu cao cổ. Nhưng hình như nó không hay biết gì cả, nó cứ tiếp tục làm việc, ghi chép với một cái bút chì, mà bây giờ, trong bàn tay to lớn của nó, có vẻ như là một cái tăm.

- Bây giờ nó lại mắc bệnh ngược lại!

Ông Lơ-blăng vừa nói vừa thở dài, thổi cà phê nóng hồi.

- Quả thật là một hiện tượng.

Bà Lơ-blăng kết luận.

Lời tác giả:

Đoạn kết thứ nhất khá vui, đoạn kết thứ ba hơi kỳ cục. Đoạn kết thực hơn cả, chắc chắn là đoạn kết thứ hai, bởi vì, như trong câu chuyện, khi có nhiều bạn, người ta không sợ cô đơn.

Truyện kể của Gianni Rodari

Cuộc phiêu lưu với vô tuyến truyền hình

Chiều hôm đó, ông Vê-ri trở về nhà sau một ngày làm việc. Ông là nhân viên của một văn phòng. Ở bưu điện à? Cũng có thể. Và sau hết, tại sao ông không phải là nha sĩ nhỉ? Điều đó tùy ta quyết định! Vâng, chúng ta hãy gán cho ông ta cái nghề mà chúng ta thích: vậy thì nha sĩ vậy. Ta cũng có thể cho ông ta mang râu quai nón hay ria mép... Được rồi, tốt lắm, ông ta mang cả râu quai nón lẫn ria mép. Ta cũng tưởng tượng xem cái cách ông ta ăn mặc, đi đứng, cách nói chuyện. Lúc này đây, ông ta nói một mình. Ta hãy nghe ông ta nói, đừng xuất đầu lộ diện ra:

- Rốt cuộc, rốt cuộc ta đã ở tại nhà ta... Ôi gian nhà của cha ta, ôi gian nhà mà ta yêu quý... Ta không chịu được nữa rồi, ta đã kiệt sức. Ôi! Cảnh đám đông ồn ào, xe cộ qua lại! Nhanh lên, trở về nhà, đóng cửa lại! Thưa quý ông, quý bà, xin chào. Các vị ở lại ngoài cửa cho. Khi tôi đóng cửa lại, tất cả mọi người phải đứng ở ngoài. Vâng, đúng thế, rút khoá ra, thế là ta còn một mình, cuối cùng còn lại một mình. Thật là tuyệt! Trước tiên, cởi cà vạt ra, sau đó mang giày vải vào. Rồi bật truyền hình. Cuối cùng, chễm chệ trong chiếc ghế bành thân yêu, hút một điếu thuốc. Ồ, ta thực sự một mình. Ta... mà ủa! Cô là ai? Ở đâu ra vậy?

Một cô gái xinh đẹp mỉm cười dễ thương với bác sĩ Vê-ri. Một giây trước, cô ta không có ở đó, và bỗng nhiên, cô ta ở trước mặt ông, bằng một cử chỉ duyên dáng, hất mái tóc xoà trên trán.

- Bác sĩ không nhận ra cháu à? Cháu là phát thanh viên đây. Bác đã bật máy lên, thế là cháu ở đây. Cháu sẽ thông báo cho bác biết những tin tức cuối cùng của...

Bác sĩ Vê-ri phản đối:

- Không, không, tôi đang nằm mơ. Cô đang ở trong nhà tôi, ngồi trên đi-văng, trong khi cô đáng lẽ phải ở đài truyền hình kia.

- Có khác gì đâu, thưa bác? Khi cháu ở trên màn ảnh truyền hình, cháu ở tại nhà bác, cháu nói chuyện với bác.

- Cô đã làm như thế nào? Tôi không còn nhận định được cái gì cả. Vậy cô nói đi, cô không đột nhập vào nhà tôi bằng cách bẻ khoá, đập phá cửa, phải không? Không chứ?

- Nào, bác đừng đặt ra nhiều câu hỏi như thế! Bác có muốn biết các đầu đề của tạp chí truyền hình chứ? Có hay không?

Bác sĩ Vê-ri đành chịu:

- Tôi chả hiểu về việc đó như thế nào cả. Được rồi, hãy làm như cô sắp nghe vậy.

Cô gái xinh đẹp lấy lại giọng trong trẻo và bắt đầu:

- Trong khắp nước Anh, cuộc săn người tiếp tục để tìm lại băng cướp đã trốn thoát khỏi nhà tù Ri-đinh. Ông chánh thanh tra cảnh sát đã tuyên bố rằng, theo ông ta, băng cướp nấp trong rừng.

Ngay lúc đó, bác sĩ Vê-ri nghe một tiếng nói không phải đến từ vô tuyến truyền hình, cũng không phải đến từ môi cô phát thanh viên.

Tiếng đó nói rằng:

- Bla-bla-bla.

Bác sĩ Vê-ri giật nảy mình.

- Ai đó? Ai đã nói đó?

Cô phát thanh viên trả lời, không run sợ:

- Tên cướp! Chắc như thế rồi! Bác nhìn xem, chắc nó đang nấp đằng kia, sau cái đi-văng của bác.

Tiếng nói lặp lại:

- bla-bla-bla, dứt khoát là tôi không nói tôi đang nấp ở đâu đâu!

Bác sĩ nhảy chồm lên, nhìn về chỗ quát ra tiếng nói và quát:

- Làm sao mà dám như thế? Mà có mang vũ khí? Một tên cướp trong nhà tao? thật là một chuyện điên rồ.

- Thì chính ông vừa mời tôi vào!

Tên cướp vừa chui ra khỏi chỗ nấp vừa nói.

- Tao mời? Hay quá nhỉ? Tao mời bọn cướp về nhà? Để làm gì? Để dâng nó cốc rượu chắc!

Về cái đó, ông cho tôi một chứ?

- Một cái gì?

- Một cốc nhỏ, nào!

- Mà không chỉ là một tên cướp, mà còn là một đứa không biết điều. Trước hết, tao muốn nói cho mày biết là tao không biết mày và mày có mặt ở đây ngoài ý muốn của tao. Cô đây có thể làm chứng điều đó.

Cô gái đáp lại:

- Không, thưa bác sĩ Vê-ri! Cháu không thể xác nhận lời nói của bác. Chính bác đã bật vô tuyến truyền hình lên.

-Ồ! Bởi vì tên cướp cũng...

- Vào trong căn phòng của bác, bằng vô tuyến truyền hình, như cháu vậy!

Tên cướp nói:

- Vậy thì, một cốc nhỏ chứ? Thưa ông, ông cho tôi chứ, đồng ý hay không?

Bác sĩ nói:

- Sao nào? Ngồi xuống đây, xem như ở nhà vậy, đừng có thấy phiền hà gì! Tôi ở nhà tôi mà tôi không có chút quyền nào. Cửa nhà tôi đóng, cửa chớp cũng đóng, thế mà người ta đi lại tùy thích...

- Một cốc rượu mà cũng lảm chuyện quá!

Tên cướp nhận xét.

- Cháu phải tiếp tục phát thanh bài báo chứ?

Cô phát thanh viên hỏi.

- Tại sao không? Tôi tò mò muốn biết câu chuyện kết thúc như thế nào.

Cô phát thanh viên lấy lại giọng khách quan của phát thanh viên thông báo:

- Tướng Bô-lô, chỉ huy trưởng của các lực lượng quy ước, đã tuyên bố rằng ông ta sẽ tấn công trở lại chống nước cộng hoà Pla-na-vi trong thời gian sớm nhất, và chiến tranh sẽ không kết thúc trước Nô-en.

- Cái đó không hoàn toàn chính xác!

Một giọng nói khác cất lên trong khi cánh cửa tủ bật mạnh ra. Bác sĩ Vê-ri giật mình lần thứ hai.

- Sao? À, tôi đã đoán trước, ông là tướng Bô-lô phải không? Ông đã làm gì trong tủ của tôi?

- Không gì để có thể làm cho ông quan tâm!

Vị tướng trả lời.

- Có thể như vậy, nhưng tôi cũng muốn thấy - Bác sĩ trả lời với giọng quả quyết - Bom, bom trong tủ của tôi! Tôi nói đúng là bom trong tủ của tôi! Tôi rất muốn biết cuộc chiến tranh của ông có liên quan gì đến tôi.

Tướng Bô-lô cười chế giễu:

- Nghề của tôi, thưa ông, là chỉ huy các lực lượng quy ước và chiếm đất Pla-na-vi. Không có việc trả lời cho các câu hỏi của ông. Tôi phải báo cho cô ta biết rằng cô ấy đã diễn dịch sai lời tuyên bố của tôi.

Sau đây là lời nói chính xác: chiến tranh sẽ kết thúc trước Nô-en vì

tôi sẽ tiêu diệt bọn Pla-na-vi hết đũa này đến đũa khác. Tôi sẽ biến các thành phố của chúng thành tro bụi và các cánh đồng thành hoang tàn.

Tên cướp chen vào:

- Họ nói rằng họ tôn trọng từng con người buồn khổ, thế mà tôi, một tên cướp khốn khổ chẳng ăn thua gì, bị họ săn đuổi khắp nước Anh! Tôi muốn biết trong hai chúng ta, ai thực sự là kẻ cướp...

Bác sĩ Vê-ri hét lên:

- Còn tôi, tôi muốn biết bao giờ thì các người cút xéo hết đi. Cô, cô gái quý hoá, mày nữa, ông ăn cướp và ông, ông tướng... tôi ở nhà tôi và tôi muốn ở đây một mình! Tất cả những điều các người nói, các người làm đều chẳng có liên quan gì đến tôi cả. Tôi sẽ có cách tốt nhất để tổng các người ta cửa. Tôi sẽ gọi cảnh sát và tôi sẽ tố cáo các người xâm nhập nhà người khác bất hợp pháp. Tôi gọi cả quân đội, cả cảnh sát, cả lính cứu hoả. Rồi chúng ta sẽ thấy ai là chủ ở đây! Rồi sẽ thấy!

Trong lúc đó, cô phát thanh viên càng thông báo tin tức thì nhà của bác sĩ Vê-ri, nhà mà ông là chủ nhân và hy vọng trải qua một buổi chiều yên tĩnh lại càng đầy ắp đám đông người đối, những toán người diễu hành, những nhà chính trị trên lễ đài, những người đua ô tô bị chặn lại vì tuyết, những nhà thể thao đang luyện tập, những công nhân đình công, những cái máy bay chứa đầy bom. Hoà với các bài diễn văn, tiếng kêu, tiếng hát, tiếng chửi th詈 mọi thứ tiếng, là tiếng ồn ào, tiếng nổ, tiếng va chạm đủ loại.

Bác sĩ kêu lên:

- Thôi đủ rồi! Tôi ở tại nhà tôi! Đủ rồi!

ĐOẠN KẾT THỨ NHẤT

Bỗng nhiên, người ta nghe một tiếng chuông giật mạnh.

- Ai đó?

- Cảnh sát đây! Mở cửa ra!

Nhờ trời, đó là các ông cảnh sát. Một người lảng giềng bị quấy rầy vì tiếng ồn ào, đã đi báo cho cảnh sát.

- Không ai được nhúc nhích, đưa tay lên trời! Giấy tờ đâu?

Bác sĩ Vê-ri thở phào, ngồi như đổ vào cái ghế bành mà ông ta yêu thích:

- Cám ơn. Cám ơn. Giải chúng nó đi tất. Tôi không muốn thấy người nào cả. Bọn chúng toàn là kẻ đáng nghi ngờ.

- Cả cô này nữa à?

- Vâng, cô ta không có quyền đem bọn này vào nhà tôi...

Ông chánh thanh tra cảnh sát nói:

- Ông nghe đây, bác sĩ Vê-ri, tất cả bọn chúng sẽ bị tổng giam. Bằng mọi cách, người ta phải tôn trọng cuộc sống riêng tư của ông. Ông có muốn tôi pha hầu ông một ly cà phê?

- Không, cảm ơn, tôi sẽ tự làm lấy. Hơn nữa, phải là loại ca-phe-in-ra, nếu không, nó làm tôi mất ngủ.

ĐOẠN KẾT THỨ HAI

Bỗng nhiên, bác sĩ Vê-ri ngừng kêu lên. Ông ta vừa loé lên một ý nghĩ như tia sáng. Một ý nghĩ mà trong những băng hình được diễn tả bằng một ngọn đèn sáng lên trên đầu chú chuột Mickey hay siêu nhân.

Ông ta tiến lại gần chiếc máy vô tuyến truyền hình một cách kín đáo, mỉm cười với tất cả mọi người. Họ quan sát ông ta với cặp mắt nghi ngờ. Ông ta yên chí rằng không ai ngăn cản ông ta hành động, gửi đến họ nụ cười cuối cùng, rồi bằng một cử chỉ bất ngờ, khô khan và chính xác, tách, ông tắt vô tuyến truyền hình.

Cô phát thanh viên là người đầu tiên biến mất. Tiếp theo, người này sau người khác, bọn cướp, các vị tướng, ca sĩ và vận động viên, lính tráng...

Thật đơn giản phải không?

Chỉ cần tắt vô tuyến truyền hình và thế là cả thế giới mờ đi, biến mất, để cho chúng ta yên tĩnh.

Bác sĩ Vê-ri, cuối cùng còn lại một mình, thở phào thoải mái, châm lửa vào tàu hút.

ĐOẠN KẾT THỨ BA

Bỗng nhiên, bác sĩ Vê-ri ngừng không kêu lên như một người mất trí nữa, vì ông ta vừa hiểu được ý nghĩ cuộc phiêu lưu của ông ta.

Phải, ông hiểu rằng, không phải đóng cánh cửa là có thể xa lánh được thế giới, con người, những nỗi đau khổ, những vấn đề đặt ra. Ai có thể hưởng thụ đầy đủ nỗi vui sướng của cuộc đời khi biết rằng ở đây đó có người khóc, đau khổ, chết chóc? (Và chỉ một máy vô tuyến truyền hình thôi cũng làm ta hiểu được điều đó) Xa hay gần chúng ta, điều đó luôn xảy ra trên trái đất. Và trái đất là mái nhà chung của tất cả.

Lời tác giả: Không còn bàn cãi gì nữa, đoạn kết thứ ba là tốt hơn. Giải thích tại sao, tôi nghĩ là thừa.

Truyện kể của Gianni Rodari

Củ cà rốt lớn nhất thế giới

Đây là câu chuyện về củ cà rốt lớn nhất thế giới. Câu chuyện này đã được kể bằng hàng nghìn cách khác nhau. Nhưng theo ý kiến của tôi thì mọi việc đã diễn ra như sau:

Một ngày kia, một người làm vườn gieo những hạt cà rốt. Ông ta cũng trồng như mọi lần và vào một thời kỳ đã định trước, ông ta bắt đầu nhổ. Bỗng nhiên, ông ta thấy một củ cà rốt rất to, to hơn hẳn các củ khác. Ông kéo, kéo mãi mà không thể kéo củ cà rốt ra khỏi mặt đất. Ông thử làm bằng mọi cách, không làm gì được... Thế là ông quyết định gọi bà vợ.

- Bà Giô-dê-phin ơi!

- Cái gì thế, ông Ô-guyt-xơ?

- Đến đây mà xem, có một củ cà rốt rất kỳ quặc, tôi không thể nào nhổ được. Nhìn, xem đây!

- Củ có vẻ rất to thật!

- Ta hãy làm như thế này. Tôi kéo củ cà rốt, còn bà, bà hãy giúp tôi bằng cách kéo áo tôi. Nào, bắt đầu, bà sẵn sàng rồi chứ? Kéo! Nào, cùng kéo nào!

- Tốt hơn là tôi kéo tay ông, nếu không, tôi làm rách áo ông mất!

- Vậy thì kéo tay! Hăng lên! Không ăn thua gì! Gọi thằng bé... Tôi hết hơi rồi!

Bà vợ người làm vườn kêu:

- Pôn, Pôn.

- Cái gì thế mẹ?

- Đến đây một tí, con! Nhanh lên!

- Con còn nhiều bài phải làm...

- Rồi con sẽ làm hết sau. Ngay bây giờ, con đến giúp ba mẹ đã... Ba mẹ không tài nào kéo củ cà rốt ra khỏi đất. Mẹ thì mẹ sẽ kéo tay ba, còn con, con hãy kéo tay mẹ. Ba con sẽ kéo củ cà rốt lên, chúng ta sẽ làm được.

Người làm vườn nhổ nước miếng và hai bàn tay.

- Sẵn sàng chưa? Nào! Kéo lên nào!

Kéo lên! Nó không nhúc nhích một phân!

- Củ cà rốt này phải là củ cà rốt lớn nhất thế giới!

Bà Giô-dê-phin nói.

- Hay là con đi gọi ông nội nữa?

Pôn đề nghị. Người làm vườn đồng ý:

- Ừ, nếu con muốn! Ba hết hơi rồi!

- Ông nội ơi! Ông nội ơi! Đến đây nhanh, ông ơi! Nhanh lên, ông ơi!

- Ông đến đây, ông đến đây! Ông sẽ làm hết sức mình. Vào tuổi

cháu, ông chạy nhanh như con thỏ, nhưng bây giờ thì... Cái gì thế? Ông nội đã thở phì phò nặng nhọc trước khi bắt tay vào việc. Pôn nói với ông nội:

- Ba cháu tìm được một củ cà rốt to nhất thế giới, đến nỗi cả ba người cũng không kéo lên nổi! Ông đến giúp một tay chứ?

- Được, được... Chúng ta sẽ làm sao đây?

Pôn nói:

- Ta sẽ làm như thế này. Ông kéo cháu, cháu kéo mẹ, mẹ kéo ba, ba kéo cà rốt. Nếu lần này mà không được...

- Tốt lắm, hãy chờ ông một phút!

- Ông làm gì?

- Ông đặt cái tàu này lên hòn đá. Thế... Ông không thể nào làm hai việc một lúc được. Hoặc là ông hút thuốc, hoặc là ông làm việc.

- Được rồi, giờ chúng ta tiếp tục làm việc, - Người làm vườn nói, - Mọi người về chỗ! Sẵn sàng! Nào, kéo! Kéo lên! Kéo lên nào!

- Kéo! Kéo! Kéo!

- Ồi... ngừng lại!

- Cái gì thế, ông nội?

- Cháu không thấy ông ngã à? Ông bị trượt chân. Ông ngồi lên cái tàu thuốc lá!

Cái đũng quần của ông nội đã bị cháy.

- Không ăn thua gì! - Người làm vườn kết luận!

- Pôn, con chạy đến bác Ăng-đrê cạnh nhà. Nhờ bác ấy đến giúp chúng ta!

Pôn suy nghĩ thêm rồi nói:

- Con sẽ nói bác ta đem theo cả vợ con nữa chứ?

Người cha nói:

- Nếu con muốn! Nhưng mà không. Mọi người hãy nhìn giúp tôi củ cà rốt này! Họ sẽ nói về nó trên báo chí!

- Hay là ta gọi vô tuyến truyền hình đến?

Bà Giô-dê-phin đề xuất. Đề nghị đó không được ai đón nhận vui vẻ.

Người làm vườn càu nhàu:

- Không có vô tuyến truyền hình gì cả! Tốt hơn là gọi mọi người đến đây giúp chúng ta!

Cuối cùng, người láng giềng Ăng-đrê cùng với vợ và đứa con mới chỉ lên năm, vì thế, cũng không giúp ích được gì nhiều.

Trong lúc đó, cái tin về hiện tượng này được lan truyền khắp làng.

Nhiều người, vừa cười vừa đùa cợt, lên được đến nhà vườn của Ô-guyt-xơ. Một người trong bọn họ nói:

- Cái gì? Củ cà rốt à? Một con cá voi cũng không làm tôi ngạc nhiên

đến như thế!

- Cá voi sống ngoài biển, tôi biết!
- Không hẳn như thế, tôi thấy một con trong hội chợ!

Những kẻ hiếu kỳ động viên nhau:

- Còn tôi, tôi thấy một con trong sách!
- Đến đó đi, Giê-rôm, mày to lớn thế kia mà!
- Tôi không ưa cà rốt! Tôi thích khoai tây!
- Còn tôi, tôi thích bánh ngọt nhân táo!

Và những kẻ lảm chuyện nhanh chân đến. Họ kéo, kéo mãi,... Mặt trời sắp lặn...

ĐOẠN KẾT THỨ NHẤT

Họ không thể kéo củ cà rốt lên.

Cả làng cùng làm... cùng làm. Bỏ công vô ích!

Nhiều người ở làng bên cạnh kéo đến. Cố sức vô ích! Nhiều người khác đến từ những làng rất xa. Không ăn thua, vẫn không ăn thua! Cuối cùng, người ta nhận thấy rằng củ cà rốt vĩ đại xuyên qua trái đất từ đầu này đến đầu kia. Ở đầu cực kia có một đám đông xúm quanh người làm vườn khác để kéo. Tóm lại, đó là một trò kéo co không bao giờ kết thúc.

ĐOẠN KẾT THỨ HAI

Người ta kéo rất lâu, và cuối cùng, cũng kéo lên được một cái gì đấy.

Nhưng không phải là củ cà rốt! Đó là một quả bí đỏ. Trong ruột bí đỏ có bảy chú lùn thợ giày đang đóng đế giày. Các chú lùn phản đối:

- Cái gì thế này? Các người không có quyền cướp cửa hiệu của chúng tôi, nhà của chúng tôi. Chúng tôi ở đâu để lại chúng tôi ở đó. Đám đông giải tán, hoảng hốt.

Tất cả bỏ trốn, trừ ông nội. Ông nói với các chú lùn:

- Các chú có quệt chứ? Tẩu thuốc của ông bị tắt rồi!

Ông nội và các chú lùn thông cảm với nhau. Ông nói với họ:

- Ông cũng muốn đến ở trong quả bí của các chú. Chắc các chú cũng có một chỗ nho nhỏ cho ông chứ?

Thế là Pôn từ xa kêu lên:

- Ông ơi, nếu ông đến đó, cháu cũng sẽ đến với ông!

Bà Giô-dê-phin cũng kêu lên ngay sau đó:

- Pôn, con không đi thì thôi, nếu con đi, mẹ cũng sẽ đi!

Rồi đến lượt người làm vườn cũng kêu lên:

- Bà Giô-dê-phin chờ tôi với! Nếu bà đi, tôi cũng đi!

Các chú lùn nổi giận và biến mất dưới lòng đất cùng quả bí của họ.

ĐOẠN KẾT THỨ BA

Kéo! Kéo! ... Đoàn kết là sức mạnh. Người ta nhổ củ cà rốt từng

xăng-ti-mét một.

Củ rất to. Để đem ra chợ, người ta phải dùng đến hai mươi bảy xe tải và một chiếc xe ba bánh. Không có công việc nào mà con người không thể làm được, nếu họ làm việc với một nhiệt tình như thế, phải không?

Lời tác giả: *Đoạn kết thứ nhất không nghiêm chỉnh. Đoạn kết thứ hai là một đảo ngược của tình thế. Đoạn kết thứ ba ngắn hơn, bao hàm một luân lí.*

Tôi biết chắc rằng người ta không còn viết truyện luân lý nữa. Nhưng chỉ một lần thôi...

Truyện kể của Gianni Rodari

Một trăm xu trong túi

Ngày xưa, có ba anh em sống rất nghèo khổ. Một buổi tối, khi họ sắp đi ngủ, không ăn uống gì, thì người anh cả nói:

- Các em ơi, không thể tiếp tục sống như thế này. Đồng ruộng quá hẹp để có thể cung cấp cho chúng ta lương thực cần thiết. Ngày mai anh sẽ ra đi. Anh sẽ đi khắp thế giới để kiếm tiền. Nếu anh kiếm ra tiền, anh sẽ quay trở về và chúng ta sẽ sống như những ông hoàng. Sáng hôm sau, người anh cả ra đi. Anh ta đi rất lâu. Sẩm tối, anh ta vẫn còn đi... Cuối cùng, anh ta dừng lại ở một cái quán giữa rừng. Anh ta ăn một mẩu bánh mì với phô-mai rồi đi vào phòng ngủ đông người. Tất cả giường, trừ một chiếc, đã có người nằm ngủ. Anh ta đi nằm và rồi ngủ thiếp đi.

Anh ta dậy sớm, vì nông dân có thói quen thức dậy từ sáng sớm. Anh ta mặc quần áo, trả tiền trọ rồi ra đi. Anh ta đã đi được một đoạn đường khá dài và thấy cần hỉ mũi. Anh ta cho tay vào túi và bật lên cườì.

- Ủa? Cái gì đây nhỉ? Một đồng phơ-răng! Mình đâu có nhiều tiền để bỏ vào túi, thế mà... À, mình hiểu rồi, đúng như thế! Trong đêm tối, chắc mình đã lấy nhầm cái quần của người bên cạnh. Trông bề ngoài, cái quần này cũng không đắt hơn cái quần của mình. Nói thật, không ra cái gì cả. Vậy thì, quay trở lại đổi quần làm gì, vô ích... Mà ủa, cái gì đây nữa nhỉ? Đồng một phơ-răng khác nữa! Hình như lại có một đồng khác nữa. Người ta thường nói: "Không bao giờ có hai mà lại không có ba." Xem thử, có đồng thứ ba không? Mà đúng thế!

Đúng rồi! Như thế là ba phơ-răng... Hầu như ta có một ngày thành công!

Anh ta không ngờ rằng mình nói đúng đến thế! Cứ mỗi lần anh ta thọc tay vào túi, anh ta lại thấy một đồng phơ-răng. Các bạn chắc phải nghĩ rằng anh ta không ngừng rút ra hết đồng này đến đồng khác, không biết chán. Chẳng mấy chốc được một đồng lớn. ANh chàng trai trẻ quá đổi sung sướng. Anh ta bắt đầu chạy. Hai giờ sau đã về đến nhà.

- Các em của anh ơi, mấy em yêu quý của anh ơi! Anh đã làm ra tiền rồi, nhìn này!

- Đúng rồi! Tiền!

- Anh muốn có bao nhiêu cũng được...

- Anh đã tìm được một cách làm ra tiền à?

- Đúng thế! Một cách đơn giản tuyệt vời! Này nhé, đây là một phơ-răng, đây là một phơ-răng nữa...

Đứa em kể nói:

- Rất hay! Nhưng không có lý do gì chúng em sống bám anh. Sáng mai, em đi kiếm tiền. Bởi vì anh đã thành công thì không có lý gì em lại không thành công. Sau đó, chúng ta, ba anh em sẽ sống như vua. Hôm sau, đứa em kể lên đường. Nó cũng đến quán đó như anh nó, cũng đi ngủ trong phòng đó.

Trời sáng, nó dậy, xỏ quần của người bên cạnh, rồi ra đi. Sau khi đi được một lúc, nó dừng lại, lục túi

- Xem một tí, ta có được may mắn như anh ta không... Không có gì trong túi hết... Nào, trong túi này có cái gì... hừ, không phải tiền.

Đúng là có một mẩu giấy! Nhưng đó là tờ mười phơ-răng. Có thể có một tờ khác. Đúng, còn một tờ nữa, rồi tờ nữa! Ta giàu có rồi! Giàu có rồi!

Thực ra, nó luôn tìm được tờ mười phơ-răng. Khi nó lấy tờ mười phơ-răng này thì trong đáy túi lại xuất hiện tờ mười phơ-răng khác.. Cái quần này cũng là một cái quần ma thuật! Tất nhiên, cũng như anh nó, đứa em kể trở về nhà, điên lên vì sung sướng. Từ xa, nó đã kêu lên:

- Anh em ơi, anh em thân mến ơi, em đã làm ra tiền rồi! Hơn nữa, em nghĩ rằng em còn giàu hơn cả anh nữa kia, anh hai thân mến ạ!

- Thật không? Những xấp tiền đẹp đẽ quá!

- Em muốn có bao nhiêu cũng được!

Đứa em út lên tiếng:

- Vậy thì, anh cũng đã có cách làm ra tiền, tốt lắm. Ngày mai đến lượt em cũng đi khắp thế giới. Hai anh đã đi khắp thế giới, thế thì tại sao

em lại không?

Hai người anh nói với đứa em:

- Em không cần đi nữa. Hai anh đã làm ra tiền cho mọi nhu cầu của chúng ta.

- Em cảm ơn lòng rộng rãi của các anh, nhưng em không muốn ăn bám vào các anh một chút nào. Em muốn tự mình tìm ra của cải.

Đứa em út nhét đồ đạc vào một cái bọc và lên đường. Nó đi hồi lâu, đến cái quán nổi tiếng đó, ăn uống, đi ngủ, thức dậy và...

Và câu chuyện dừng lại ở đó. Các bạn kể tiếp tục đi. Về phần tôi, tôi tưởng tượng ra ba đoạn kết.

ĐOẠN KẾT THỨ NHẤT

Đứa em út tìm thấy một triệu trong túi, rồi một triệu thứ hai, rồi nhiều triệu khác nữa. Từ trong túi của nó, nó rút ra nhiều bạc đến nỗi tất cả những két sắt của ngân hàng Pháp Quốc cũng không chứa được nữa.

Nó trở về nhà. Họ nổi nhạc lên để đón tiếp nó, họ bắn pháo hoa để tôn vinh nó. Ba anh em phân phát tiền cho tất cả mọi người để họ khỏi ganh tỵ.

Không ai có ý nghĩ ăn cắp những cái quần nổi tiếng đó. Tại sao họ phải làm khác đi? Bởi vì cả ba anh em không từ chối tiền bạc với ai cả, dù cho họ xin một phơ-răng hay một triệu phơ-răng.

Ba anh em đã chết từ lâu. Nếu tình cờ bạn đi qua làng của họ, hãy xem nhữn cái quần được trưng bày trong viện bảo tàng địa phương, đặt cạnh thanh gươm lừng danh của vị tướng lừng danh Fend-la-Bise.

ĐOẠN KẾT THỨ HAI

Đứa em út tìm thấy trong túi một tờ giấy có ghi như sau: "Như thế đủ rồi, bạn quá đòi hỏi!" Ký tên: NHÀ ẢO THUẬT, NGƯỜI ĐÃ TẶNG NHỮNG CÁI QUẦN ẢO THUẬT CHO AI MÀ NÓ THÍCH.

ĐOẠN KẾT THỨ BA

Đứa em út tìm thấy một triệu. Nó để tiền trong một cái bao, rồi thọc tay vào đáy túi lần nữa, lại một triệu khác! Nó nói:

- Ta muốn biết, tiền này là của ai? Có phải để dành riêng cho ta không? Ta không muốn ăn cắp của ai chút nào.

Và với ba bước nhảy, nó trở lại quán và hỏi:

- Ai đã mặc làm quần của tôi?

Những người đi đường kiểm tra lại quần của họ. Vài người, bạn sẽ hiểu tại sao, kiểm tra lại áo khoác và áo sơ mi.

Ở một góc phòng, một người nhỏ nhắn tiếp tục ăn như không nghe thấy gì. Chính anh ta mặc làm quần.

- Xin lỗi, sáng nay chúng ta đã mặc nhầm hai quần với nhau. Làm thế nào đây?

Người nhỏ bé nuốt một ngụm cà phê và không nói gì.

- Vậy giờ sao nào?

Đưa em út nài nỉ. Người nhỏ bé vẫn im lặng, phết bơ lên bánh.

- Ông không muốn đổi lại quần à?

Người bé nhỏ kêu lên:

- Ô, đồ quý! Ăn một miếng cũng không yên nữa sao? Này, cầm lấy, cái quần chết tiệt của mày...

Ông ta cởi quần ra, ném lên bàn. Chú em út của chúng ta cởi cái quần mà nó đang mặc, xỏ cái quần của nó vào.

Đi được vài bước, nó đặt tay vào túi. Nó thấy trong đó một tỉ, rồi một tỉ khác, rồi một tỉ nữa. Chuyện thật là kỳ lạ.

Lời tác giả: *Cả ba đoạn kết đối với tôi, hình như đều làm bực mình. Không giấu gì các bạn, thực ra, đó không phải là một câu chuyện mà là những điều vớ vẩn của kẻ không muốn lao động. Cũng phải hiểu cho người nghèo, anh ta đã làm việc cả đời mà không bao giờ có đủ tiền để có được một trăm xu trong túi.*

Truyện kể của Gianni Rodari

Chú mèo đi du lịch

Một ngày kia, một chú mèo lên tàu lửa Ni-xơn - Pa-ri. Người ta thường thấy những con mèo trên tàu lửa, bị nhốt trong rổ hay trong một cái hộp có chọc thủng mấy lỗ để chúng có thể thở được. Người ta cũng thấy những con mèo hoang, mèo lạc, săn chuột trong những toa xe bỏ phế. Nhưng chú mèo mà ta nói đến là chú mèo đi du lịch, ra đi một mình.

Nó ôm chặt cặp tài liệu đen trong tay như một luật sư. Tuy thế, không phải là một luật sư, mà là con mèo. Nó mang kính như chuyên viên kế toán bị cận thị. Tuy nhiên, không phải là một chuyên viên kế toán, mà nó có khả năng nhìn tuyệt vời. Áo khoác và mũ của nó là những thứ của người hào hoa phong nhã, tuy không phải là người hào hoa phong nhã mà là một con mèo.

Nó vào toa xe hạng nhất, nhắm một chỗ trốn gần cửa sổ và ngồi đó. Trong toa đã có ba người ngồi. Một bà đi thăm em ở Li-ông, một đại tá về hưu đi Gi-đông có công việc và một chàng trai trẻ không biết đi

đầu. Con mèo đến làm dấy lên vài lời bình phẩm.

Bà hành khách kêu lên:

- Con mèo đẹp thật! Miu miu miu... Sao? Chú mày đi du lịch một mình, như con người vậy sao?

Ông đại tá cầu nhàu:

- Mong sao nó không có rận!

Người đàn bà trả lời ông ta:

- Ông không thấy là nó được săn sóc như thế nào sao?

- Tôi mong rằng... bà không thấy sao, thưa bà, Tôi là người rất dị ứng với mèo. Miễn là nó đừng làm tôi bị sổ mũi.

- Làm sao như thế được? Nó không bị cảm!

- Ngay cả với những người không bị cảm, người ta cũng bị cảm được.

- Miu miu miu... Mày đến đây để giữ chỗ cho chủ mày phải không?

- Meo!

- Tiếng kêu nghe hay quá! Thực ra, nó muốn nói gì nhỉ?

Chàng trai trẻ, đến tận bây giờ vẫn chưa mở miệng, giải thích:

- Nó nói rằng nó không có chủ, hoàn toàn độc lập.

- Thật thú vị!

Ông đại tá lau bà:

- Đó là một con mèo hoang chứ gì! Tôi mong sao nó không làm tôi bị lên sởi!

Người đàn bà kêu lên:

- Bệnh sởi? Mèo không bị bệnh sởi. Bệnh sởi chỉ là bệnh của trẻ con thôi.

- Hồi nhỏ tôi không bị bệnh này, thưa bà thân mến. Bà biết đấy, ở tuổi tôi mà bị bệnh này thì gay go lắm.

Tàu chuyển bánh, một lúc sau, người soát vé đi qua.

- Yêu cầu các ông các bà cho xem vé!

Người đàn bà mở ví cầm tay.

- Ủa! Vé tôi đâu nhỉ? Hãy chờ một chút, hãy chờ, có thể là... À! Đây rồi!

- Cám ơn bà! Còn vé của con mèo?

- Mèo này đâu có phải của tôi!

- Mèo của ông phải không ạ?

Ông đại tá la toáng lên:

- Không phải đâu Tôi không chịu được mèo. Mèo làm tôi tăng huyết áp.

- Không, không! Nó cũng không phải của tôi! - Chàng trai trẻ nói - Đó là một con mèo đi du lịch một mình.

- Nhưng nó không thể đi mà không có vé.
- Đừng đánh thức nó, nó ngủ... Nó dễ thương làm sao! Hãy nhìn cái mõm xinh xắn của nó.

- Không có cái mõm gì ở đây cả. Tôi phải kiểm soát vé.

Người đàn bà gọi:

- Miu miu miu... Con mèo con xinh xắn của ta ơì, dậy đi nào, nhìn xem ai kìa!

Con mèo mở một mắt, rồi mắt kia, rồi kêu:

- Meo, meo.

Ông đại tá nói với một giọng bài bác:

- Nó phản đối nữa chứ! Thứ cặn bã. Tôi tự hỏi, tại sao nó không đi du lịch bằng ghế nằm nhỉ?

- Nó không phản đối, - chàng trai trẻ giải thích, - Nó nói: "Hãy tha lỗi cho tôi, tôi đã thiêu thiêu ngủ..."

- Ngủ? Có thật là nó nói rằng nó ngủ?

- Phải! Nó thích lời nói nhẹ nhàng.

Con mèo lại kêu lên:

- Meo, meo.

- Bây giờ thì nó nói gì? - Người đàn bà hỏi.

- Nó nói: "Yêu cầu kiểm soát vé của tôi."

Ông đại tá nói:

- Kiểm soát vé của nó đi! Có nhiều người đi toa hạng nhất với vé toa hạng hai.

- Vé thật đây thưa ông.

- meo meo.

Con mèo kêu lớn lên. Chàng trai trẻ giải thích:

- Nó nói, rằng nó phải cáu lên vì những lời nói bóng gió, nhưng nó kính trọng ông vì mái tóc bạc của ông.

- Sao? Mái tóc bạc của tôi à? Tôi hói đầu!

- Meo, meo.

- Nói nói rằng nó thấy rõ ông hói đầu, nhưng nó nghĩ, nếu ông còn tóc thì tóc sẽ bạc.

Người đàn bà thở dài:

- Ông có may mắn hiểu được ngôn ngữ của mèo. Ông làm sao mà được như vậy?

- Dễ thôi. Chỉ cần chú ý.

- Meo? Meo?

Ông đại tá gầm lên:

- Ồ, con mèo này lắm chuyện quá! Nó không im được một chút hay sao?

Người đàn bà hỏi:

- Nó nói gì? Nó nói gì?

- Nó hỏi rằng khói có làm phiền bà hay không?

- Không đâu, chú mèo bé nhỏ, không làm phiền chút nào... Ồ! Nhìn xem này, nó biểu tôi một điều thuốc. Nó châm lửa khéo làm sao, trông như là thật vậy. Tôi muốn nói... trông nó như là một tay nghiện thực sự.

- Vì nó hút, nên nó là một tay nghiện phải không? - Ông đại tá gất lên

- Bà muốn nó là một kẻ săn sư tử chắc?

- Meo, meo.

- Nó nói: "Thật là một ngày tuyệt diệu! Còn ngon lành hơn hôm qua nữa. Miễn là ngày mai cũng tốt đẹp như vậy. Bà có đi xa không? Còn ông? Tôi thì tôi đi Pa-ri, vì có những công việc gia đình.

ĐOẠN KẾT THỨ NHẤT

Người ta phát hiện ra chàng trai trẻ là người có tài nói tiếng từ bụng ra. Chính anh ta đã làm tất cả những điều đó.

ĐOẠN KẾT THỨ HAI

Người ta nhận ra rằng con mèo này không phải con mèo thật, mà là con mèo máy, một đồ chơi cao cấp sẽ được tung ra bán vào dịp Nô-en tới.

ĐOẠN KẾT THỨ BA

Đoạn kết này chưa có. Thật là tuyệt diệu nếu một ngày nào đó ta có thể đối thoại với loài vật. Nếu không nói được với tất cả thì ít nhất cũng nói chuyện được với loài mèo!

Lời tác giả: Tôi chọn đoạn kết không có ở đây. Tôi muốn luôn nhìn về tương lai.

Nguồn: Vietkiem

Người đăng: Mọt Sách

Thời gian: 10/02/2004 5:58:42 CH